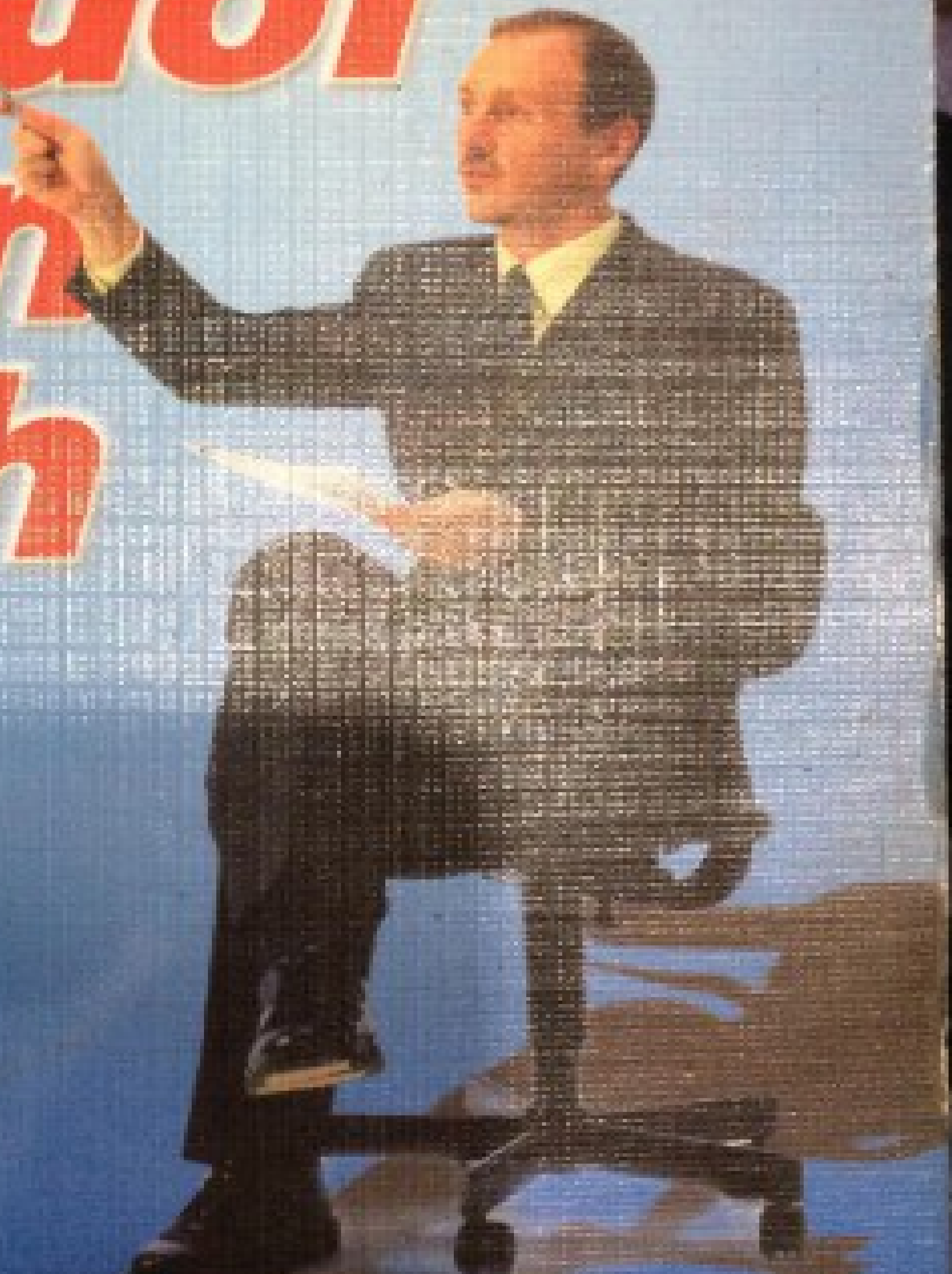
HOÀNG XUÂN VIỆT

Người bản lĩnh



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : NGƯỜI BẢN LĨNH

Tác giả : HOÀNG-XUÂN-VIỆT

Nhà xuất Bản : ĐẠI NAM

Nguồn sách : Thích Đức Châu

Đánh máy : Đỗ Hằng

Kiểm tra chính tả : Phạm Dung, Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Văn Ninh, Trần Khang, Dương Nhật Xuân, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Nhi, Nguyễn Ngọc Linh

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 12/04/2018

MỤC LỤC

HOÀNG-XUÂN-VIỆT

NGƯỜI BẢN LĨNH

BÍ THUẬT ĐÀO LUYỆN MỘT ĐẦU ÓC GIÀ GIẶN :

NỘI TÂM CỨNG NHƯ THÉP MÀ NGOẠI DIỆN MỀM NHƯ CHUỐI.

Xin kính cẩn trao tặng thế hệ thanh-nam ; thanh-nữ mà tâm-hồn lúc nào muôn họ cũng cầu nguyện cho trắng đẹp như tờ giấy mới, để trên đó sẽ soi hình những Thánh nhân, những anh hùng, những anh thư của dân tộc giống Rồng.

HOÀNG-XUÂN-VIỆT

TIA SÁNG

Không phải già cả thì tất nhiên già giặn : người ta có thể đầu hai thứ tóc mà non trí, cũng có thể còn măng xanh mà óc như thép đã trui. **NGHIÊM-THỦY-THẠCH**

Phải có bản lĩnh cao cường lắm mới sống được cuộc đời đơn giản giữa thời đại thờ lạy Bò vàng nầy. **FEURZINGER**

Mỗi ngày, sau giờ vật lộn với cuộc sống vật chất quá ư phiền toái, ta nên có vài phút thả hồn hướng thượng để tìm một viễn cảnh. **WATERSTONE**

Ôi quí đẹp thay : những cha mẹ quê mùa sống thanh bần, dành dụm tiền cho con cái ăn học nên thân với đời. **ECPROCLÉSIA**

Xung quanh bạn có vô số kẻ láo xược cách chân thành. **CHRISPROTO**

Cứ nhoi lên : vấp té thì đứng dậy, tiến ngay không được thì tiến quanh. Mà nhứt định thành công sau cùng. **HOÀNG-BÍCH-MỘNG**

TỰA

Chuyện xưa, Trang-Vương sai mật thám nghiên cứu tình thế nước Trần để đánh. Mật thám về tâu : Không nên đánh Trần quốc. Trang-Vương hỏi : Tại sao ? Mật thám thưa : « Nước Trần đã thủ kiên cố lại chứa chất nhiều của cải. Đánh tất thua. » Ninh-Quốc liền đáp : « Nếu vậy thì nên đánh Trần quốc lắm. Nước ấy nhỏ mà thành hào cao sâu thì dân bị kiệt lực, nhỏ mà tàng trữ nhiều của cải thì thuế nặng, vua bị thù ». Trang-Vương nghe Ninh-Quốc hữu lý, đánh Trần, thắng.

Còn chuyện nay ? Lúc làm Tổng thống, có lần Théodore Roosevelt dượt quyền với một Đại úy. Sĩ quan nầy đánh dập mắt trái của ông. Mắt đau rát quá, về sau mờ. Nhưng Roosevelt nén nỗi thống khổ, không hề cho viên Đại-úy hại mình biết.

Một giáo sư toán đã đứng đầu sổ danh nhân thế giới hiện nay, người có hồi chánh phủ cùng nhân dân Đức coi như thần, người đã khai sinh một học thuyết làm chấn động giới triết học, được non nghìn quyển sách nghiên cứu, diễn giảng, bạn biết người ấy là ai chắc ? Albert Einstein. Được người đời đưa lên tận mây xanh như vậy, nhưng cha đẻ « thuyết tương đối » sống làm sao ? Sống đơn giản lắm. Ông coi bao nhiêu lời ca tụng của thiên hạ thua chiếc vĩ cầm của ông. Đi đâu Einstein rất ít đội nón, mặc đồ cũ mèm, lòng vô tư, có diện tướng an lạc.

Đọc mấy chuyện trên, thưa bạn, chắc bạn có những nhận xét nầy : là Ninh-Quốc biết thấy cái thuận trong cái nghịch.

Roosevelt biết trọng lòng dễ sợ của người dưới. Einstein sống đơn giản. Người ta gọi những bực nầy là kẻ có óc Già Giặn. Họ sống hạnh phúc, họ khéo xử thế, họ đắc lực chung qui nhờ bộ óc đã trui. Muốn đi theo vết chân của họ, chúng ta phải nỗ lực rèn đúc tâm hồn « bản lĩnh ». Bởi lòng người khó đo hơn sông biển, ruột xã hội có những hóc kẹt ác, bởi có nhiều phận sự hay cuộc lập thân thường không thành công cách đơn sơ, nên con người, muốn sâu sắc xử đối với kẻ xung quanh, đề phòng những mưu cơ, ăn chịu những thử thách, thất bại, phải khôn ngoan, trầm tĩnh, cẩn thận, lạc quan, can đảm, nói tắt là phải già giặn.

Hẳn bà Dorothy Carnegie có lý khi viết quyển Don't grow old grow up để nhấn mạnh sự cần thiết của đức tánh căn bản nầy. Nó là nồng cốt của nhiều nhân đức khác. Nó là chìa khóa của đạo hạnh, luyện tâm, xử gia, xử thế, và hoạt động. Chiếc đũa tiên để sống ấy, người ta có quan tâm tạo cho mình không ? Hình như ít lắm. Đức Giêsu dạy ai không tái sinh làm con trẻ, sẽ không đặng vào thiên quốc. Trong quần chúng, lắm kẻ hiểu lầm chất triết lý nhân sinh thẳm sâu của huấn từ ấy. Đấng Cứu-Thế muốn con người tự tâm hồn nên vô tội, hiền lương, thanh khiết, khiêm từ, sốt sắng, nhẫn nại, bác ái, chịu khó v.v... tức là có bản lĩnh. Vả lại mục đích của luyện thân là làm sao cho ngày càng từng trải, con người bên trong càng lão luyện để làm nên những việc có ích cho bản thân, gia đình, quốc gia, chớ đâu phải lo bảo trì sự trẻ trung hiểu theo nghĩa non nớt mãi để rồi chuốt lấy những hối tiếc. Thực ra ai cũng muốn được gọi là già kinh nghiệm vì trong thực tế ai cũng cảm thấy làm việc gì mà đầu óc non nớt dễ

thất bại. Nhưng ở thời nầy vì cơn lốc mê say vật chất xô đẩy, nên nhiều dân tộc, nhiều phong trào thích « vui vẻ trẻ trung ». Trong chức vụ, kẻ cao tuổi bị chê là « hết xài », quàng rờ, lạc hậu. Đức nghiêm trang có khi bị coi là kiểu cách, là khó tánh, ít bặt thiệp, quê mùa. Còn da mồi tóc bạc thì thôi : đã không được kính trọng lại bị coi như cái gì mà ai thấy cũng phải trốn. Đàn bà không sợ chi bằng cái già đã đành, mà đàn ông cũng rộn rịp làm cho trẻ. Người ta thoa phấn cho da mặt trẻ. Người ta lựa màu áo quần, lối trang sức cho thân thể ra vẻ trẻ. Đừng quên thời xuân xanh, cái đáng khen là sự mỹ miều của thân xác, còn cái đáng lo là sự non nớt, khờ dại của tâm não. Về đường tinh thần, tuổi trẻ phải chuẩn bị cho tuổi già, người thanh niên phải thu trữ kiến thức, phải sống kỹ đời sống, rút khôn trong những lần dại, để lúc cao niên chu toàn nghề làm người của mình.

Đức già giặn khẩn thiết như thế, mà không phải tự nhiên ai cũng có hay hễ già cả thì tất nhiên già giặn. Có lẽ phần đông chúng ta nhận thấy riêng trong sự phán đoán hay trong việc làm lắm khi chúng ta non nớt, mặc dầu chúng ta đã khá tuổi. Chúng ta ít kiểm điểm hạnh kiểm của mình mà hay chê kẻ khác háo thắng, thiếu khôn ngoan, nghèo nhân đức, không khiêm tốn. Nghe một việc quấy, một tật xấu của tha nhân, chúng ta vội tin người thuật lại, liền chỉ trích. Nhiều chuyện đời, nếu xét kỹ, đơn giản lắm. Chúng ta hấp tấp làm cho nó ra phiền toái, bi đát, nguy nan. Làm lớn có nhiều trường hợp chúng ta phải biết hi sinh một để lợi mười, phải biết thu tâm người dưới, sáng suốt tự quyết, chúng ta lại câu nệ hẹp hòi, nô lệ dư luận khiến công ích bị thiệt hại. Thấy

một người cầm hộp á phiện, nói gì không biết chúng ta liền nói người ấy có tật « bắn khí » hay dạy kẻ khác làm quen với nàng tiên nâu. Làm giáo sư hay giám thị, chúng ta in trí, xem tướng học sinh, đoán tính tình, tương lai, công tội, đoán không phải theo tâm lý học hay diện tướng học, mà theo lòng ích kỷ, theo óc tây vị nô lệ tình dục. Trước một công việc gì ta không chịu cân đo lợi hại, thất bại, đâm ra bi quan. Lâm vào một hoàn cảnh nguy nan, liệu không giải thoát được mà chẳng biết ăn chịu đau khổ, cứ oán hận người, trách số phận, chán đời, bỏ bê phận sự. Đó là chưa nói những tật đa ngôn, tánh thắc mắc, thói khoe khoan. Tất cả, thưa bạn, tất cả đều làm cho chúng ta thất bại. Nói tắt đều làm tâm hồn chúng ta còn « xốp » chưa được trui rèn già giặn.

Trong cuốn Người Bản Lĩnh nầy chúng tôi nêu cho bạn lý tưởng già giặn. Những vấn đề được trình bày theo lối tùy bút. Chúng là những bí quyết thực hành, chỉ liên hệ với nhau trong lý tưởng làm người. Hi vọng đọc nó, con người bạn sẽ dần dần cường dũng. Đó là phần thưởng thỏa mãn cho người viết cùng bạn đây. Mà chắc đó cũng là nguyện vọng của bạn vì nó làm cho đời bạn lên hương.

HOÀNG-XUÂN-VIỆT

PHẦN NHỨT : ĐỐI-KỶ

CHƯƠNG I : ÓC GIÀ GIẶN

« Đừng khôn một gang để ngu một dặm. » **WATERSTONE**

1. Để giúp bạn tự tạo con người bản lĩnh trong nhiều tác phẩm trước tôi nhấn mạnh vai trò của đức tự chủ và coi nó là chìa khóa của thành công. Tôi nghĩ trước khi gieo giống, người ta phát cỏ dại. Trước khi bàn cùng bạn những bí quyết luyện óc, già giặn, ta cần sự điềm tĩnh để tạo bầu không khí thuận hợp cho nó nẩy nở. Do đó bản lĩnh lớn lên.

Người bản lĩnh dĩ nhiên là người hùng, nghĩa là có ý chí cường dũng. Song ý chí là một lực lượng không có « con mắt ». Mà trách nó không được. Tâm lý học đã dạy ta đối tượng của ý chí không phải là cái gì khác hơn là cái phúc. Có ý chí chưa hẳn nên người có giá trị, vì ý chí có thể giúp tác thiện mà cũng có thể bị lạm dụng tác ác, mặc dầu tự bản chất ý chí đòi kết quả thiện. Tạo hóa vốn khôn ngoan, tạo ý chí như động cơ và tạo một năng lực khác làm hoa tiêu cho hành động con người. Trong cuốn « Tâm lý học » tôi đã phân tách bản chất của trí tuệ và các cuốn « Luận lý học », « Người chí khí » tôi nói rộng về bí quyết luyện trí. Ở đây chỉ nhắm góc cạnh thực hành.

Trước hết, ta để ý trí tuệ hoạt động theo một đường lối đặc biệt và rất tế nhị. Nó có tánh chất thiêng liêng, nhưng hoạt động căn cứ trên những hình ảnh thu hoạch bằng các cửa ngũ quan. Mà nói hình ảnh, nói ngũ quan là nói ảnh hưởng của cảm tình, một sức lực xô đẩy trí tuệ và trái lại, trí

tuệ soi sáng cho nó xô đẩy. Tôi thích Jean des Courberives : « Mọi tác vi con người đều hiểu ngầm một tư tượng cũng gọi là biểu thị ». Sự biểu thị nầy phải hoạt động, nghĩa là chuyển động bởi cảm tính. Và đây bạn hãy nghe tiếp Gustave le Bon : « Ý tưởng thuần túy tự nó không có năng lực nào hết. Nó vẫn là một bóng ma bất lực khi nó không được bao bọc bởi những yếu tố tình cảm, thần bí có thể biến hình nó thành sự tin tưởng ». Tuy chịu ảnh hưởng của cảm tình, phạm vi hoạt động của trí tuệ vẫn theo những nguyên tắc riêng biệt. Những nguyên tắc nầy dưới đây, chúng tôi sẽ bàn đại cương. Chúng không phải là những lá bùa để giúp ta thành bậc thượng trí. Nhạc sĩ Beethoven có hồi cho in trên danh thiếp của mình những chữ : « Hirn besitzer » nghĩa là « người có một bộ óc ». Chúng ta không dám cao vọng thành vĩ nhân như nhạc gia người Đức nầy, nhưng ta phải cương quyết rèn luyện đầu óc sáng suốt bằng những quy-tắc mà triết học có thể giúp ta.

2. Theo tinh thần cuốn « Introduction à l'étude de la médecine expérimentale » bạn có thể tìm chân lý bằng cách nhận xét sự kiện, rồi thí nghiệm. Claude Bernard đã thành công rực rỡ trong khoa học thực nghiệm nhờ phương pháp đó. Lấy thí dụ sản xuất thuốc thơm. Hai hãng cùng sản xuất thuốc thơm bán 15$ một gói. Thoạt đầu cảm thấy một hãng sản xuất liên tiếp, nhanh chóng, hiểu là được tiêu thụ chớp nhoáng. Còn một hãng sản xuất chậm chạp, biểu là biết. Tại sao có hiện tượng đó ? Hãy nhận xét tế nhị. Thuốc hãng dưới cũng thuốc thơm, cũng bán 15$ một gói mà tại sao tiêu thụ thua thuốc hãng trên ? Có phải tại thuốc hãng trên dài điếu

hơn không ? Có lẽ thuốc hãng dưới vấn lỏng hơn ? Coi chừng mùi thơm thuốc hãng trên dịu hơn. Thuốc hãng dưới có nhỏ điếu hơn không, hút có gắt cổ, khô cổ không ? Nhận xét xong, ta đưa ức thuyết nguyên nhân để thí nghiệm. Nếu thấy hai thứ thuốc không thứ nào hơn thứ nào, duy thứ trên dài điếu hơn ta có thể lấy đó làm nguyên nhân. Và cho thuốc hãng dưới thí nghiệm là làm dài điếu hơn. Lúc thí nghiệm vẫn nhận xét bằng tinh thần vô tư, kỹ lưỡng về một mặt. Sự thí nghiệm chỉ có kết quả tốt khi sự nhận xét không bị sai lạc bởi những cẩu thả, thành kiến v.v...

3. Còn phương pháp của Descartes ? Descartes bậy ở chỗ đôi khi ngờ những chân lý của Thánh kinh. Đức tin có phạm vi hoạt động của đức tin, lý trí có phạm vi hoạt động của lý trí. Lý trí con người là có một bụm tay, đâu phải là chìa khóa vạn năng để mở hết các kho chân lý. Nhưng cuốn « Phương-pháp-luận » của ông có những quy bất hủ cho thuật tin tưởng.

Theo Descartes trước khi nhận một điều gì là thực, phải chứng nghiệm nó. Nên dè dặt ở chỗ có nhiều địa hạt không thuộc phạm vi vật thể chịu khảo sát của khoa học. Mà không phải cái gì không chứng nghiệm được là không có, không thực. Ngoài dè dặt đó, nguyên tắc của Descartes là luật vàng để tìm chân lý.

Cũng theo Descartes, phải dùng óc phân tách chia các khó khăn ra từng phần nhỏ. Sau khi phân tách thì tổng hợp các phần tử lại thành loại. Cùng hết là tổng kiểm.

4. Phương pháp tìm sự thực của Stuart Mill cũng khả

quan. Chính Stuart Mill ra năm phương pháp. Sau khi trình hai phương pháp đầu, ông đề ra phương pháp nối lại phương pháp phù hợp và sái dị. Song phương pháp nầy kỳ thực nằm trong hai phương pháp trên. Tôi chỉ bàn bốn phương pháp với những luật chính Stuart Mill nêu ra.

1) *Phương pháp phù hợp. Luật :* « Nếu có hai hay nhiều trường hợp của hiện tượng chỉ có một hoàn cảnh chung, thì chỉ hoàn cảnh mà mọi trường hợp phù hợp nhau là nguyên nhân (hay kết quả) của hiện tượng ». Thí dụ bạn thấy có nhiều tư thục trung học khác nhau mà học sinh đông như kiến cỏ : trường thì kỷ luật đanh thép, trường thì giáo sư dạy vũ bão, trường thì tổ chức khoa học... Nhưng các trường đều giống nhau ở chỗ là có trường sở nguy nga với những tiện nghi khoa học thì bạn có thể phỏng đoán trường đẹp là nguyên nhân của trường thạnh.

2) *Phương pháp biệt dị. Luật :* « Nếu hai trường hợp mà một sinh ra hiện tượng một không, đều có chung những hoàn cảnh trừ một hoàn cảnh chỉ có trong trường hợp thứ nhứt, hoàn cảnh làm cho hai trường hợp khác nhau là kết quả hay nguyên nhân hay thành phần tối cần cho nguyên nhân của hiện tượng ». Thí dụ hai trung học đường không khác nhau vì mọi phương diện mà chỉ khác nhau chỗ một trường có hiệu trưởng đắc nhân tâm, một trường có hiệu trưởng ít ưa xã giao. Bạn có thể đoán nguyên nhân của trường thạnh là bặt thiệp.

3) *Phương pháp thay đổi đồng phu. Luật :* « Một hiện tượng thay đổi cách nào đó mỗi lần có hiện tượng khác thay đổi giống vậy, thì là nguyên nhân hay kết quả của hiện tượng

nầy hay liên hệ nào đó bởi vài sự kiến tạo nguyên nhân ». Thí dụ, ta đã thấy một trường sung nhờ đắc nhân tâm. Ở trường ấy có một dạo ông Hiệu-trưởng vụng xã giao, trường mất học sinh dần dần. Thì đúng đức bặt thiệp là nguyên nhân thu hút học sinh.

4) *Phương pháp thay đổi thặng dư. Luật :* « Nhờ những sự qui nạp trước mà rút của một hiện tượng phần mà người ta biết là kết quả của vài kết quả trước và cái còn lại của hiện tượng tư tưởng là kết quả của những kết quả trước còn lại ». Thí dụ ta liệt kê hết các điều mà ta cho là nguyên nhân sung thạnh của một trung học đường nhưng ta trừ một điều. Sau khi cứu xét kỹ các điều ta thấy chúng không phải nguyên nhân thì điều còn lại tất phải là nguyên nhân sung thạnh của trường.

5. Ngoài những nguyên tắc suy tưởng căn bản của các danh nhân tôi trình bày trên, bạn có thể luyện cho mình óc khoa học hiểu là óc quan sát (óc nhận ý thức sự kiện) và óc chứng minh (óc biện lý sự kiện phải thế nào đó).

Điều kiện căn bản của óc quan sát là khách quan, tức là phải vô tư nghiệm xét sự vật y như nó xảy ra chớ không phải như ta muốn nó xảy ra như thế nầy thế khác. Quân thù của khách quan là óc tôn giáo mê tín, thành kiến, in trí, tình cảm, quyền lợi v.v... Điều kiện không có được của óc quan sát ta phải để ý là bình phẩm so sánh, tìm cho kỳ được chân lý. Óc phê bình tôi nói đây xin bạn đừng hiểu là óc chỉ trích (Esprit de critique) hay óc lý sự (Esprit raisonneur) là thứ đầu óc bịnh hoạn, hẹp hòi trẻ con. Óc phê bình là thứ óc chỉ nhận chân cái gì đã được chứng minh là chân. Nó buộc ta truyền

trạch, phán đoán, đặt định chân giá trị tất cả cái gì ta quan sát. Dĩ nhiên khi quan sát nghĩa là chủ quan phê phán ta không được làm cẩu thả, nửa chừng. Tinh thần chu đáo, xét đúng là tối cần.

Óc chứng minh là óc thúc đẩy ta chỉ nhận là thực cái gì được biện lý bằng những tượng quan tất yếu. Động cơ của óc chứng minh là tinh thần suy lý khoa học, nghĩa là trước những hiện tượng tự nhiên, không như ngày xưa người ta đầu hàng cái huyền bí, ta nỗ lực giải thích các lý do tồn tại, các tương quan, các nguyên nhân và kết quả. Giải thích đi từ đơn sơ đến phức tạp, từ cá biệt đến phổ thông hay ngược lại, chớ không phải theo cái ý tự do biến đổi... Các giả thuyết, các nguyên lý, định lý được hệ-thống hóa chặt chẽ. Có thể nói người ta hình-học-hóa các tư tưởng.

6. Ở trên khi nói về óc chứng minh, tôi có nói phớt qua óc phương pháp. Tôi muốn bạn nhấn mạnh óc nầy là óc bạn có thể theo Foulquié để định nghĩa là những phương thế hợp lý để phát minh và chứng minh chân lý. Mỗi khoa học đều đòi những phương pháp riêng. Nhưng cách chung về đường tư tưởng, có những phương pháp tổng quát. Tôi muốn nói trực giác, phân tách và tổng hợp

1) *Trực giác.* – Có thể định nghĩa trực giác là không dùng suy luận hay kinh nghiệm mà chỉ dùng nhận thức trực tiếp, tức khắc quán xuyến cách toàn thể các sự kiện hay tương quan của sự kiện hay bất cứ những gì ta quan sát. Người ta chia trực giác ra :

a) *Trực giác suy nghiệm :* Là trực giác giúp ta tiếp nhận

những đối tượng vật chất dưới sự kiểm soát ngũ quan. Bạn mở trong túi quần âu có cọm một vật cứng bằng kim khí mà bạn nhận là khẩu súng lục. Cũng gọi là trực giác suy nghiệm thứ trực giác chúng ta cảm nhận những hiện tượng nội thân. Tôi nghe lạnh rỡn óc, bạn nghe ngán trước một công việc tinh thần nào đó. Người ta nói tôi và bạn có những nhận thức cũng gọi là trực giác suy nghiệm.

b) *Trực giác duy lý :* là thứ trực giác siêu hình nó giúp ta nhận biết những hữu thể ngay trong bản chất của chúng. Khi bạn nhận mình có lương tâm, tôi nhận có Trời là bạn và tôi có trực giác duy lý.

Cũng nhờ trực giác duy lý, mà từ những nhận xét về các vật cụ thể, ta lãnh hội được các tương quan về nguyên nhân và kết quả về tương đồng và biệt dị... Như khi con khỉ tát nước ớt rửa mặt bị cay mắt nó có sự trực giác duy nghiệm thì ta nhờ trực giác duy lý, biết rằng nguyên nhân làm cay mắt khỉ là nước ớt. Con vượng khoái khi chuyền trên các nấc một cây thang và một trung học sinh thấy mấy nấc thang đi song song nhau.

2) *Phân tách.* – Óc phân tách là óc đi từ sự kiện đến nguyên tắc. Nó tối cần cho bất cứ ai muốn có đời sống tinh thần sâu sắc. Dĩ nhiên là nó không có không được, cách riêng cho nhà khoa học. Nhờ phân tách, người ta mới nhận thức sự kiện, tìm hiểu bản chất, giống loại của nó và sắp hạng nó. Nhưng phân tách để am tường đối tượng quan sát chớ không phải để té vào chứng bịnh mà nhiều nhà trí thức hay mắc là quá tỉ mỉ không nhìn xa rộng, bị lạc trong chi tiết. Về đường tâm linh, ai quá phân tách có thể làm ý chí suy nhược và

mang bịnh bối rối là bệnh lúc nào cũng khiến băn khoăn lo cho mình sạch tội, sợ tội vì tội, sợ hình phạt đời đời. Cũng nên để ý, căn cứ vào óc phân tách mà người có lối suy luận qui nạp : nghĩa là đi từ sự kiện cá biệt để đến luật phổ đồng của các sự kiện cùng giống loại.

Bạn quan sát đồng dẫn nhiệt, sắt dẫn nhiệt mà đồng sắt là kim khí. Bạn kết : vậy kim khí dẫn nhiệt.

3) *Tổng hợp.* – Là tác vi tinh thần giúp ta nhận cách thống quán trên các sự kiện để tìm nguyên nhân, kết quả liên lạc của chúng. Căn cứ trên tác vi nầy người ta suy luận theo lối suy diễn nghĩa là đi từ nguyên tắc đến sự kiện. Bạn nói : hết mọi người đều chết. Tôi là người, bạn kết : vậy tôi sẽ chết. Tôi nói bạn đã suy luận kiểu suy diễn. Óc tổng hợp làm ta thấy xa hiểu rộng, tránh khỏi tật nhìn góc cạnh, xét đoán chủ quan, khuyết diện. Hầu hết những vĩ nhân, những nhà chỉ huy bản lĩnh nhứt trong nhân loại đều là những người biết điều hòa hai thứ đầu óc phân tách tổng hợp hay ít nhứt là có dồi dào óc tổng hợp. Xét cho kỹ thì hai thứ đầu óc ấy đều cần thiết : chúng bổ túc cho nhau, giúp ta vừa kỹ lưỡng vừa sáng suốt.

7. Đến đây, bạn đã có những nguyên tắc căn bản để tạo một đầu óc thông minh. Chúng ta hãy bàn sự áp dụng những nguyên tắc ấy trong cuộc sống thực tế, cuộc sống mà con người cần tỏ ra bản lĩnh mới xứng đáng với nhân vị của mình. Trước khi bàn chính những trường hợp các nguyên tắc trên được áp dụng, tôi muốn bạn nghĩ đến điều kiện tất yếu của nó là Thinh lặng. Có lẽ bạn ngạc nhiên sau khi bàn về tư tưởng, tức là nói đến lý trí, một năng lực có đối tượng khác ý

chí, mà lại còn nói thinh lặng, một tác vi cần sự can thiệp của ý chí. Bạn lấy làm lạ : có lý, vì tại ta thường nghe bàn riêng biệt lý trí và ý chí. Kỳ thực hai năng lực nầy bổ túc nhau trong công tác của chúng. Ý chí không lý trí là một cuồng lực, đã không ích lợi cho người mà còn gây họa là khác. Lý trí mà không có ý chí phải té vào bịnh lý thuyết, khiến lý tưởng móc meo. Lý trí mà không có bầu khí thing lặng, con đẻ của ý chí khó bề hoạt động có hiệu lực. Có thể nói thinh lặng là của nuôi sống tư tưởng. Kirkegaard viết : « Người ta càng ít sống nội tâm, sự vật càng xem ra dễ dàng ». Sống nội tâm đây hiểu là chẳng những không nói khi không cần, mà không để tâm hồn bận rộn vì cảm tình, cảm xúc, mơ mộng, tưởng tượng. Đây không đặt vấn đề chẻ từng chân tóc kẻ tơ, nhưng thiếu thinh lặng người mắc bệnh nông cạn, xét sự vật, sự đòi ăn phớt ngoài da, có thái độ lạc quan con nít. Ai lâm chứng ấy không nên giao cho họ những nhiệm vụ lớn như giáo dục, chỉ huy. Những cây bút, những ngọn lưỡi bất hủ đều là những người ưa thinh lặng, trở về với nội tâm để suy nghĩ. Thánh Bernardin de Sienne thốt những lời ngọc nầy : « Sau khi nghe tôi giảng, anh chị em hãy bắt chước con bò, hãy nhơi, hãy nhơi, hãy nhơi ». Người ta nói Thánh Tôma mấy lúc cạn hứng về những vấn đề thần học nát óc đến đút đầu vô cửa Nhà Tạm để tìm trong cái thinh lặng chí thánh nguồn cảm hứng siêu hình. Bạn hãy nghe thêm ý kiến của Paul Claudel : « Trong từ đầu nầy đến đầu kia các cơ sở nội tâm ta, phải có một sự yên nghỉ của ngày thứ bảy, sự yên nghỉ thánh thiện, sự treo việc tế nhị và thú vị ». Nếu chịu khó lục lại tiểu sử những vĩ nhân trên thế giới, bạn có thừa gượng chứng minh

giá trị của thinh lặng. Chúa Giêsu chuẩn bị ba mươi năm trời sống âm thầm, tịch liệu để truyền giáo trong ba năm. Rồi trong ba năm. Người coi đồi núi, biển hồ, rừng sâu là những nơi nuôi nấng tâm hồn. Đức Thích Ca tự giác trong nhập định chỉ có trong thinh lặng. Thánh Cam Địa rất thích đọc quyền gương Giêsu và suy nghĩ. Khổng Tử có lần thốt : « Phù nhân bất ngôn, ngôn tất hữu trúng : ôi người ta chẳng nói thì thôi, nói trúng mới nói ». Biết nói hiểu là biết thinh lặng. Các Giáo Hoàng Pie XI, Pie XII đã bao lần sống hằng giờ trong thinh lặng trước nhà tạm để nuôi dưỡng tâm hồn. Những giảng giả đại tài như Bossuet, Bourdaloue đều là những bậc có đời sống nội tâm dồi dào nghĩa là trầm mặc và trầm mặc.

Với những bằng chứng hùng biện kể trên. Bạn đã tin sắt đá rằng thinh lặng là điều kiện tất yếu của tư tưởng sâu sắc.

8. Trong cuộc xử thế, nhiều người tưởng rằng khôn là có đủ thứ mưu kế, lường thưng tráo đấu, bốc lột tha nhân, tranh hơn tranh thua từng lời ăn tiếng nói, chỉ trích bằng ác tâm, vạch lá tìm sâu, bôi lọ đời tư kẻ khác, mỉa mai, cắt nghĩa xấu việc lành thiên hạ. Không. Đó không phải là khôn. Ở đời không phải xảo trá là khôn mà thành thực là khôn. Tôi thường thấy những người vỏ quít dầy gặp người móng tay nhọn. Tôi cũng thường thấy những người càng gieo rắc rối càng đa sự, càng mưu mẹo càng gặp khổ tâm, xao xuyến, tay họa. Cái khôn kiểu trên tôi cho là khôn vặt. Khôn như vậy là tham cái đĩa bỏ cái mâm. Người bản lĩnh biết và dám thấy cái lợi trong cái hại cũng như đề phòng cái hại trong cái lợi. Lắm lúc người bản lĩnh thối lui một tấc để tiến một dặm. Con cọp, nếu đúng danh nghĩa Cọp, khi thu hình lại trong góc

rừng, không có nghĩa là bạc nhược, đầu hàng hay trốn mà chuẩn bị để vồ cho chắc ăn. Hẳn bạn dư biết trong cuộc xử thế hay trên con đường đưa đến thành công, đầu óc mưu cao làm không lại đầu óc « trí dài ». Mưu cao ở đây hiểu là chắc chắn không ngu đâu, cũng tính toán, cũng manh mối, cũng ích kỷ hại nhân. Nhưng tư tưởng lời nói, hành vi nô lệ gông kềm của tình cảm bồng bột hỉ, nộ, ái, ố, ai, cụ, dục v.v... Trên đường đời sự dứt khoát là đẹp là cần ; nhưng dứt khoác không có nghĩa là « hoặc có tất cả hoặc không có gì hết ». Khi cần sang sông đâu phải tại vì sông khúc khuỷu, tối trời, thuyền khó đi mà ta không qua. Không nên liều lĩnh ra khơi, mà nhứt định cũng không nên trở lại. Phải lách đi, dò dẫm đi, đi từng khúc một. Biết bao nhiêu đại cuộc trên đời đều hỏng vì lối giải quyết cộc lốc, trắng trắng, đen đen ấy. Một chút men nhẫn nại gieo vào đống bột khôn ngoan, người ta sẽ có cái bánh thành công. Sự thanh toán, phá hoại để kiến tạo cái hoàn toàn mới vẫn bắt gặp lại những trở lực mới và bao giờ cũng lỗ lả hơn so với giữ căn bản cũ rồi khi cương khi nhu điều chỉnh lần lần. Không ai đi đốt cái mùng có rệp. Người ta chỉ giặt thôi. Mà muốn đầu óc già giặn thì đừng mê lợi con mà quên lợi lớn, đừng quá mê lợi lớn mà cẩu thả lợi con. Có những cái lợi đẻ ra từ cái hại và coi chừng từ trong cái lợi vọt ra cái hại. Người xưa chẳng đã nói vui quá hóa buồn là gì ? Viết đến đây không làm sao tôi quên được gương bà Helen Keller, người vừa câm điếc vừa mù lòa mà nổi tiếng khắp thế giới về diễn thuyết, viết sách và đọc sách. Bà dạy cho ta đức nhẫn lại mà nhứt là đức khôn ngoan xây dựng cuộc đời. Keller thuở ấu trỉ có những ngũ quan lành mạnh. Bỗng một

cơn bịnh ác nghiệt đến cướp đi ở cô thị giác, thính giác và âm giác. Cho tôi và bạn, lâm hoàn cảnh như vậy, chắc cuộc đời chắc đi xuống. Nhưng cho Keller đời vẫn lên. Bà được thụ giáo với một nữ giáo sư, cũng mắc những tai họa như bà và bà tranh đấu với các trở lực để làm cho đời mình tươi sáng hơn. Keller qua hai mươi tuổi đã thao luyện những cơ quan tê liệt khá tinh nhuệ hơn. Bà mù mà đọc sách không mấy ai đọc nhiều bằng. Điếc nhưng bà rất thính về nhạc. Câm nhưng bà diễn thuyết khắp nơi ở Hiệp-chủng-quốc. Bà lại giỏi chơi bài, thứ bài có chữ nổi, lại cũng cao cờ đầm. Thật là một gương vạn cổ chuyển bại thành thắng bằng đầu óc già giặn trong khôn ngoan, kiên nhẫn. Có nhiều việc ở trên đời, sáng suốt một chút sẽ đỡ tốn bao nhiêu công, của, thời gian mà vẫn được lợi to. Có kẻ hành động nô lệ nguyên tắc, thắc mắc từng kỷ luật chi tiết. Khi có thể cho thông qua để mưu một lợi to, họ lại nhỏ mọn nắm nguyên tắc, thành không lợi nào được cả. Câu chuyện Biện-Trang giết hổ là một bài học cho ai muốn làm việc đắc lực, nghĩa là khéo xử dụng mưu trí sẽ đỡ tốn công, của, thời giờ mà được lợi lớn. Ngày nọ Biện-Trang gặp hai con hổ vồ một con trâu. Ông định đánh bắt hổ. Có đứa bé khuyên : hai hổ béo, đang thèm mồi trâu, thế nào cũng cắn giết nhau. Bây giờ nếu ông đánh hổ, phải đối phó đến hai con. Chi bằng chờ lúc chúng giao chiến nhau xong, chỉ còn một, ông đánh dễ dàng. Làm một việc mà được hai lợi. Biện-Trang nghe phải, làm theo, thành công. Quả đức khôn ngoan rất cần thiết cho cuộc đời...

Nhiều khi đóng vai trò lãnh đạo, ta phạm những lỗi lầm vô ý thức mà nếu khôn ngoan một chút đại cuộc sẽ đâm hoa

kết quả. Thiếu gì người do một duyên may nào đó, đóng vai trò điều khiển một số người, lại quên mất lý tưởng, đánh rơi mục đích mà người ta đưa mình lên. Các thuộc hạ bị bỏ bê, làm việc không thống nhứt, xa lạ với phương pháp. Họ không mấy khi được hội luận, thu lãnh những khuyến từ, bí quyết thành công, cũng không được kiểm soát và vấn đề phúc trình thì đối với họ khỏi bàn. Bạn nghĩ sao về đại cuộc giao cho những kẻ làm lớn như vậy. Tôi lại gặp một trường hợp nọ mà người lãnh đạo vì thiếu sáng suốt, việc chung bị thất thiệt. Họ hay làm cho ra bi đát những lỗi lầm cỏn con của kẻ dưới. Họ bất chấp vấn đề lựa chọn những cán bộ tài đức, trung kiên mà chỉ nghĩ đến sự lựa chọn hình thức, nghĩa là ai học hết khóa, ai quị mọp, ai không có sáng kiến gì mà khéo sống cầm chừng thì sẽ như cái máy được tuyển trạch, được trọng dụng, được bao nhiêu ân huệ. Chắc cũng như tôi, bạn dư biết bao lãnh tụ chỉ có quơn chức mà thiếu óc chỉ huy, đã giết chết bao nhiêu tay bản lĩnh bổ ích cho đại cuộc. Có khi vì óc độc tài ngu mù, vì lười biếng, vì sợ dư luận, vì bạc nhược không dám tự quyết, họ đóng vai trò cách bù nhìn, làm một thứ sâu mọt cho muôn họ. Đọc truyện tàu chắc bạn nhớ câu chuyện của Ngụy Văn Hầu và Địch Hoàng. Ngụy Văn Hầu bữa nọ cho hợp các đại thần và hỏi : quả nhân làm một vua thế nào ? Các đại phu đều cung kính đáp : là minh quân. Duy Địch Hoàng tâu : « Vua không phải là Minh quân ». Ngụy Văn Hầu hỏi « tại sao », Địch Hoàng Thưa : « Vua sau khi thắng nước Trung-sơn đáng lý vì công ích phải giao cho em, lại tặng cho con còn ấu trĩ. Làm vậy là không phải Minh Quân ». Ngụy Văn Hầu bất mãn, đuổi Địch Hoàng đi. Địch Hoàng bình tĩnh

đi. Lúc ấy có một đại phu khác là Nhiệm Tỏa được đặt câu hỏi trên. Nhiệm Tỏa đáp : « Vua đúng là Minh Quân ». Ngụy Văn Hầu dồn dã hỏi : « Tại sao quả nhân là Minh Quân ? ». Nhiệm Tỏa tâu : « Người xưa nói hễ Minh Quân thì có trực thần. Địch Hoàng là tôi vua mà nói thẳng là trực thần. Vậy vua là Minh Quân ». Nghe thấm thía, nhà vua cho Địch Hoàng phục vị. Bạn nghĩ sao về những câu trả lời của Địch Hoàng và của Nhiệm Tỏa ? thì ra nhờ óc suy nghĩ chính chắn, lời nói vừa tránh được họa vừa gây công ích.

9. Nói đến trí dài tôi muốn bạn để ý đến sự cân đo công việc trước khi bắt tay thi hành. Nói cân đo tôi vẫn dè dặt : là có rất nhiều công việc ta khó bề thấy trước hết các chi tiết. Có những công việc riêng, mới lạ, chưa ai làm thì lấy kinh nghiệm ở đâu để sắp trước chương trình, trù liệu hao tốn. Vì đó có lắm việc vừa làm vừa thí nghiệm và phải thay đổi để tiến đến chỗ khả quan. Dĩ nhiên mấy lần thay đổi là mấy lần hao công tốn của. Nhưng ngoài những thứ công việc khó bề thấy trước được đó. Có bao nhiêu việc mà nhờ óc suy nghĩ, người ta có thể cân đo trước sự thắng bại, có thể sắp trước chương trình, chuẩn bị kế hoạch, phương thế đề phòng những trở lực, tốn kém. Chúng ta ai cũng tự nhiên ưu mới lạ, có xu hướng tiến tới sự như ý. Thị dục thường lấn áp ý chí cùng lý trí, xô đẩy chúng ta hành động. Ta hãy trấn áp thị dục bằng lực lượng của ý chí. Trả lại lý trí địa vị ưu tiên của nó. Suy nghĩ chín muồi tất cả những gì ta sắp thi hành. Một khi hoàn thành, vạn bất đắc dĩ lắm mới có sự thay đổi. Nếu chịu khó kiểm điểm các công tác của chúng ta trong thời gian qua, ta chắc sẽ thấy một số công trình ta phải cải biến chỉ tại

vì hành động không tính trước liệu sau. Mà đó là điều rất kỵ với người bản lĩnh. Tật gớm như cùi cho người bản lĩnh là hủ lậu. Cuộc đời của họ luôn theo đà canh tân để đi lên. Nhưng người bản lĩnh cương quyết không hành động trên bắp gân nghĩa là nô lệ tình cảm nhứt thời, thị dục chốc lát, dụ cái lợi con con mà cứ thay đổi theo cái ý vụt chạc công việc.

10. Lúc tướng Grant tấn công ở Richmond, Jubal Early xua quân đánh như chẻ tre xuống miền bắc, đến Alexandrie. Lực lượng Liên Bang định phản công ở Fort Stevens. Lúc súng bất đầu nổ như địa chấn, tổng thống Lincoln với thân hình cao lớn, lại đứng sừng sững gần một bao lơn trên mái nhà nọ, rất dễ làm mồi cho đạn. Có viên tướng nọ khuyên Tổng Thống nên lánh thân vào nhà trong. Xung quanh ông thấy người đua ngã gục chết như cây bị bão. Lincoln cứ đứng. Bỗng có tiếng hét như lôi đình : « Thằng điên, xuống vào nhà mau ». Lincoln giựt mình và ríu ríu tuân theo. Đó là huấn lệnh của một sĩ quan trẻ tuổi của Tổng Thống : ông Oliver Wendell Holmès.

Thưa bạn, lời nói của đại úy Holmès nghe chua chát hung dữ quá hả bạn ? Nhưng dù sao vẫn là những lời đẹp vì chứa bên ta trong lòng tốt, lòng thành, thiện chí. Trên đường đi những âm thanh đó khó kiếm quá. Chúng chọi chọi với bản chất tự nhiên ưa đường mật của ta. Song là những huờn thuốc bổ dưỡng. Có biết bao lời nói, thưa bạn, phát xuất tự những tấm lòng rắn độc mà áo bên ngoài bằng giọng điệu ngọt bùi qua loa, xã giao. Mới nghe, người ta có cảm tưởng sung sướng như được lo lắng, giúp đỡ, an ủi. Song nếu ai non trí nghe theo, đặt nhiều tin tưởng, sau cùng phải thấm thía

thất vọng bởi lẽ đơn sơ ở đời không mấy người thương ta như mẹ ta. Người dân Việt chẳng phải vô lý khi nói người đời giúp đũa mấy kẻ giúp cơm.

Có cần tôi nói ở đây những lời nói tẩm độc rắn của những kẻ định phá hoại lý tưởng của bạn không ? Bạn nỗ lực trong nghèo túng tiền bạc, phương thế, lời khuyên, thời gian, sức khỏe v.v... để thể hiện chí cả về một phương diện nào đó. Người ta bôi lọ các cố gắng của bạn. Những bề mặt công trình của bạn và thiện chí của bạn, người ta lãnh đạm, không đếm xỉa đến. Giá có ai đề cao bạn thì người ta cũng tạm nhận phần hay nào đó rồi buông ra những tiếng « nhưng » để dìm bạn. Chuyện xấu bạn không có làm, người ta vẫn bịa đặt trắng trợn, đồn thổi đến thượng cấp làm kẻ nầy hại bạn, đến hạ cấp làm kẻ nầy khinh bạn. Người ta xử với bạn bằng cặp mắt vạch lá tìm sâu, có khi giả đò dịu ngọt môi mép để « cản mũi kỳ đà » công việc vì chánh nghĩa của bạn. Buồn cười là bạn gặp hàng lố kẻ nối gót sau con đường bạn đi, thua kém bạn nhiều phương diện, nhưng nhờ vận đỏ ít gặp chông gai, cảm thấy sung sướng, buông lời bình phẩm bạn. Họ bảo bạn non nớt, táo bạo, khờ dại thể nầy thể kia. Nôn ruột cười nữa là cả đám người mà địa vị xã hội rất mỏng manh lại đi cho bạn những lời dạy đời hai xu.

Còn khi xây dựng cuộc đời tương lai mà uy thế của bạn đang gặp gió may mắn ủng hộ lên như diều thì bạn có bè bạn đông như trấu. Đến đâu bạn cũng được người người coi bạn là trẻ trung, đầy mộng đẹp, chứa chan hy vọng. Người ta nói tốt bạn. Người ta hân hạnh làm quen với bạn. Rồi ! Rủi vấp một trở lực nào đó, bạn ơi, cờ trở gió dễ qua mà cũng mau

qua. Bạn bị người nghi ngờ đay nghiến, dèm chê. Có kẻ dám coi bạn như một thứ chiên ghẻ nếu không phải là chó ghẻ. Người ta mang kiếng đen, coi đời bạn là đời đang đi xuống, đời bỏ đi. Họ lắm lúc có cảm tưởng bạn là một chứng bịnh tinh thần hay lây. Họ cấm con cháu, bà con giao tiếp với bạn. Nhiều kẻ vì thiện tâm giao du với bạn bị mất địa vị hay quyền lợi. Còn đối với kẻ cầm quyền, có bổn phận lo cho bạn, bạn trở thành thứ cây giác, gỗ hư không xài vào đâu được. Thiện chí của bạn dù thể hiện bằng những công trình rực rỡ đến đâu, chỉ là gánh vàng quăng xuống sông Ngô. Tài đức của bạn bị khói lọ dư luận, lòng ác, thời gian làm cho mờ mịt. Chua xót nhứt là khi vì muốn phục vụ chính nghĩa hữu hiệu, bạn đem sáng kiến nỗ lực thực hiện một chương trình văn hóa hay đạo đức nào đó với tinh thần mới mẻ, hợp thời, thì thiện chí bị tâm xà của cấp trên, cấp dưới chuyển thành ác ý và đánh rơi bạn, truy kích bạn, loại bạn ra khỏi hàng ngũ mà chính bạn muốn cho nó ngày một tiến bộ, vững chắc. Bạn có thấy khía cạnh chua chát nhứt của cuộc đời không ? Rồi cái nầy mới tai oái nữa. Là bạn sẽ gặp những người tự thâm tâm tin mình là đạo đức, thánh thiện, được tiếng là bậc thầy trong lãnh vực luân lý mà vẫn phá hoại cuộc đời bạn. Trong khi họ tưởng làm việc bác ái, họ gây họa cho bạn. Lời nói tâu ra tâu vô về bạn, đối với thượng cấp, tạo bầu không khí khó thở bao quanh cuộc sống của bạn. Còn nói chi đoàn lũ có địa vị vững chắc mà bất kể lý tưởng, đại cuộc, vì óc ích kỷ căn bản đã chẳng xử với bạn bằng đức bác ái mà còn coi đức công bình như rơm rác. Họ cười khoái trá khi bạn chới với trong khốn nạn. Địa vị bạn khi té ngựa chìm xuống đất đen, thì địa vị

của họ theo gió thế lực lên như diều tết.

11. Đọc đời tư nhà dìu dắt môn dã-cầu khét tiếng của Mỹ, ông Connie Mack, tôi ngả đầu khâm phục nghệ thuật chàm quén những mầm nhân tài thuộc quyền điều khiển của ông. Ông rất kỵ bình phẩm công cộng và cho đó là lời châm chọc lòng tự ái. Ông đào luyện riêng từng cầu thủ bằng cách tư riêng sửa lỗi họ và nhứt là thành thực khen lao tài năng đặc biệt của họ. Chả trách sau lưng Connie có cả một quân đoàn cầu thủ môn dã cầu rầm rộ đưa uy tín ông lên, củng cố đời sống ông và tạc tên ông bất diệt vào lịch sử dã cầu thế giới. Bạn ơi ! Trên đường chuẩn bị chức nghiệp bạn sẽ gặp như cỏ cú thứ nhà giáo dục có một lối giáo dục kỳ lạ. Giáo dục là về mặt tiêu cực tẩy trừ và đề phòng tật xấu, về mặt tích cực kích thích các đức tánh phát triển. Rồi khi tuyển trạch người để giao chức nghiệp phải đặt vấn đề lựa theo tài đức, theo sở năng của từng người. Họ bất chấp : ai hết năm học, là hằng lố ra trường. Hỏi bí quyết tổ chức phải không ? Con số rỗng. Hỏi nghệ thuật lãnh đạo ? Con số rỗng. Hỏi phương pháp phổ biến tư tưởng, dụng nhân đối phó trở lực, kiểm điểm công tác, tu nghiệp, tự học để thăng tiến ? Cũng con số rỗng. Người ta có cảm tưởng họ đánh may rủi trong sự chọn người, nghĩa là cứ để kẻ thụ giáo, im lìm tự nhiên lớn lên với tật-xấu cũng như tính tốt. Khi tốt nghiệp xong ai đứng dại ló mòi gì nguy hiểm, thì đắc dụng. Một mặt họ hò hét mục đích của đại cuộc để được chiếm đoạt, để tổ chức mà họ lãnh đạo được tiến bộ, song trong khi thực hiện họ đánh rơi phương thế. Họ viện lý là khôn ngoan, nghĩa là lười biếng trá hình tàn hại bao nhiêu tay bản lĩnh của đại cuộc, để thu nhận

những mầm non mới mẻ, lo o bế để rồi sau cùng cũng theo chính sách cũ rích làm những cuộc phá hoại công ích khác.

12. Sau khi đọc qua mấy hiểm hóc của nhân tâm mà bạn và tôi có thể gặp trên nẻo đường dương thế, ta nghĩ sao ? Phải cần óc suy nghĩ. Ta phải già giặn lắm cuộc đời ta mới đăm hoa kết quả. Trước hết ta nên nhớ, dưới bóng mặt trời, sau khi lìa khỏi ngưỡng cửa gia đình, để dấn thân vào cuộc vật lộn không ngừng để sống, nếu ta không lo cho ta, thì đừng tin và mong ai lo cho ta cả. Chữ lo tôi muốn hiểu nghĩa lo bất vị lợi... Ta phải xây dựng đời ta, tìm cho nó một lý sống, tạo cho nó một ý nghĩa, tìm đủ phương thế để tiến lên cây thang xã hội. Đối với ác tâm của người đời, cần có vài thái độ cần thiết. Hơn một lần tôi đã nói sợ e mình là cây vông, thịt xốp tô lụa chuốt hồng gì, mụt vẫn mụt. Chớ mình là cây gỗ thì dù thế nhân bôi lọ, trét bùn, lúc xã hội cần dùng ta, chỉ đem rửa thì ta đắc dụng. Nói vậy tôi muốn nói ta đừng khinh rẻ dư luận để ta khỏi mắc bịnh chủ quan, ngoan cố, mù quáng trong lối sống của mình, nhứt là khi còn non tuổi nghèo kinh nghiệm trên đời. Nhứt định đừng vì luồng sống dư luận mà sống không lập trường, hoạt động mất lý tưởng, tiến không chương trình, thiếu phương pháp. Phải hoạt động ngược lại. Đừng để đầu óc có thời giờ nhiễm thuốc độc của ganh ghét. Cho các lời lăng mạ, bôi lọ như gió thoảng. Tin tưởng sự trả đũa của thời gian nếu ta hoạt động với chí cả và sáng suốt. Lòng người y như lá cờ. Cờ trở gió thể nào thì nó cũng đổi chiều thế ấy. Trong một tác phẩm tôi đã viết : « Trong hang cuộc đời có những cạm bẫy của thứ công trình ngấm ngầm sẽ gài dính hết những người lên mặt bất lương,

những hạng người giá trị hai xu mà tiểu nhân, khinh người, kiêu ngạo... ». Vào những khi cao hứng, cõi lòng nghe lâng lâng khoái trá, bạn cũng hãy trầm nghĩ. Nếu lạc quan, hăng hái giúp bạn hoạt động đắc lực, thì bạn cũng nên đề phòng sự cuồng nhiệt. Bạn cảm thấy đời toàn bông hường chớ không có gai góc. Bạn ngó thực tế với cặp mắt cực kỳ lạc quan. Bạn ngó trên và vượt ra khỏi thực tế. Óc tưởng tượng của bạn bị dục tình khoái trá quá độ chi phối. Nó làm việc ngoài vòng kiểm soát của lý trí. Bạn bước gần đến hố nguy hiểm vì bạn ra xa thực tế lặn hụp trong biển mộng. Công việc làm ăn của bạn đổi mới coi có vẻ phát đạt, bạn tưởng sẽ thu hoạch vô cùng kết quả mỹ mãn. Bạn cảm thấy làm nhà triệu phú trong khi trong tay chưa có một đồng tiền kẽm. Sau cuộc thành công nào đó trong cuộc học hành sơ đẳng, bạn khai chí mơ mộng chiếm những cấp bằng cao đẳng, trong lúc không đủ phương tiện để lấy một mảnh bằng sơ đẳng. Chưa làm vòng mong ăn thịt, bạn thả hồn phiêu trong không biết bao nhiêu mộng thành công khi chỉ mới thấy vài phương thế. Nhưng những phương thế « nhử » ấy biết đâu sẽ còn sau lưng nó những phương thế quan-hệ hơn. Bạn liệu có đủ không ?

Thưa bạn. Hãy coi chừng ảo vọng vẫn hiểu rằng bạn cần có tâm trạng khoái trá để thành công, vẫn hiểu rằng bạn phải lạc quan thấy trước kết quả công, của mình. Song bạn nên vừa tính trước thành công, vừa để ý để công việc có thể thất bại, có thể thành công ốm yếu, chậm trễ. Như trong những ví dụ trên bạn làm sao chắc « ba bó một giạ » rằng công việc của bạn sẽ đem lợi lộc dồi dào, nhanh chóng. Bạn có thể làm

một triệu phú gia ; nhưng rủi có giặc, rủi bạn bệnh, rủi cơ đồ bạn bị hỏa hoạn rồi sao ? Được cấp bằng cao đẳng, thì « oai » lắm đấy. Nhưng cấp bằng hẳn đòi nhiều điều kiện chứ. Trí thông minh. Ý chí cương quyết. Sức khỏe. Tiền bạc. Vận may nữa. Bạn có hết ngần ấy thứ điều kiện chắc trăm phần trăm không ?

Vậy tốt hơn bạn hãy suy nghĩ. Làm ruộng mà gặt lòng đồng thì chết đói. Bị những thất bại nặng nề, bạn có biết con người không già giặn phải nguy hiểm thế nào không ? Họ có thể bi quan cả đời chỉ vì quá sớm lạc quan.

13. Tóm lại người bản lĩnh là người có bộ óc suy tưởng đúng đắn, biết áp dụng thuật tư tưởng trong mọi nhịp sống để hành động khôn ngoan. Chữ khôn ngoan đây đừng hiểu theo một nghĩa quá giản lược. Chắc bạn thường nghe bà mẹ khuyên đứa con sắp lên đường : « Khôn ngoan ». Tôi cũng nghe một người chị mắng đứa em nhỏ để chó táp cái bánh : « Đồ ngu ». Nghĩa là không khôn ngoan giữ ăn. Không, khôn ngoan không hiểu với nghĩa giản lược như vậy. Có người biểu khôn ngoan rộng hơn. Là khéo trả miếng bằng lời qua tiếng lại, là đa mưu trong công việc làm ăn. Là mánh lới kiếm nhiều tiền. Là cung kiến suốt cuộc đời để tìm cảnh sống ấm êm, ô tô, nhà lầu nhan sắc, chức quờn. Thánh Bảo-lộc gọi hạng người nầy là hạng người « coi bụng của mình là Thiên Chúa ». Tất cả những hình thức trên của trí tuệ có thể gọi là « mưu cao » thôi chớ chưa hẳn là « trí dài ». Đức khôn ngoan người bản lĩnh hiểu, có tính chất siêu hình, bao quát mà bạn có thể định nghĩa là một đức siêu nhiên, luân lý, điều khiển trí tuệ ta khéo chọn những phương thế tìm hạnh phúc hiện

thế và vĩnh phúc siêu thế. Họ coi hạnh phúc vĩnh cửu là mục đích tối hậu của con người. Đức khôn ngoan hiểu như vậy, theo Thánh Thomas d'Aquin, có ba chức vụ « suy luận, phán đoán và tuyên lệnh ».

Với óc suy luận, theo lời khuyên của Jean de Courberive, bạn nên trở về dĩ vãng của mình và danh nhân thế giới để thu lượm kinh nghiệm. Nó làm nền tảng những mưu tính sắp tới cho tương lai. Bởi thực tế đòi buộc óc suy nghĩ của ta phải quán xuyến những khóe cạnh của các sự vật, sự việc, hoàn cảnh hiện tại. Thấy xa những trở lực, kết quả cũng cần thiết. Vậy phải nhắm tương lai. Nhưng suy luận không, mà chẳng phán quyết cách thực tiễn hay té vào bịnh không tưởng, tức lý thuyết suông. Mà khi lý trí phán đoán là chỉ vạch đường lối phải hành động. Và bao nhiêu nhơn đức khác cho được thực hiện bổ ích phải có can thiệp của đức khôn ngoan. Nó soi rọi đường trung dung là điều kiện tất yếu của mọi đức. Trên các nẻo đời, người ta khó bề gặp được hạng người có đầy đủ ba năng lực được phát triển đầy đủ : Tôi muốn nói Bộ óc sáng suốt, Ý chí gan thép và Tình cảm tế nhị. Bạn đã có bí quyết giúp bạn có trí tuệ minh mẫn. Bạn có quyền hi vọng sẽ tránh được lạc lầm trong cuộc sống cá nhân, gia đình, xã hội. Tôi thấy bạn còn cần ý chí và tình cảm, vì chỉ thông minh mà không anh dũng thì lý tưởng khô héo. Nếu có trí dài, đó là chí cả, mà không gieo thiện cảm thì đời sẽ cô độc, bị nghi kỵ, bị ghen ghét : khó thành công.

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : **« NGƯỜI BẢN LĨNH LÀ NGƯỜI CÓ BỘ ÓC TRUI GIÀ GIẶN. »**

CHƯƠNG II : ÓC ĐƠN GIẢN

« Tật cầu kỳ, tật giản lược, cả hai đều là quân thù của óc đơn giản. » **WATERSTONE**

1. Sống trong lòng thế kỷ hai mươi, vẫn thích nếp sống văn minh của loài người, đồng ý những tiện nghi nguyên tử, nhưng bạn có nhận với tôi rằng hình như ở thời chúng ta, cuộc sống phiền toái quá không ? Tôi chẳng biết bác ái của đức Giêsu, từ bi của Thích Ca, kiêm ái của Mặc Tử, mộng hạnh phúc, hòa bình, tự do của hàng lố triết gia đông tây có được thực hiện thêm với sự tăng gia của điệu sống rườm rà, hỗn tạp, rắc rối, điên đầu của cái thế kỷ mà đồng tiền, mà mưu kế, mà ác tâm, mà quỉ dâm dục là ông vua, là chúa nầy chăng. Chớ điều tôi chắc chắn với bạn là ai giàu óc suy nghĩ phải cảm thấy mê mệt với sức căng thẳng của cuộc vật lộn sống liên tục, triền miên của thời buổi nầy. Lòng người mất đi dần dần sinh thú. Tôi không chịu bạn trách mang cái tật của nhiều cụ là thích hoài cổ, chê thời mình sống, lúc nào cũng ca tụng thời xưa, mặc dầu thời xưa không hơn gì thời nay. Thú thật với bạn, thôi không biết thời xưa thể nào, nhưng hẳn bạn và tôi có chung những nhận xét nầy. Là hình như thể xác con người nguyên tử đa số càng giàu có thì tâm hồn càng nghèo mạt. Ta đang sống trong một cơn lốc quay cuồng của hết dục vọng nầy đến dục vọng khác, nó cấp bách ráo riết xô đẩy chúng ta vương mình đến, trường tới chụp lấy sự thỏa mãn mà càng chồm tới càng hơi hớp thống khổ và bi quan.

Cái ăn, cái mặc, cách xã giao, lối kiếm tiền, quan niệm về cuộc đời, đường lối chánh trị, con đường tôn giáo vân vân và

vân vân, tất cả không còn đơn giản nữa mà tất cả chi li phức tạp, bắt con người nhoi lên trong cố gắng, gay cấn, não nề và phải phấn đấu từ lúc lọt lòng mẹ đến lúc quy tiên.

Cái ăn ? ối bao nhiêu là món cao lương mỹ vị. Vào một hiệu ăn, ăn vài món nhẹ và giải khát chơi một chút, trả năm sáu nghìn là chuyện thường. Người ta ăn nguội, người ta ăn nóng, rồi hình như bây giờ món gì người ta cũng muốn tống vào tủ lạnh để ăn giống nước đá.

Cái mặc ? Vải mỏng, vải thưa, vải dầy vải đủ thứ màu, vải rằn, vải sọc, rồi vải có bản đồ, chim cò, rắn rít. Lối cắt quần áo của thời nầy thì nếu các cụ có phục sinh chắc lắc đầu : áo cái co như con tép, cái xùng xình như bao mai lúa, quần cái chẹt ống trúm đặt lươn, cái cộc lốc như da nhái khô. Bây giờ hình như có kẻ dần dần tập mắt xã hội cho quen với thời cô sơ : là áo họ mặc nửa cái, cơ hồ như tự nói rồi đây sẽ thôi mặc để gọi là tạo cho người thời đại một thứ « mốt ». Xã giao ngày nay thì phải chịu là phức tạp như một bản đồ. Nào chúc tết, chúc sinh nhựt, rước người coi mặt và cách chiêu đãi buộc những cung cách riêng, những công thức chào hỏi, đắc nhân tâm riêng. Một buổi ăn cũng như một câu chuyện giông giống một chiến trận, có món, có điều được bố trí theo một nghệ thuật tinh vi. Làm khác hay thiếu thì tức khắc bị chê là kém xã giao, là nhà quê, là thất bại.

2. Trong lãnh vực tinh thần, nói riêng về nhân sinh quan, vũ trụ quan, về chính trị, tôn giáo, có cả một mùa nấm chủ nghĩa (ismes) dậy lên. Người ta không thỏa mãn với hệ thống tư tưởng nhân bản duy tâm của quyển Phệ đà, của Phật-giáo, với nhân vị thuyết Ki-tô-giáo, với kinh điển luân lý

Khổng-giáo, với hàng ngũ nhân bản thiên nhiên của Epicure, Kant, Bentham ; mà rầm rộ như thác vỡ bờ, một bộ đội tư tưởng gia như Feuerbach, Nietzsche, Marx Sartre, Gide tung ra đời cả loạt quan niệm làm thế giới thắc mắc hoang mang. Đó là chưa nói những tôn giáo địa phương của từng dân tộc tùy lòng đạo cá nhân mà ra đời.

Có thể nói tắt rằng ngay trong sự phiền toái của cuộc sống hiện thời có nguyên động lực mạnh mẽ nhứt chi phối tâm não con người là khát vọng làm cho thể xác hạnh-phúc. Y như một chiếc lá giữa cuồng phong, con người bị bão tố vật chất làm xao xuyến, băn-khoăn đua rượt nhau trong sự cung-cấp cái phụ tùng cho con người, mà lạc mất cái chánh yếu, tức là sống người đời, sống con người. Không dám bảo cổ thời tiến nhiều, tiến lẹ về đạo đức, lý tưởng căn bản của con người, nhưng không cần sáng suốt ai cũng nhận kim thời tiến nhiều, tiến lẹ về vật chất, cái làm phương thế cho tâm hồn, chớ không phải làm mục đích tối hậu. Tôi có cảm tưởng người kim thời giống như một người đang chết đói mà hai tay cứ vơ vét không phải chất bổ cho bao tử mà những vàng ngọc, lụa là, xe tàu v.v... Toàn là những thứ chứng rằng mình phong phú song lại khiêu gợi sự nghèo túng về cái cần thiết của sinh tồn.

3. Nói vậy không phải chủ trương con người cần thoái bộ, trở về sự thiếu thốn cơ sở. Không. Ta phải tiến bộ. Nhưng khi lăn lộn trong cơn sống tiến bộ vật chất, ta đừng quên hay đánh mất sự hướng thượng của tâm hồn, và nhứt là phải giữ luôn óc đơn giản. Đấng Cứu thế giảng : « Phước Lộc thay cho những người có óc nghèo ». Tinh thần đơn giản hàm súc đức

tánh thứ người mà Đấng Cứu thế chúc lành ấy. Bạn vẫn dùng những phương thế lương thiện để làm cho đời sống vật chất mình, gia đình mình ngày một hạnh phúc, bạn vẫn sống giữa những tiện nghi nguyên tử, nhưng nhứt định giữ lòng vô tư, không dan díu, quyến luyến quá với của đời. Và nếu có thể được, vật gì không cần thiết thì không có làm gì. Không yếm thế mà đức khôn dạy rằng ai rồi cũng sẽ nằm trên tử sàng và mộng làm Thạch Sùng, mộng chinh phục thế giới của bất cứ ai sau cùng cũng tan tành y như chiếc bị rách của tên ăn mày hay cái khố cũ của người nô lệ. Biết vậy sống đơn giản với tinh thần thật đơn giản là hạnh phúc thật và cũng là sống khôn thật.

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : **« PHẢI CAN ĐẢM XUẤT CHÚNG MỚI SỐNG ĐƯỢC THANH BẦN HAY GIÀU CÓ MÀ LUÔN ĐƠN GIẢN. »**

CHƯƠNG III : ÓC HƯỚNG-THƯỢNG

« Mỗi ngày đau khổ một chút giúp chúng ta về chiều cầu nguyện hay hơn. » **J. COLENS**

1. Tinh thần Hướng Thượng và hướng hạ của con người, cứ chung mà nói, ngay trong tâm hồn con người, kể cả hạng người từ lúc còn trong trứng nước, bị nhồi sọ thuyết vô thần, tự nhiên có không nhiều thì ít tâm tình hướng về thiêng liêng, nói đúng hơn về một Đấng Cao Cả, mặc dầu Đấng nầy được quan niệm khác nhau tùy bộ lạc, dân tộc, thời đại, hoàn cảnh. Nếu con người được giáo luyện chu tất về tôn giáo, may tìm được chân giáo, thì tâm tình đạo đức ấy phát triển. Dĩ nhiên khi tâm hồn bị tà giáo lôi cuốn hay làm nô-lệ cho những tư-tưởng dị-đoan, thì tâm tình tôn giáo bị xuyên tạc, đi lạc đường, làm động cơ xô đẩy con người vào mê tín hoặc bị dập tắt đi. Nhưng kinh nghiệm lịch sử nhơn loại cho biết loài người rất ít được huấn luyện về tôn giáo chân chính, nên tâm tình tôn giáo tự nhiên có trong con người thường lớn lên cách èo uột. Nó bị sự lướt trốn của các lực lượng ham tiền, háo danh, ham vui, ưa nhàn, đàn áp. Vì lẽ trọng hệ đó, trừ những tâm hồn chân tu, đa số nhơn loại khi tĩnh tâm làm công việc thánh thiện mà người Kytô giáo gọi là « cấm phòng » để kiểm-thảo các tư-tưởng tâm tình, ước vọng, hành vi ngôn ngữ của mình, người ta hay thấy mình trên bước đường đời giống y như một con ngựa chạy cúp cổ trên đống vật chất. Có người suốt đời không nghĩ trên đầu có còn cái gì không. Họ « đánh trống lảng » những lời cảnh tỉnh của các nhà đạo đức. Nguy hiểm nữa là họ coi thường, dập tắt đi

những tiếng chuông của lương tâm. Cũng có người theo lương tri hay vì chán nản cuộc đời, đôi khi thả hồn trong giới siêu linh. Song vì thiếu niềm tư-tưởng vào một tôn giáo chân chính, sau cùng họ bỏ qua. Về đêm mà có những ý nghĩ đó thì bỏ qua rồi ngủ. Ban ngày mà mơ mộng đạo hạnh thì rồi một chút cũng bị công ăn, việc làm khiến thả trôi đi. Có nhiều tâm hồn cao tuổi lúc chân chồn, gối mỏi, ngoảnh lại đường đời đã qua, thấy công trình vật lộn với cuộc sống đầy máu lệ của mình, không còn lại cho mình cái gì vĩnh cửu. Có kẻ buổi tang du còn phải lặn lội tảo tần, hai sương một nắng để chạy từng miếng ăn, manh mặc, y như mới lập gia đình, lúc « ra riêng » không lệ thuộc nền kinh tế gia đình cha mẹ. Trong một bài giảng thuyết ở một giáo xứ nọ, khi giải thích câu « ai ham lời lãi cả và thế gian mà mất linh hồn nào được ích gì ? » Tôi thấy có một số ông cụ bà cụ rơi lệ. Họ cảm động không phải tại gì tôi hùng biện mà tại họ lãnh hội được chân nghĩa của danh ngôn trên. Họ thấy cuộc đời phù vân quá. Ở kiếp nhân sinh, nếu người ta không hướng thượng mà chỉ hướng hạ thôi, thì sau cùng tay trắng sẽ còn tay trắng. Người cảm thấy bôn ba trên đường y như một chiếc lá vàng bị quay cuồng trong cơn gió lốc để rồi sau cùng gieo mình đến chỗ nào đó, không để lại một tiếng vang nào cả. Nếu đời người mà vậy thì, thưa bạn có nghĩa gì ? Cái nôi với cái hòm được nối liền bởi một gạch rỗng tuếch hay đầy đặc những tội lỗi, thì tội nghiệp cho kiếp nhân sinh lắm.

2. Nguyên nhân khiến con người thích hướng hạ hơn hướng thượng có lẽ tật hướng ngoại. Đọc cuốn « L'ascension de votre âme » của P. Marc, tôi thấy tác giả kể lại một câu

chuyện thâm trầm : Một linh mục nọ ngày kia nói với một bác sĩ thời danh : Ông tìm kiếm Thượng Đế, ông khao khát Người, ông hãy lật Phúc-âm của Người ra : « Hãy nghe lời người nói. » Bác sĩ liên tục trong nhiều ngày : buổi mai, buổi trưa, buổi tối, trước khi làm việc dành chỉ ba phút thôi để đọc cuốn kim-thư ấy. Và bác sĩ sau cùng tự thú : « Tôi lóng nghe và trầm nghĩ cách ham hố những ý tưởng của Người ». Mà bạn biết những ý tưởng Chúa Giêsu gieo rắc trong phúc âm, toàn là những ngọn gió thiêng nâng lòng con người lên, giải thoát con người khỏi sự thúc phọc của vật chất ô trọc. Nhờ đâu bác sĩ trên được gặp ánh sáng Phúc âm : nhờ trở về với nội tâm, nhờ thinh lặng, suy xét và cố gắng sống theo tinh thần hướng thượng. Trong chương « Trầm mặc » tôi đã nhấn mạnh với bạn, đức thinh lặng là lá bùa thần diệu để tạo nhân cách. Ở đây bạn hãy chụp lại nó. Nó vẫn linh nghiệm trong sự tạo tâm hồn hướng thượng. Hướng thượng có thể ví như nhìn vào một hồ trong bể cạn để trông những con cá lội. Cơn lốc vật chất làm tâm hồn tao loạn có thể sánh với cặn cáu xao động làm ta khó thấy cá lội. Bàn tay nhúng vô hồ để làm cho nước êm lại, cặn lóng xuống, cá được thấy rõ rệt. Ta có thể ví hướng thượng là bàn tay trấn áp cơn lốc vật chất để tâm hồn tìm gặp những chân lý siêu việt. Trong đạo xử thế, bạn đã dư biết lời nói hùng biện mà thinh lặng cũng hùng biện. Nhiều trường hợp lời nói khéo xử dụng chinh phục nhân tâm mà nhiều trường hợp làm thinh « nói » nhiều hơn, có hiệu quả hơn thuyết nữa. Lắm lúc lời nói bị coi là dạy đời, là con đẻ của già hàm, là lỗ mội của lòng tự ái bồng bột, là dấu hiệu của kiêu căng. Lời nói đáng khiếp nữa, là nhiều khi «

vạch sườn » cho thiên hạ biết rõ mình, mà như vậy là nguy lắm. Ở đời người ta biết mình, coi chừng người ta ghét hơn là thương. Sự thinh lặng đã cần thiết cho đạo xử thế như vậy, nó còn cần thiết cho tinh thần hướng thượng gấp đôi. P. Marc nói : « Tất cả những tâm hồn vĩ đại đều là con của thinh lặng và trầm nghĩ ». Quả thực là một minh triết. Chúa Giêsu ra đời có rùm beng như bao nhiêu hoàng tử đâu. Trước khi truyền giáo. Người có um sùm sống đời đế vương đâu. Người lánh mình. Người yêu mến Chúa cha. Đối với nhân loại, Người bác ái. Người cầu nguyện. Người phụng sự, người làm việc trong thinh lặng. Người chết cách ốc nhục. Nhiều tâm hồn thường đồng thời tưởng người chết là hết chuyện. Nhưng cái chết của người không phải là tiếng vang rớt bõm vào hư vô mà là cái rục rã của hột giống tốt. Người xâm chiếm nhân tâm. Ngày nay cha P. Marc nói hình ảnh của Người ở khắp mọi nơi : « Trong nhà cửa, ở thánh đường, nơi mồ mả, trên tay của kẻ qua đời, trong lòng kẻ sống. Kỷ niệm của người tràn đầy lịch sử, văn chương và nghệ thuật. Các bậc thiên tài thì ghi tên trong sách vở còn người tạc danh trong tâm hồn ». Gương Chúa Giêsu là gương số một của ta để có tâm hồn hướng thượng. Trước hết để thinh lặng, phải giúp tâm hồn giải thoát tánh tham lam. Tiếng tham lam tôi dùng đây xin bạn đừng chỉ hiểu là tật xấu của nhám tay, không trọng đức công bằng. Tôi muốn hiểu tham lam với ý nghĩa rộng hơn là không an phận, không sống đơn giản, mà lòng lúc nào cũng nghe thiếu thốn, thèm khát của đời, danh tiếng, lời khen và luôn muốn người đời biết rõ mình.

Của đời, dĩ nhiên, một phần nào, cần thiết cho cuộc sống

vật chất hay tâm linh của con người. Người ta muốn sống cuộc đời đầy đủ phải thực tế, lấy của đời làm phương thế chiếm đoạt những mục đích siêu linh. Nhưng không nên vì các lẽ đó mà để đầu óc ham muốn mồi vật chất quá lẽ. Có nhiều người suốt đời tận lực tìm đủ mưu cơ bòn tro đải trấu, trang băng sát cạnh về tiền bạc. Chịu thua ai cái gì chớ gì chớ tiền bạc thì nhứt định một xu con không để ai ăn qua. Trong hạng người nầy lại có kẻ láo vô số. Họ có trăm phương ngàn cách che giấu tiền bạc. Họ gia mạt ăn mặc như ăn mày, làm việc bất kể sống chết miễn sao ngày càng giàu. Tôi biết một ông lão nọ thọ tám mươi bốn tuổi, một ông lão gọi được là sắc sảo về mặt tranh hơn tranh thua về lời ăn tiếng nói, nhứt là về tiền bạc. Ông giàu có hạng trong làng, cho vay quanh năm, nhưng lúc nào cũng than mạt. Bạn gặp ông trong câu chuyện, ông sớm muộn không quên trách cuộc đời đồ khổ, làm ăn thất lợi. Ai túng tiền đến hỏi ông, mà phải thân với ông lắm mới hỏi ông được, ông bảo chạy mượn hỏi dùm. Ai hỏi sớm mai thì trưa chiều hay bữa sau gì đó thì có, có chắc chắn nhưng không bao giờ có liền. Bạn biết mánh lới của ông chớ. Đất ông cò bay thẳng cánh, trong thời giặc bỏ hoang mênh mông, nhưng ông lại vác chuối con đi trồng sát ranh đất nhà ông. Trời ôi ! đã gần đất xa trời rồi mà sao ông còn làm tôi mọi của phàm quá. Thì ra, thưa bạn, không nên khinh của đời, nhưng nô lệ nó quá, đổi nó bằng giá mắc thế nào, sau cùng nó cũng bỏ ta cách bạc bẽo. Lòng ham hố danh vọng, chức quờn lại càng phổ biến hơn. Trong « Rèn nhân cách » tôi đã nói bất cứ ai trên đời kể cả người ngu xuẩn nhứt, đều lấy mình làm quan trọng. Óc huyền-ngã ấy

thường đi quá lố. Nó xô đẩy thiên hạ cảm thấy nhục nhã, có thể quyên sinh, nếu đời hiểu lầm chỉ trích, mạt sát mình. Họ không chịu nổi sự sống âm thầm, ẩn náu trong bóng tối. Sự vạch trần mình cho xung quanh am tường, cơ hồ là một bản tính thứ hai của họ. Có kẻ chỉ vì muốn khoe tài đức, chẳng những làm những chuyện trẻ con buồn cười, mà còn làm những tội ác. Mà phải chỉ hạng bình dân, thất học có đầu óc non nớt vậy đâu. Ngay trong giới trí thức đầu óc luôn bận rộn vì những vấn đề khoa học, chánh trị kinh tế, văn nghệ, cũng vẫn ham mê lời khen cùng thiện cảm của kẻ khác. Bỉ ổi nữa là kẻ làm việc thiện, việc tôn giáo mà cũng làm với ngụ ý quảng cáo cá nhân của mình. Cơ hồ họ muốn đổi việc thiêng liêng ngay bằng những tràng pháo tay, bằng những lời khen, tan mất liền theo nước bọt. Những diễn giả, nói đúng hơn những giảng giả nào tuyên truyền những chân lý tôn giáo mà giàu óc hiếu danh tất nhiên thấm thía ý nghĩa bạc bẽo của lời khen. Tánh hướng ngoại hay tự quảng cáo, chẳng những làm người ta thất vọng mà còn làm tâm hồn náo động vì hồi hộp lo âu, hối tiếc, bực tức hay vui mừng thái quá. Nó cũng ảnh hưởng đến ngoại diện làm người ta có gương mặt vút vắt, đôi mắt láo liêng, ưa già hàm và hay ưa ra những cử chỉ liếng xáo nói lên một tâm hồn háo thắng, non nớt. Phải nhận rằng cho đặng chiến thắng được tánh ham nổi tiếng, tật tự xông hương cho mình, người ta phải được giáo luyện chính đáo về đức điềm đạm. Tự nhiên ta ít ưa chịu cực, suy xét nên ta có xu hướng phán đoán tha nhân, sự vật, sự đời theo hình thức bên ngoài. Người nói nhiều, nói khéo, giỏi lòe lẹt, bịp bợm mà dịu ngọt, được khen là bặt thiệp, khôn ngoan. Những kẻ trầm

mặc, ít nói, ăn ngay ở thật, lại bị chê lù khù, quê kịch. Có khi bị coi là sái trí, khật khùng, vô dụng nữa. Những gì bên ngoài ồ ạt, ầm ỹ, nhiều màu sắc hấp dẫn, có khi rất tồi tàn, miễn được nhiều người áp dụng, đều được coi là hợp thời, là đẹp. ở thời nầy những kẻ chạy sát thời trang, những người thích ăn mặc nhiều màu rằn ri, vẳn vện là những người chịu sự quản trị cách ngoan ngoãn của óc hướng ngoại.

Tâm hồn mà để bị náo động, ước vọng cứ đặt vào sự quay cuồng của vật chất, thì làm sao tìm được chân, thiện, mỹ, phúc ẩn náo trong sự đời, trong nội tâm. Hầu hết những việc lớn, việc trường tồn trong vũ trụ đều phát xuất từ thinh lặng hay phải thinh lặng lắm mới khám phá được. Ta thấy vũ trụ chuyển động, vạn vật thay đổi hình thức, chỗ ở. Xuân, hạ, thu, đông mang màu sắc khác nhau. Nhưng muốn nhận cách thức điều khiển huyền bí của con tạo, ta phải trầm mặc suy nghĩ. Nhiều việc đời ta thấy cho là thất bại.

Tội của nhân tổ Adong chẳng hạn. Nhưng nếu trầm tư theo ánh sáng của Đức tin ta thấy nguyên tội có ích phần nào cho nhân loại. Trong mùa Phục sinh, khi hát kinh : « Exultet », Người chân giáo gọi nguyên tội là hữu phúc (Felix culpa). Chúng ta đừng quên đây là culpa là việc ác, việc chạm Thượng đế và hại người. Mà sự trầm mặc khám phá ra trong nó được sự tốt đẹp. Câu thất bại là mẹ thành công, chỉ nói lên một phần nào ý nghĩa thẳm sâu của mấy tiếng tội hữu ích : félix culpa. Trường hợp của nhân tổ sa ngã không phải chỉ thất bại thường mà thất bại nặng, là làm tội ác. Ở đời, thưa bạn, có biết bao nhiêu việc xem bề ngoài là thất bại, nhưng bên trong ẩn núp mầm giống thành công. Đã đành hành

động mà không suy trước tính sau, mà thiếu nguyên tắc, phương pháp, phương thế, bất kể bàn tính với kẻ khôn ngoan, để cứ hì hục thất bại mãi, thì thất bại là mẹ của thành cái gì chớ chưa chắc thành công. Nhưng phải biết thấy cái thuận trong cái nghịch, cái thiện trong cái ác, cái lợi trong cái hại mới là Người Bản Lĩnh, hiểu theo nghĩa sâu sắc và già giặn. Mà cho đặng vậy phải trầm mặc rút lui về với nội tâm để thấy những điều mà mắt người náo động vì thế lợi không thấy được. Những cao quí nhứt trên đời như đức bác ái, lòng trắc ẩn, tình vợ chồng, tình mẫu tử, nghĩa sư đệ, tình tâm giao đều được ẩn tàng trong một lớp hành vi, ngôn ngữ, cử chỉ bên ngoài. Phải đập cái vỏ hào nháng ấy mới khai quật được những yếu tố xây dựng chân giá trị con người. Ai giựt mình chận thuyền đời lại giữa sóng cồn vật chất, vạch đám mây mù của ước vọng, tham lam ngất đầu lên, lắng hồn trong tin tưởng ơn thiêng, sẽ được những giờ phút hướng thượng vô giá.

3. Nhưng tác vi chánh yếu nhứt phải làm sau việc hướng thượng là cầu nguyện. Hướng thượng mới có tánh chất tiêu cực là đem tinh thần trở về yên ổn, còn cầu nguyện làm cho tinh thần hít lấy những sinh khí. Ở đây tôi không bàn sự cầu nguyện hiểu theo nghĩa chuyên môn của những bậc thâm tu trong chân giáo. Thật phước thay những tâm hồn mà các tác vi, ngôn phong, cử chỉ kể cả những việc như ăn uống, thở ra vào, đều được thần-hóa, nói đúng hơn Ki-Tô-Hóa (Divinisés ou Christifiés) bằng cầu nguyện. Trong đạo Thiên chúa, nhiều Đấng tinh tu có sẵn cả một chương trình tự thánh hóa và họ không để phút nào của đời họ mà không có một chứa đựng

thiêng liêng. Thánh nữ Tèrésa chẳng hạn. Còn bọn phàm chúng ta hay hành động theo cá tính biến đổi. Vui thì hoạt động hăng say ; buồn bỏ sập sụi. Có khi theo tinh thần đạo đức. Có khi làm lấy lệ, không nhằm một mục đích siêu linh nào cả. Đời chúng ta, tiếc thay kể ra có biết bao nhiêu lỗ trống. Mà kiếp phù sinh về mặt đạo lý y như cái rổ sảo thì phải coi như là bỏ đi. Tôi hy vọng có dịp bàn với bạn về sự cầu nguyện chuyên môn nầy trong cuốn « Tinh Hoa Tôn giáo ». Ở đây tôi muốn xét sự cầu nguyện thông thường mà bất cứ ai cũng làm được để bồi bổ tâm hồn và giúp nó dồi giàu nhuệ khí. Không kể những hiệu quả trực tiếp của kinh nguyện như khi cầu nguyện mà thành công ngó thấy : đui đặng thấy, què đặng đi, câm đặng nói. Cũng không kể những hiệu quả do kinh nguyện mà mắt phàm không thấy và loài người hưởng thụ cách lãnh đạm, có khi bạc ơn oán trách Thượng Đế nữa. Tôi muốn nhấn mạnh một góc cạnh hiệu quả của kinh nguyện là khi cất lòng lên cùng Thượng Đế (Thượng Đế chớ không phải phàm nhân bị óc mê tín tôn lên ghế Thượng Đế) tâm hồn con người nghe khoáng đạt hơn ; lạc quan hơn. Nó giải thoát khỏi những trói buộc của bối rối, lo âu thắc mắc, nghi nan, phiền muộn, hoang mang, thất vọng ý chí thâm cường dũng. Ngày nay không còn mấy nhà thông thái thông hiểu bản chất của khoa học mà dám chân thành tin rằng khoa học càng tiến, chân tín ngưỡng càng lui. Tôi nhấn mạnh chân tín ngưỡng chớ không nói mê tính. Pasteur đi nhà thờ mỗi sáng, Prudbon hạ bút : « Bất cứ người vô thần nào trên đầu giường chết của mẹ mình cũng kêu : Trời ôi ». Bougaud nói : « Kinh nguyện là lời hứa hẹn của sự bất lực

mà hy vọng ». Còn bác sĩ Alexis Carrel thì chủ trương càng cầu nguyện con người càng minh mẫn. Người Bản Lĩnh trên biển phong trần của cuộc đời vừa biết tận dụng nhân lực (Thực hiện triết lý nỗ lực) mà cũng biết khai thác nguồn thánh sủng, nghĩa là nhờ cậy thần lực. Kinh nguyện là cây gậy thần mà thế nhân dùng chống chọi với những chướng ngại gặp hằng ngày trong cuộc sống nhiêu khê, phiền toái. Besslères nói chí lý : « Quì gối trước Thượng Đế là phương thế hay nhứt để đứng thẳng trước mọi người ». Chúa Giêsu kia là Thượng Đế hóa nhân mà trong phút thảm sầu đến rịn mồ hôi máu còn ngửa đầu cầu nguyện Chúa Cha, thì tại sao bọn người phàm tục chúng ta quá kiêu căng chỉ biết có sức mình. Bác sĩ Franki, giám đốc một Viện dạy môn thần kinh bệnh ở tại Vienne, chủ trương con người muốn có sức khỏe tinh thần phải căn cứ vào khoa học mà vẫn nhận chân ảnh hưởng của lòng tin nơi Thượng Đế. Ngần ấy gương, cũng đủ giúp cho bạn và tôi thấy tinh thần hướng thượng và thế lực của kinh nguyện là cần thiết cho cuộc nhân sinh. Loài người thì yếu đuối : chính Pascal đã đại diện thú nhận nhân loại và cây sậy. Nhưng loài người hay kiêu ngạo. Gặp những chướng ngại vật ; loài người nếu không thất vọng mà đổ cho vận đen, thì quá khích tin tưởng năng lực « có một nắm » của mình. Song xét cho kỹ chuyện, nhiều khi đáng lo mười con người lo có một, có lúc lo trật lất, hoang phí thời giờ, sức khỏe, của tiền và ác quả đến cứ đến. Bạn có buồn cười không khi thấy một đứa bé cãi mẹ nó, xô tay mẹ nó ra, bước vào một đám gai rậm, nhón gót tránh gai nhưng bước ngay mép một con độc xà sắp thói nó. Đứa bé ấy cũng khôn đấy : nó

tránh gai. Nhưng nó khôn một mà không biết khôn hai. Trên đường đời biết bao phen ta hành động đối với Thượng Đế y như đứa bé đấy đối với mẹ nó. Ta khôn để giựt cái dĩa, mà dại quên cái mâm. Tại sao ta không chạy đến Thượng Đế ? Tại sao không xét rằng nếu một bà mẹ là một phàm nhân mà khi dẫn đứa con nhỏ mình đi chơi gần bờ sông, gần rừng rậm, lúc nào cũng sợ nó té chết hụt hay bị cọp tha còn Thượng Đế là thân phụ toàn trí của nhân loại mà khi sáng tạo con người không biết quan phòng từng ly từng tý con người sao ? Kể ra chúng ta quá đoản trí mà cũng quá bạc ơn. Không phải mỗi lúc cầu nguyện là chúng ta đòi cho kỳ được Thượng Đế làm theo ý muốn ta. Ta cứ cầu nguyện cậy, tín, mến người rồi để Người lo lắng cho ta. Cái lợi mà tôi muốn bạn nhắm một cách thiết thực là giải thoát tâm hồn nặng như chì vì sầu não, khỏi những trói buộc của lòng hướng hạ. Nào ta thử thầm lặng ngã đầu đọc mấy lời nầy của Đấng Cứu thế, coi lòng có lâng lâng như cánh hạc không : « Lạy Cha chúng con ở trên trời. Chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến... Xin Cha cho chúng con hằng ngày dùng đủ, tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ tha nợ chúng con, lại chớ để chúng con sa chước cám dỗ mà chữa chúng con khỏi sự dữ. »

CHƯƠNG IV : ÓC THANH BẦN

« Đời không tiền, không biết có hỏng không, nhưng đời chỉ biết có tiền thì khó khỏi hỏng. » **WATERSTONE**

1. Người dĩ nhiên có xác. Mà xác cần vật ăn uống để sống. Vật ăn uống hay vật gì mà xác dễ chịu, có thể gọi chung là hàng hóa, thứ được tiêu biểu bởi tiền trong sự trao đổi giữa người và người. Xét tự bản chất tiền, ta thấy nó nếu không tốt, ít ra cũng vô tư. Có điều lạ là người đời, chẳng biết tại đâu, quá thiên vật chất có lẽ, đã suy tôn Tiền lên bàn một thứ chúa tể, nắm quyền vạn năng trong cuộc nhân sinh phiền toái. Đừng nói chi chuyện đời xưa. Hãy coi ngay cái thời đại được gọi là văn minh kiểu nguyên tử nầy, bạn và tôi sẽ thấy thế lực chuyên chế như ác-quân của đồng bạc. Người ta phần đông nói luân lý, tôn giáo, chánh trị, xã hội, giáo dục, ân tình, nhân nghĩa lung tung và lăng nhăng sau cùng đều qui vào sự kiếm hơi đồng. Điều có khác là kiếm cách tế nhị hay trắng trợn. Đâu ai trách được khi đồng tiền biểu dương cho giá trị những vật tất yếu của cuộc sống con người. Đáng buồn là người ta mua bán những thứ có tính chất cao cả siêu linh, những thứ xét thấu đáo, nhứt định không thể đổi bằng tiền bạc. Ai giàu lương tri tất cho là lưu manh hạng người trịch thượng đặt dưới nanh vuốt của con buôn những ái tinh, danh dự, niềm vui, lòng ái quốc, tài hoa, sắc đẹp. Có người chưởi đồng tiền, bảo trong nó có một sức mạnh của quỉ đã lôi cuốn người suy đồi. Nhưng kỳ thực chính óc thiên vật thứ óc mê của phàm, nó tạo trên đầu con người một đám mây mù, khiến con người không nghĩ đến hướng thượng,

ngất đầu lên với cao cả, linh thiêng. Nó trì cả con người khum xuống đống vật chất, bôn ba cách cuồng dại như lên đồng trong sự săn tìm càng nhiều càng hay những của mây thổi. Làm cái gì bây giờ tôi cũng nghĩ coi có lợi không, nói rõ hơn là có tiền ? Nghĩ như vậy thực ra đúng ở chỗ ta có trách nhiệm về sự tồn vong của thân xác cá nhân hay người thuộc ta. Ai không nghĩ như vậy thì đáng bị khinh là khùng, là siêu thực tế. Nếu cần một chứng cứ uy quyền thì Kinh Thánh đây : « Người thợ có quyền lãnh lương ». Đúng rồi. Nhưng óc con buôn đừng quên một lao công thuộc tay hay thuộc óc ngoài mục đích hưởng lợi vật chất, hẳn còn nhiều ý cùng tế nhị, cao cả hơn. Sức làm việc của con người không phải như của một cái máy, mà mang màu sắc nhân vị. Nghĩa là tác động với tinh thần, ý chí, tình cảm v.v... Bạn tòng quân, cầm súng ra trận, khỏi cần nói, trước nhứt bạn đòi chánh phủ trả lương để bạn sống, để nuôi vợ, con hay cha mẹ già. Những ngày nỗ lực của bạn ở bãi chiến, bạn còn nghĩ đến quyền lợi quốc dân, vận mệnh quốc gia chớ. Tôi làm giáo sư dĩ nhiên tôi muốn mỗi tháng Hiệu Trưởng tính cho tôi tiền thù lao sòng phẳng để tôi sống vì người xưa dạy « ăn đi rồi hãy triết lý : Manducare deinde philosophare ». Song khi tận tâm giảng bài cho học sinh, tôi đâu chỉ nghĩ bán một ý gói trong bao nhiêu lời là mấy cắc, mấy xu mà còn và nhứt là tôi muốn rót vào bao nhiêu tâm hồn nguồn cảm tưởng mà tôi cho là cao cả, tạc vào khối óc sáp của tuổi trẻ tướng diện con người tà đức mà tôi cho là lý tưởng. Mà tưởng người làm công nào thấu rõ chân nghĩa của lao công, đều cho việc làm của mình có nhiều mục đích cao hơn tiền.

2. Nói vậy không ai ngông cuồng coi quá tầm thường tiền bạc. Thực tế chua cay đợi bao nhiêu người ngoài ngưỡng cửa gia đình cha mẹ hay học đường, dạy cho người ta biết nghèo mạt quả là khốn nạn. Hai vợ chồng trẻ mới cưới nhau về, muốn hạnh phúc để cả ngày hú hí với nhau phải có tiền. Hì hục đói. Hì hục rét hoài, chưa chắc có hạnh phúc phu thê đâu, thưa các bạn trẻ. Thiếu tiền bạc, nhiều khi những tình chí cao như tình phụ tử, mẫu tử, huynh đệ, bằng hữu có thể bị sứt mẻ. Tôi chưa nói lòng hy sinh của người cộng tác không khổ, hao mòn, khi ta quá nghèo túng. Tiền bạc mà không có, nhiều khi làm ta mất nhân nghĩa, lễ độ nữa kìa. Bạn là người thi ân của tôi, đến ngày lễ sinh nhựt, bổn mạng, ngày tết hay lễ gia đình nào đó của bạn, lòng phải quấy của tôi buộc tôi đem đến bạn chút lễ gì. Mà túi tôi rỗng. Ngay những vật khẩn thiết cho gia đình, tôi cũng không có lấy một xu để mua nữa. Chả lẽ tôi đến nhà bạn với mặt trơ như thổ địa. Lòng quảng đại của bạn đã hiểu cho gia cảnh tôi. Tôi hi vọng vậy. Nhưng rủi bạn không hiểu cho thì sao và có chắc gì tôi thổ lộ những lý lẽ riêng biệt của mình, người đời trong đó có bạn, hiểu cho tôi chăng ? Tai quái là thời nầy lại đánh giá con người trong cái ăn cái mặc, cái ở, cái xã giao bằng kim tiền nữa chứ. Không phải dại dột cho giàu là có nhân cách ; nhưng nghèo quá chắc khó mưu thành công. Vậy phải sáng suốt nhận cái lý do tồn tại căn bản của đồng tiền.

3. Nhận như vậy mà ta vẫn có thể tạo cho mình óc thanh bần, óc mà Đấng Cứu Thế ca tụng trong « Bát Phúc » Người nói « phước cho ai có óc thanh bần ». Câu nói của Người chứa nghĩa siêu nhiên. Mà ta hiểu theo nghĩa hiện thế, vẫn

đúng trăm phần trăm. Ở đây tôi không có ý quảng cáo cho đời khổ tu của những vị ẩn sĩ, tu sĩ của nhiều thứ đạo chủ trương xa tránh trần tục. Tôi chỉ muốn bàn lối tìm chân hạnh phúc cho cuộc đời ô tạp, rắc rối, bị chi phối bởi thị dục tham giàu nầy.

Người ta cảm thấy sướng trong địa vị xã hội tiền rừng bạc bể. Kỳ thực tiền chỉ có giá trị tiêu cực là lấp cái lỗ thiếu về những điều cần thiết của con người. Chớ khi lỗ ấy lấp được rồi, chưa chắc tiền tự nó làm cho con người cảm thấy sung sướng tích cực. Bà mẹ nghe sướng vì tiền, khi có tiền nuôi con. Mà khi con no ấm rồi, bà còn nguồn khoái trá thâm sâu hơn là yêu con, lo cho con nên người, thấy trong con hình ảnh của bạn trăm năm, chân tướng tâm hồn mình và đặt bằng những nét hôn vào trán con, một niềm hy vọng vô bờ bến. Có cái gì tồi tàn cho bằng tiền bạc đầy rương đầy trấp, đất điền cò bay thẳng cánh mà sống bủn xỉn, vô lương, bóc lột kẻ yếu hèn. Có gì buồn cười cho bằng lặn hụp trong vàng kho ngọc lẫm mà ngu đần, chữ thì đọc ngược, miệng mở ra thì nói bậy.

4. Có gì đau xót bằng vì tiền của do mình làm ra, vì quí trọng tài sản của vợ hay chồng, mà nói nặng nhẹ hất hủi cha mẹ, nhứt là khi các vị sa cơ, già cả, nghèo túng, bịnh hoạn.

Có gì ô nhục cho bằng chỉ vì miếng ăn, manh mặc mà bán rẻ nhân phẩm, lòn cúi, nịnh bợ kẻ giàu có đến chỗ không còn phân biệt được phải quấy, chánh tà.

Có gì đáng thương hại cho bằng vì óc biển thủ, vì bụng dạ lường thưng trào đấu, vì lòng dạ tị hiềm, háo lợi mà gieo

tiếng xấu, chỉ trích mỉa mai công trình đang lên của đồng nghiệp nhứt là của bằng hữu.

Có gì tởm gớm cho bằng vì muốn luôn đắc lực hiểu theo nghĩa càng có tiền nhiều càng hay mà láo xược, bịp bợm với bất cứ ai mình giao tiếp, giả mặt cao giá bon thóp « đắc nhân tâm » hiểu theo nghĩa nịnh để khai lỗ mội tủ sắt người ta.

Có gì khả ố cho bằng vì lỗ miệng, vì muốn sống trên nhung lụa mà bán đi đời tuyết bạch để đi ăn xin một mối tình thừa.

Có gì đáng khinh rẻ cho bằng khi có cơm có tiền, được chức quờn cao mà khi thấy cha mẹ già cả, quê mùa, nghèo túng không dám tiếp trước mặt bè bạn hay ăn nói lên mặt giàu có đối với cha mẹ dầu khi những vị nầy quấy trăm phần trăm.

Có gì hèn mạt cho bằng kẻ non tuổi trong gia đình vì ỷ tiền của của cha mẹ mà hỗn ẩu, xấc xược với những gia nô, nhứt là những đầy tớ già cả, đã quên đi đời tư của mình, cả đời cung hiến lao công phục vụ cha mẹ họ và chính bản thân họ.

Có gì đáng sa lệ bằng ham mê tiền bạc mà chia xẻ tình chung thủy, say mê duyên mới để người bạn tào khang sống rầu buồn, cô độc. Thưa bạn tôi chỉ mới kể sơ một số cái « có gì » đáng tiếc khi người ta bị óc trọng phú chi phối. Kỳ thực trên đời còn biết bao nhiêu cái « có gì » đáng tiếc nữa. Chung qui tại thiếu óc thanh bần. Chân nghĩa của óc thanh bần là nếu phải lâm hoàn cảnh nghèo vẫn nỗ lực giải thoát ách nghèo. Nhưng không gì đó mà tự ty, sa lầy trong ham mê

tiền của. Nếu thời vận độ, được sung túc vẫn khéo dùng tiền của để tác thiện mà không hề nô lệ óc trưởng giả.

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : « **TIỀN BẠC LÀ ÔNG CHỦ XẤU MÀ LÀ TÊN ĐẦY TỚ TỐT. »**

CHƯƠNG V : ÓC TRẦM MẶC

« Nếu bạn nói, hãy nói điều gì hay hơn sự làm thinh. » **A. ARNOUX**

1. Trong mấy năm thuyết giáo, Chúa Giê xu làm vô số phép lạ, sống đời chí thánh, mỗi lời người buông ra là khuôn vàng thước ngọc, tự thái, phong độ tỏ ra vừa thông minh vừa khả ái, nên quanh người quần chúng tấp nập như sóng cồn. Lúc người bị bắt, Cai Pha là thầy cả thượng phẩm đứng lên giữa đại hội chất vấn Người : « Sao ông không trả lời gì hết ? Thế nào, những lời các kẻ ấy nói chống ông ? Song Người thinh lặng, không đáp gì hết ».[1] Quân gian ác còng Chúa Giê xu, tống giao cho quan trấn thủ Phi-La-Tồ. Ông nầy dùng cường quyền, cả tiếng hỏi chúa Giê-xu : « Sao Ông không trả lời gì hết ? Ông không thấy tất cả những gì người ta cáo Ông không ! Chúa Giê xu không đáp nửa lời » [2]. Rồi chúa Giê xu lại bị nộp cho Herode. Ông nầy từ lâu biết danh Đức Cứu Thế, khao khát nghe người nói chuyện. Ông lung tung đặt câu hỏi. Đức Cứu Tinh, giữa muôn vạn tiếng la ó, nguyền rủa, vu cáo, mỉa mai, trêu chọc của bọn ác nhân Thầy cả, thông lại, biệt phái, luôn thinh lặng, thinh lặng cách huyền bí. Thưa bạn ! Sau khi rời bỏ ngưỡng cửa học đường, vấn thân vào cuộc đời đầy nước mắt, mỗi khi có chút giờ nhàn rỗi đọc lại mấy trang lệ sử chép cuộc tử nạn của Thủy Tổ Công Giáo, tôi rất cảm động. Đọc đến chỗ chép Người làm thinh khi thiên hạ đua nhau cáo người, tôi thấy lòng bồi hồi, bâng khuâng. Đừng nói chi uy quyền vạn năng của Thượng Đế mà Người là Ngôi hai, xét về mặt phàm tục, đứng địa vị con người, dĩ nhiên Người

tự biện hộ, nhờ kẻ khác biện hộ. Bọn phàm nhân chúng ta thì làm vậy và không làm vậy chúng ta cho là ngu. Bởi hay làm vậy và thích làm vậy, nên thưa bạn, chúng ta chỉ là những con số vô danh. Còn Chúa Giê-xu vì không « làm vậy » như chúng ta nên nêu một phần nào người chỉ giảng đạo mấy năm, mà để lại một sự nghiệp Cứu thế vô tiền khoáng hậu, hiểu theo nghĩa hoàn toàn của tiếng. Sự nghiệp ấy mang một tiềm lực, nói đúng hơn một thần lực, khả dĩ truyền tục cho đến mạt thế.

Ôi ! quí báu làm sao óc Trầm mặc.

2. Làm sao ta dễ thinh lặng trong tâm hồn, ở cửa miệng, nơi cử chỉ và phong độ của ta ?

a) Muốn có một ngoại thân trầm tĩnh, trước tiên phải có một nội tâm thinh lặng. Không cần chủ trương diệt dục, hiểu theo nghĩa Phật giáo vì bao lâu còn là người thì tôi với bạn còn sự hoạt động của trí tuệ, ý chí, cảm quan. Nhưng lúc nào ta cũng đặt giữa con người bên trong ta một thế quân bình. Đừng cho một lực lượng nội tâm nào, nhứt là lòng tham vọng, chi phối ta đến đổi ta mất tự chủ. Vẫn hăng say hoạt động cho lý tưởng ; song lòng không tham vọng gì hết. Tạo cho hồn chữ nhàn. Xao xuyến, để lòng bôn ba trong quá lo tảo lo tần, mà không hướng thượng sau cùng trên tử sàng cũng tay trắng. Tác giả quyển « Gương Giê Xu » viết chi lý : « Khoa học cao cả nhứt, ích lợi nhứt là hiểu biết xác thực và khinh rẻ chính mình ». Tôi và bạn đây còn sẽ làm bạn cùng trùng dế, huống hồ những vật mình ham muốn ở cõi tạm. Mà trước tác giả Gương Giê Xu, Thánh linh đã cho biết rồi : « Tất cả đều phù vân ». Bụng háo lợi cũng như lòng háo danh coi

ta như chó săn, xô ta lăn mình trong bất cứ phương thế nào kể cả ô nhục, kể cả cái chết, kể cả sự hy sinh một mối tình đẹp nhứt trên đời là tình mẫu tử. Làm một miếng mồi, hay một đồ chơi cho tham vọng như vậy mà mong gì được an tâm.

Còn tật ăn thua với người đời nữa. Ta thờ tự ái của ta, ai gát hơn ta một chút dù một lời nói, một cái liếc, ta không bỏ qua, nhứt định ăn thua, trả đũa. Lòng ta sôi cuộn lên như biển bị bão, chồm chồm đòi diễn lộ ra bằng những trợn mắt, trề môi, háy hứ, chưởi bới, cung tay, có khi bằng quả đấm nữa. Bình thường thiên hạ thấy ta tử tế lắm, coi ta hiền, ta môi mép, xử với tha nhân ngọt như đường. Nhưng lúc chạm tự ái, nhứt là trúng con người ta ít học, ta náo động tâm hồn, trường người tới, đem hết mọi dã man của thú tánh ra thi đua thô lỗ với người thô lỗ. Ta là trí thức ? Còn tùy, nếu hiểu tri thức là có vừa trí dục vừa đức dục thì còn đỡ đỡ, chớ tri thức mà hiểu thuần học cao, cấp bằng nhiều, thì lúc phẫn nộ cũng mọi rợ như người chưa bán khai.

Tuổi trẻ hay là rơm của lửa ái. Bạn nên coi chừng mặt hồ lòng bạn không còn phẳng nét thanh cao khi có một thuyền tình lướt mái chèo ngang đó.

Còn nhiều thứ tình dục khác có thể làm mất nội an của tâm hồn. Bắt ấn chúng bằng bùa tự chủ.

b) Ta thường già hàm vì cái người ta hay gọi là « ngứa miệng ». Rất ít suy nghĩ, ta cứ hỏi, cứ trả lời, cứ không ai hỏi, có khi không ai thèm nghe mà vẫn thuyết, thuyết thao thao mà không lời nào có giá trị. Nguy hiểm là càng nói, tâm hồn

ta ra hơi, nhẹ đi, yếu đuối đi. Ta bị kẻ chung quanh khinh rẻ vì người thường quí nhờ lời nói quí, mà lời nói của ta nhiều quá còn đâu để người phục ta.

Bạn cãi : tôi nói cho bớt thảm sầu. Nhu cầu tự bộc bạch khi cõi lòng u uất, đau khổ, thưa bạn, là dấu hiệu của con người bạc nhược và khờ dại. Than thân tức là chịu đựng không nổi với dày dò của sầu muộn, xin nàng đỡ của kẻ khác hay nói đúng hơn tâm hồn đau khổ như nồi nước sôi bịt kín, cần tìm kẻ giãi bày tâm sự để tự giải thoát. Mà làm vậy là tố cáo sự đầu hàng của mình. Rồi khi đem gan ruột của mình phô bày cho hàng xóm biết liệu ai cũng tri âm hay tri kỷ gì đó cho mình hết không. Nếu có người nghe rồi cười thầm bạn, biết bạn để hại bạn, nộp bạn cho kẻ thù của bạn, thì bạn nghĩ sao ? Người nghe bạn không cần gì là quân thù của bạn mà vẫn hại bạn cách đắc lực. Đây ! một trong trăm nghìn cách họ gián tiếp và vô ý thức hại bạn. Họ đem tâm sự của bạn, than tiếc « phụ » với bạn cùng một bạn thân khác của họ và người nầy mến họ, mến bạn cũng đi « than phụ » cho bạn nữa. Nguy chưa ! mà bạn có muốn người đời làm ơn cho bạn kiểu đó không ?

Lắm lúc chúng ta đa ngôn, cả tiếng để chữa lỗi. Có hiệu quả như ý không ? Nếu có, thì cũng còn nên đề phòng sự « coi kỳ » nữa. Sợ e thường nói um sùm lúc giận không dạy ai mà chỉ thoả mãn nộ-tính của mình.

Đến điều bí ẩn có liên hoan đến danh dự hay cuộc làm ăn của bạn, của kẻ khác, bạn ủy thác dễ dàng sao. Bạn tin người nghe bạn cẩn ngôn hơn lưỡi bạn đối với lòng bạn à ? Chính bạn kia mà còn lộ mật, huống hồ họ khi không thấy

cần giữ bí mật bằng bạn. Già hàm để khoe kiến thức, để dạy đời còn khờ nữa. Trong khi nói tia lia với mục đích đó ta tưởng thế nhân mến phục mình mà không ngờ họ cho mình là hạng thích làm « quân sư quạt mo » nếu không phải là « thầy đời ăn cơm nhà ».

Có cần nhấn mạnh già hàm làm mất giờ suy nghĩ, bỏ phế bổn phận và làm « mệt phổi » không ?

Nói tia lia lúc sơ giao, nói lăng xăng khi gặp bạn thân có chắc gieo thiện cảm không ? Coi chừng người mới gặp ta lần đầu, thấy ta môi mép, bảo ta nhẹ dạ, cạn trí, quỉ quyệt và tình bạn thường xây dựng bằng việc làm của tín nhiệm chớ không phải bằng sự tuyên bố tín nhiệm.

Óc nhiều lương tri ưa ngồi trầm mặc, óc cạn hẹp hay khờ chuộng kẻ môi mép.

Đa ngôn nhiều khi được coi là phương thế tự biện hộ. Mà đó là lầm. Vô tội thật có thời gian làm biện hộ sư cho. Lịch sử là toà án chí công. Càng ráo riết tấn công đối phương để chứng minh mình vô tội càng khiến thiên hạ nghi mình, không bênh vực mình và ghét mình. Cứ làm thinh làm việc và sống thiện.

Mến ai mà cứ nói mến người ấy thường làm cho người ấy ngờ không được mến hay được mến cách thiển cận. Định nghĩa đầy đủ nhứt của tình yêu là yêu bằng lo lắng, bằng hi sinh, bằng giúp thành công.

Chưa thành công mà nói thành công là chuẩn bị thất bại. Đừng nói quân thù làm chướng ngại vật chí, trong công tác viên, trong bạn chi thân coi chừng óc ganh tỵ của bụng ích

kỷ.

Lúc bất đắc dĩ phải nói mà thuyết om sòm cũng bất lợi. Lời chỉ giáo ra như mưa bão có chắc kẻ dưới hứng bằng hồ, bằng lu hay bằng ống nhỏ như lỗ kim.

Múa lưỡi như bán cá để tranh đấu cho chân lý thường làm chân lý bị ghét. Con người là vật có lý trí, Aristote bảo đúng, nhưng con người ưa lý phục mà cũng ưa tâm phục. Và tâm phục được thực hiện không phải bằng khua môi giỏi. Có một định luật ngàn đời, tự nhiên là cái gì tĩnh chứa huyền bí, chứa sức mạnh, cái gì động bị am tường và phát sức mạnh. Con người ta khi không cần nói nên bắt lỗ miệng triệt để tuân cứ định luật nầy.

c) Những cử chỉ liếng xáo nhanh lẹ quá làm xao xuyến tâm thần, mất điềm tĩnh ngoại thân. Tránh lối ngó dáo dác, tỏ ra bộ mặt vút vắt. Cái ngó bao giờ cũng diễn lộ sự ngay thẳng và vừa ngó vừa tập trung tinh thần. Mặt luôn giữ sự bình thản : đừng cho những bắp thịt hai bên miệng co quắp lại mà kéo hơi ra để giữ sắc thái lạc quan cho gương mặt. Triệt để kỵ những cử động vô lý, vụt chạc tỏ ra con người thiếu mực thước của tay, của chân.

d) Phong độ của người già giặn là phong độ hòa hoãn. Chẳng những người già giặn coi như thù nghịch các lối ngồi, nằm, đi, đứng mất nết mà còn giữ tư thái lúc nào cũng có vẻ trầm mặc. Không phải ưa chứng « bịnh rùa » ; nhưng bạn phải cho « đức chậm » điều khiển con người ngoại thân của bạn, chậm không có nghĩa là lù khù, quàng rờ mà khoan thay, tỏ ra bạn lúc nào cũng dè dặt, đề phòng tai nạn. Đôi

khi bạn nên rút ra khỏi cảnh sinh hoạt náo nhiệt hằng ngày, vào một phòng vắng hay đến một con đồi, một bờ sông, một góc rừng, ở đó bạn nhìn lại con người của mình trong dĩ vãng, coi bạn có thả dây cương cho nó mất trầm tĩnh không. Mấy lúc nầy hãy xài những nét nhăn trên trán, gặp vật gì đừng ngó ngang liếc dọc mà nhìn, nhìn chậm, quan sát, cân đo từng tiết điệu của bước đi, cách ngồi, lối đứng.

3. Tóm lại : Người bản lĩnh là người trầm mặc từ tâm hồn, cửa miệng đến cử chỉ và hành vi. Đáng chú ý nhứt là cửa miệng : ngôn phong là thước đo giá trị con người. Kinh thánh bảo hãy đánh lưỡi bảy lần trước khi nói, bạn nên đánh lưỡi bảy lần, nếu thấy không cần, vẫn chưa nói, lo lựa ý, lựa lời làm thinh, chờ đợi nói đúng lúc, hợp nơi hợp người. Nói là cho mà mắc nợ, làm thính là không cho vai mà có lãi. Người ta không sợ kẻ nói mà sợ và phục kẻ biết làm thinh. Biết làm thinh, như có chỗ tôi đã nói với bạn là khi phải nói, nói thao thao bất tuyệt trong mấy giờ đồng hồ liên tiếp mà khi không phải nói, ai cại răng, nửa lời cũng không nói. Người già giặn, hiểu là khôn và dũng là người tin chắc rằng tư tưởng sâu thường phát xuất tự đầu óc trầm mặc, nhận rằng phải siết lưỡi trong tay, lời nói tuông ra mới chừng mực và ai càng giàu chí khí, càng trọng nhân cách càng thinh lặng.

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : **« RẮN NƯỚC HAY THÓI MÀ NGƯỜI TA ÍT SỢ HƠN RẮN MÁI GẦM LẦM LÌ. »**

CHƯƠNG VI : ÓC TỰ CHỦ

« Thành công không có nghĩa là luôn được việc hiện tại và ngó thấy. Có khi nó núp dưới một hình thức mầm giống thất bại để trổ hoa quả tương lai. » **PAUL FARGUES**

1. Nghĩa thực của thành công. Thưa bạn ! Những tiếng đẹp nhứt lúc ta còn niên thiếu, là mấy tiếng Thành công, đắc lực, làm nên. Ta say sưa chúng. Ta có lý : vì thành ông là hậu quả của lao khổ hoặc tâm thần hoặc thể xác và là sự thể hiện của bao niềm hy vọng. Có người nghĩ thành công là đoạt được các kết quả mình mong muốn hiện tại và ngó thấy. Các kết quả ấy xấu cũng như tốt, miễn chúng có lợi cho đời tư hay một nhóm người nào họ phụng sự. Do quan niệm đó, dĩ nhiên có không ít người nghĩ nhiều công tác hiện thời, xem ra như thất bại, đều là những việc không thành công. Hiểu mấy chữ thành như vậy thiết tưởng không khỏi sai lầm. Vấn đề nầy tôi bàn rộng trong quyển Rèn Chí Khí khi nói về chân nghĩa của thành công. Ở đây tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng sự thành công, ta nên hiểu rộng rãi và sâu sắc. Thành công trước nhứt được quan niệm là làm nên hoặc ở hiện tại hoặc ở tương lai những việc chân, thiện, mỹ, phúc cho mình hay cho người. Hoạt động mà thấy kết quả trước mắt thì ai không muốn, không mừng. Nhưng có không ít việc cần thời gian, người ta mới thấy thành quả của nó. Có thứ bài học nhà giáo cho có kết quả ngó thấy khi học sinh của ông học bài ấy và dùng nó để trả lời những câu hói lúc đi thi. Có bao nhiêu bài học khác bề ngoài thấy tiêu trầm đi đâu trong đầu não học sinh, nhưng lại về sau giúp đặc biệt cho chúng xử thế, tiếp

vật, dụng nhân. Trong nhiều trường hợp khác, một hình thức thất bại nói lên một mùa thành công vĩnh cửu. Hột giống phải được gieo, cần mụt nát đi, mới đâm chồi trổ hoa kết quả. Chúa Giêsu bị nghi kỵ, bị rình rập, bị lùng bắt, bị tra hạch, bị đánh đập, bị đóng đinh trên thập ác. Cho con mắt thiển cận, cho con người óc phàm tục. Người thất bại. Nhưng cho tâm hồn sâu sắc, cái chết ốc nhục, có hình thức thất bại của Người, là mầm mộng của sự chiến thắng về vĩnh cửu trên tội ác, trên thế gian và đưa nhân loại vào cõi thường sinh, vĩnh phúc.

Ở trên tôi đã nói bản chất đối tượng của thành công phải là chân, thiện, mỹ, phúc. Vì tàn ác, gây họa, dù nên việc đến đâu, vẫn là làm bậy, là thất bại, hiểu theo chân nghĩa của tiếng. Trong tiếng thành công có hàm súc ý nghĩa ca tụng. Dĩ nhiên chỉ những việc tốt đẹp mới được ca tụng và mới là lý tưởng của con người.

Sau khi rời bỏ ngưỡng cửa gia đình và trường học, cái mộng mê say nhứt của bạn trong trường đời là thành công với tất cả ý nghĩa mỹ hảo của nó. Bạn băn khoan bươi vạch lại vốn học của mình thu thập lúc còn ngồi dưới hiên học đường. Bạn tìm gương danh nhân, hỏi kẻ giàu kinh nghiệm. Bạn ôn lại cuộc đời dĩ vãng và chắc bạn trước sau cũng nhận thấy chìa khóa của thành công là Đức tự chủ.

2. Đức tự chủ, chìa khóa để thành công. Lấy một kinh nghiệm thực tế cũng đủ chứng tự chủ là bùa thành công. Một chị bán hàng nóng tánh. Cứ chung mà nói, tuy không thổ lộ ra, người mua thường có mặc cảm kẻ bán là thứ người phải phụng sự mình. Do đó họ đòi kẻ bán phải vui vẻ, hiền dịu,

nhịn hết các thắc mắc yêu cầu của họ. Chị bán hàng của chúng ta không để ý căn bản tâm lý nầy. Gặp ai tử tế thì thôi, chị xử sự còn êm dịu. Gặp kẻ khó tánh, hỏi cộc lốc, chị hứ lại, nguých mặt, liếc dài, trề môi. Gặp người mua ăn nói thô lỗ, chị chồm tới mỉa mai, nói móc lò, nhiếc mắng. Kết quả là tiệm chị ngày một thưa khách, chị có những sáng ngồi lim dim nhìn hàng hóa ế. Đóng cửa tiệm có thể là « phần thưởng » cho chị. Bạn đã thấy ? Thiếu tự chủ là một trong những nguyên nhân của thất bại. Nếu chịu khó kiểm điểm đời tư, quan sát gia đình, cảnh sống học hiệu, bình diện xã hội, bạn có dư bằng chứng nhận rằng nóng tánh thường là mẹ đẻ của thất bại. Trong nhiều trường hợp, dằn lòng xuống một chút, làm thinh, cắn răng chịu, sự việc sẽ trôi qua dễ dàng và khi hồ bị quậy hết lên cáo, ta thấy con cá nào lội trong ấy : lúc cơn giận lắng xuống, ta thấy có chuyện có gì đâu. Nhiều khi hết sức đơn sơ, cơn giận bắt ta quan trọng hóa, bi đát quá chuyện tầm thường, cỏn con. Con người dĩ nhiên là gồm bởi thể xác và tinh thần. Nói tinh thần là nói sáng suốt. Nhưng bên tinh thần còn bản năng, và các khuynh hướng. Nói tắt có phần hạ của con người. Nó xô đẩy con người phán đoán, nói năng, hành động theo thú tánh. Nếu không chịu kiềm hãm lại, con người sẽ không khác thú vật và vấp phải bao nhiêu hối tiếc. Đó là tôi chưa nói nhờ tự chủ con người biết tùy người, tùy cơ, tùy chốn, tỏ ra tinh thần nhẫn nại để được việc. Có việc nào giá trị lâu bền trên đời mà không đổi bằng thời gian cố gắng. Sự đời, ta càng cao tuổi càng thấy gay go. Đâu phải ai cũng lo cho mình như người mẹ hay bạn trăm năm của mình. Có người thiện mà không thiếu kẻ ác. Nội cái

mình không làm điều bậy với người, cũng khiến người ghét mình. Cuộc đời phiền toái nhiêu khê như vậy, nếu muốn thành công đâu phải dễ như thuyền nước xuôi. Nói vậy là quên kể sự chua xót của kiếm tiền bạc làm căn bản cho một hoạt động. Trong cuốn « Thành công và hạnh phúc » tôi nói bàn đến tiền, có kẻ bĩu môi cho là đê mạt, nhưng gặp cơn tối lửa tắt đèn, người ta mới thấy cậy nhờ kẻ khác chút ít tiền bạc là khó, mới nhận thấy rằng không tiền không dễ hoạt động và thiếu tiền nhiều khi mất nhân mất nghĩa, có thể làm nhiều tội ác nữa. Nếu bà Roland nói : « Hỡi tự do, người ta nhơn danh người mà phạm bao tội ác », thì bạn có thể nói : « hỡi bần cùng, vì ngươi mà thiên hạ phạm bao nhiêu tội ác, lòng bất lương, mất tình nghĩa, héo tàn lý tưởng và rơi lụy ». Đã biết đời có những góc cạnh đó mà muốn thành công, tưởng không phải dễ. Nóng tánh dục tốc, vui khỏe thì làm, buồn mệt thì bỏ, làm nên việc. Lắm lúc thành công là một con chim quí lạ mới vừa đáp cánh, ta phải lo chụp. Trễ một cơ hội thì nó vụt bay đi. Lắm lúc khác, thành công phải đổi bằng thức đêm trắng để mưu tính, để hoạt động, thuyết dụ. Biết bao lần té ngã phải đứng lên, chìm lặn phải nhoi đầu lên, bị trôi ngược phải trườn tới, đi ngay bị cản, phải đi vòng, đứng thẳng lưng không được phải khum đầu, mọp sát đất mà bò. Cho đặng làm các việc nầy, tôi chưa nói bạn đoán là phải tự chủ. Nếu trầm nghĩ một chút, chắc bạn nhớ trực lại có nhiều bạn của bạn lúc còn ở học đường thì sáng suốt, chiếm quán quân nhiều môn học mà hiện giờ liên miên thất bại, có một địa vị xã hội tầm thường. Rồi có nhiều bạn khác ít thông minh hơn, hồi còn học sinh hay bị chê là vô duyên, bất tài mà

khi ra đời rất đắc lực, đoạt những chỗ ngồi rực rỡ trên chiếu xã hội. Tôi vẫn biết có những thành công do ân sủng của Thượng Đế, thành công không nhờ nhân lực. Nhưng có những thứ thành công cũng nhờ thần lực song gián tiếp hơn : Thượng Đế chỉ ban các khả năng trong con người : con người phải được giáo luyện rồi tận dụng các khả năng ấy. Chúng tôi muốn nói sự khai thác chiếc chìa khóa tự chủ. Nếu Chúa Giêsu nói nước Thiên Đàng là của kẻ nỗ lực, thì ta cũng có thể nói hầu hết những công trình tốt đẹp của trần thế đều là của kẻ nhẫn nại ; hoạt động. Người ta hay đổ ta hay đổ thất bại cho số rủi mà thành công cho thần may. Song rồi người ta quên rằng cái mà người ta hay gọi là rủi, may thường là sự ứng dụng nhiều ít khả năng của con người.

3. Bao lâu còn là người, còn cần tự chủ. Sỏi đá vô tư. Cây cỏ có sinh lực. Thú vật có bản năng. Còn con người đặc biệt có ý chí. Chỉ khi nào ý chí, mẹ đẻ của tự chủ, được phát triển đầy đủ, chỉ huy hoàn toàn con người con người mới sống chu đáo kiếp người của mình. Phút giây nào, trong bất cứ tác vi nào, phát xuất từ con người, mà không có sự can thiệp của ý chí, là con người sống trong tình trạng thú vật. Người ta thường nhận đức tự chủ cần thiết cho con trẻ nên người. Từ tuổi khôn đến đôi tám, đôi mươi, theo đà phát triển sinh lý, tuổi xuân có những thay đổi, giao động, phát triển trong tâm thần. Tánh khí đổi lớp. Nhân cách chuyển mình để thành hình óc phán đoán trạo trực đòi phán quyết độc lập. Lòng tự ái như một hỏa diệm sơn, không chịu bất cứ sự va chạm nào. Tánh độc lập nhiều khi có hình thức tính ngang tàng. Quả tim thèm khát yêu đương cũng như mô vọng được

luyến ái. Nói tắt người hoa-niên trong khi qua khúc quanh của thanh thời muốn tâm hồn bình thản, tránh được những ngôn phong quá lố, tác phong vô lịch, cử chỉ vô chừng, phải cầm dây cương tự chủ. Mà nói cho cho đúng, không phải chỉ nam thanh, nữ thanh muốn nên người cần tự chủ thôi. Chính những kẻ thành nhân, bậc lão thành vẫn luôn phải tự chế nhân phẩm mới được bảo đảm và phát triển tốt đẹp. Cho đời sống nào sự cố gắng chuẩn bị có lợi luôn luôn ở tương lai, chớ cho đời sống tâm linh, bởi người mang trong mình thú tánh phải tự chủ liên tục. Hồi chưa sạch máu đầu, nói lời gì ta phải đo từng tiếng, khi đầu hai thứ tóc, nói lời gì thì hãy cân từng lời. Mỗi phút giây buông mình theo đà của bản năng, của khuynh hướng, của thú tánh, là mỗi phút giây ta có thể té vào những lỗi lầm, khuyết điểm. Có thể nói chính đức tự chủ, đã đưa con người từ dã man đến bán khai, từ bán khai đến văn minh ; văn minh mình hiểu theo nghĩa được giáo hóa, thuần thục, đạo hạnh.

4. Để nhận thức sự cần thiết của đức tự chủ. Cứ chung mà nói, ta thường sống cuộc đời của ta theo chìu rộng hơn theo chìu sâu. Tôi muốn nói ta có khi cả ngày tưởng nói năng hoạt động với một mớ mặc cảm, thành kiến, xét nhận tùy cơ hội có tính chất góc cạnh về một vấn đề nào đó. Nếu thành thực với mình, ta thấy có khi cả ngày ta không tư tưởng hiểu theo nghĩa chuyên môn, nghĩa là vận dụng lý trí để suy luận tìm chân lý theo phương pháp lý luận. Mà ta lập lại, bắt chước những tư tưởng kẻ khác. Mấy lúc làm như vậy ta không ý thức cuộc sống tâm linh của mình, không chận mình lại khi kẻ khác khuynh hướng, tập quán xô đẩy ta, cám dỗ ta

tư tưởng hoạt động như cái máy. Bạn thử nghiệm xét coi con người của mình có gây ảnh hưởng đậm xung quanh trong xã hội không ? Cái ngó của bạn có vọi ra một luồng hấp dẫn để bạn thuyết phục khi nói chuyện không ? Gương mặt bạn có diễn lộ cả hồn bình tĩnh, quả tim yêu đời, khối óc phán đoán quảng đại không ? Môi bạn có nói lên một niềm hân hoan tận tâm não không. Lối đi của bạn có chưng cho kẻ khác thấy bạn là con người sâu sắc già giặn cường dũng không ?

Thưa bạn, nếu thành tâm tự xét, bạn sẽ mau mắn nhìn nhận sự canh tân thêm cho tình trạng của mình và có thể hoàn toàn đổi lốt, nếu cần, cho nó nữa. Bạn đã thấy mình không biết lợi dụng cơ hội thuận tiện nầy để thành công, thiếu óc nhẫn nại trong hoàn cảnh nọ mà thất bại. Nguyên nhân chánh, thưa bạn, là chúng ta ít theo yến sáng của lý trí và sự kềm hãm của óc tự chủ. Chúng ta tưởng, sống, nói, làm y như người máy, tợ cái lò xo, hễ động là bung. Đức Thánh Linh bảo ta trước khi nói phải đánh lưỡi bảy lần, mà trong thực tế, ta đánh lưỡi mấy lần khi nói chuyện ? Rồi khi nóng giận, ta dùng ba tấc lưỡi cách nào. Vậy cho đăng nhận thức cần thiết của đức tự chủ, ta phải rút vào Thinh lặng, trở về nội tâm hồi tưởng các tư tưởng, tâm tình, cảm xúc, ngôn ngữ, tác vị, cử chỉ, phong độ của ta để thấy coi tại sao ta nhiều lần rơi vào bao nhiêu hố thất bại đáng tiếc. Tiếng tự chủ tôi dùng đây một phần lớn có ý nghĩa tiếng kỷ cương : DISCIPLINE của Gustave Le Bon khi ông viết : « Khoa học chưa tìm ra được chiếc đũa tiên có thể giúp một xã hội không kỷ cương tồn tại ». Xã hội là hợp thể của nhiều cá nhân. Cá nhân không có một kỷ luật sống, xã hội không đóng khuôn

trong mực thước thì cá nhân suy đồi, xã hội băng hoại.

5. Nói nhân phẩm, nhân cách là nói tự chủ. Trên cây thang các vật thụ tạo, sở dĩ con người, ngoài ra các thiên thần, đứng ở đầu hay nói bằng một giọng triết lý, ở một phẩm, một vị cao nhất, là do con người có trí tuệ và ý chí tự do. Mà tự chủ là tác vi của ý chí, nên khi nói đến nhân phẩm, người ta tự nhiên nghĩ đến ý chí, liên tưởng đến tự chủ. Là người tất nhiên ai cũng có nhân phẩm, bởi lẽ dễ hiểu là do hai yếu tố căn bản trên của nhân vị. Nhưng không phải hễ là người đều có ý chí thực hành. Cũng như không phải hễ là người đều biết tự chủ. Nói ý chí hiểu là một năng lực tinh thần để muốn thì là người, ai cũng có nhưng năng lực ấy cần sự hoạt động, phát triển và điều khiển những bản năng, xu hướng của con người. Người có ý chí cường dũng như vậy, người ta gọi là người tự chủ. Còn tiếng nhân cách hiểu là trạng thái cao quí của nhân vị khi được giáo luyện chu đáo và có những đức tánh tốt đẹp. Trong các đức tánh làm cho nhân vị gìn giữ nhân phẩm của mình có đức tự chủ là động cơ khiến các đức khác lớn lên, đăm hoa trổ quả trong tâm hồn con người. Bởi những lẽ trên, khi nói đến « đời sống người nhứt của con người » là, theo một phương pháp sáng suốt, chế ngự những chất dã man đọng lại trong phần người hạ. Một đứa bé chưa có tuổi khôn, một người lớn ở thời đại nguyên tử mà không được giáo hóa, có tâm hồn giống y của kẻ sống thời tiền sử và thú tánh của các hạng người nầy không khác thú tánh của súc vật cho mấy. Trong con người, lực lượng của lý trí và ý chí, nếu không được giáo dục thúc đẩy không dễ gì chiến thắng nổi nanh vuốt của tình dục, một

thứ lực lượng của bản năng pha màu sắc cân nhục và chịu ảnh hưởng sinh hoạt sinh lý của con người. Một người thuần thục của thời văn minh có thể dễ dàng trở lại con người hung tợn của thời ăn lông ở lỗ, nhứt là khi con ốc tự chủ lỏng hay mất đi trong bộ máy tư tưởng, cảm xúc của họ. Đã hơn một lần tôi nói con người cần uốn nắn nó như cây bùm sụm mà các nhà chơi kiểng dùng để uốn hình nai, hình hạc. Giáo dục tôn giáo, pháp luật, luân lý có thể ví như cái khuôn mà nhà chơi kiểng dùng uốn kiểng. Cây bùm sụm khi chưa được uốn đăm ngành lá cách mạnh mẽ và loạn xạ. Con người tiền sử đứa bé và người lớn thời nguyên tử không giáo hóa, tất cả giống các cây bùm sụm chưa uốn một phần, ở chỗ để các tật xấu tha hồ mọc tùm lum trong tâm hồn. Bùm sụm khi được xén và uốn song rồi theo thời gian cũng đăm ngành lá bậy bạ. Phải có bàn tay nghệ thuật của nhà sửa kiểng « tề » luôn, nó mới đẹp. Người đã được giáo hóa thì các tật xấu nằm mẹp xuống, chui rút lại, mẹp và rút lại chớ không bị tiêu diệt. Như vậy là lúc nào cũng chờ gọng kềm giáo dục, tôn giáo hở ra một chút, là chồm chồm lên xô đẩy con người tư tưởng bằng cảm xúc dơ, nói năng xằn, hành động lố lăng. Mấy lúc giận dữ, thương điên, say mê tiền bạc v.v... là mấy lúc « tay ấn » của luân lý hơi non. Con người, nói cho đúng sở dĩ mà thuần tục, mà sống tế nhị, lễ phép, đạo đức, ngoài ra thần lực, một phần lớn, nhờ cái mà Jean de Courberive gọi là « qui cương đối nhân ». Bạn có thể gọi là dây cương đời sống. Phút nào ta lơi dây cương ấy ra là cơ cấu luân lý con người ta xụt xịt, lỏng lẻo. Có thể nói chơi chơi là con người hạ của ta giống cái lò xo của một chiếc ghế ngồi, bao lâu ta «

nhóm » mình lên là lò xo cũng bật. Tật xấu của người dã man ngủ trong người văn minh, chớ không có chết. Nó lồm cồm ngồi dậy trong lòng người, kể cả người tri thức, đạo hạnh khi các kẻ nầy đồng niên, đồng nghiệp, hội lại để chờ đợi ai, để mở tiệc vui. Ta chẳng đã thấy sao có lắm kẻ khi sống một mình mà có quyền thì sắc diện nghiêm nghị, đi đứng chỉnh tề, nói lời nào thì cân lời nấy như thợ bạc cân vàng, mà khi hội hợp đông đúc cùng nhiều kẻ quen biết, thân mật thì giỡn cợt trợn mắt, trề môi, nhảy nhót, thoi đá, xô đẩy ? Người ta cũng không lấy làm lạ trong nhiều cuộc biểu tình chánh trị, nhất là trong các thời cách mệnh, đảo chánh nhiều, vị học cao lúc tập hợp cùng quần chúng la lối bậy bạ, xem y như kẻ khùng điên. Qua những nhận xét trên, thưa bạn thân mến, ta quyết tin, cho đặng có nhân cách cao thượng phải chế ngự những lực lượng quân thù của nó nằm lịm trong bản năng, khuynh hướng. Mà là bùa để chế ngự các lực lượng ấy cùng phát huy nhân cách, không gì khác hơn là lý trí và ý chí. Tôi muốn nói rõ hơn là đức khôn ngoan và đức tự chủ. Khi viết đến đây tôi ngả đầu khâm phục Chúa Giêsu, thủy tổ của Công giáo, khi Người thốt những châu ngọc nầy : « Các con hãy khôn ngoan như con rắn... các con hãy canh phòng luôn... tinh thần thì chóng vánh mà xác thịt thì yếu đuối ». Đúng là chân lý bao giờ cũng gặp nhau. Hầu hết những vĩ nhân của thế giới đều mặc nhiên hay minh nhiên nhân sự cần thiết của lý trí và ý chí để chế ngự tật xấu của con người. Thích Ca rút vào rừng sâu để tự giác là ông có ý tìm thinh lặng, tìm yếu sáng, nó soi rọi cho con đường tầm đạo của ông. Còn Lão Tử khi bảo « dục đa thương thần : muốn quá

hại tinh thần, là ám chỉ phải hãm phanh tình dục, lòng muốn lại ». Tôi thấy khi các linh mục giảng cho giáo dân đức tiết độ, đức khôn ngoan, hai trong bốn đức căn bản của nền luân lý công giáo, các ngài truyền dạy điều vàng ngọc. Con người có nhân cách khả phục hay không trước tiên phải nhờ ngọn đuốc của lý trí dẫn dắt và nhờ lực lượng của ý chí xô đẩy tấn công các tật xấu, luyện tập những đức tánh tốt. Ta có thể kết luận bằng lời nầy của Jean de Courberives khi ông dựa vào Eyrnieu bảo : « Kỷ luật của con người không phải là bản năng mà là lý trí. Định luật nền móng nầy, thuyết nhân bản phải nhìn nhận nó, tuân theo nó bằng không con người phải thoái chủng và tiêu vong ».

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : **« PHẢI CÓ NHỮNG NGƯỜI LÀM LÚA GIỐNG, HI SINH ĐỜI MÌNH ĐỂ MƯU THÀNH CÔNG MAI HẬU CHO MUÔN HỌ. »**

PHẦN HAI *:* ĐỐI-THA

CHƯƠNG VII. ÓC THÀNH THỰC
CHƯƠNG VIII. ÓC CHỊU ĐỰNG
CHƯƠNG IX. ÓC BẶT THIỆP
CHƯƠNG X. ÓC THÀNH BẠI
CHƯƠNG XI. ÓC DẪN DỤ
CHƯƠNG XII. ÓC SÂU SẮC

CHƯƠNG VII : ÓC THÀNH THỰC

« Thành thực không phải là nói tất cả điều mình tưởng mà không nói gì nghịch hết với điều mình biết ». **C. DEMANET**

« Ở đời thành thực là khôn. » **WATERSTONE**

1. Bữa nọ vua Cảnh Công dự tiệc tại nhà Án Tử, thấy vợ Án-Tử, liền nói : phu nhân của khanh già, xấu. Ta có đứa con gái trẻ đẹp. Khanh muốn đem về làm hầu, ta rất đồng ý. Án-Tử bất mãn nói : « Nội tử tôi đã kết tóc xe tơ với tôi từ lúc còn trẻ đẹp, trông cậy được tôi nâng đỡ lúc già xấu. Nhà vua muốn ban ơn cho tôi, tôi cảm ơn ; nhưng tôi không thể bội bạc với nội tử tôi. » Câu chuyện nầy thường để nêu gương vợ chồng chung thủy song dùng để đề cao đức thành thực vẫn rất hay. Ngày nay trong xã hội có mấy người tánh thẳng thắn như Án-Tử. Ngay từ trong gia đình, đứa con giỏi láo với người lớn, chối lỗi hay, lại có khi được khen là khôn, được ôm nựng và hi vọng sau nầy lanh lợi với đời. Trong bầu khí cuồng loạn của cuộc khủng hoảng gia đình ở thời đại nầy, có nhiều người chồng bất kể đạo tào khang, lén lút tham ván bán thuyền. Cũng không ít bà vợ nhờ chối giỏi, nhờ xon xỏn mắng chồng, làm nư làm trận, mặt lớn mặt nhỏ hay nhờ lời mật tiếng đường mà che giấu được lòng đàng điếm chia xẻ tình chung của mình. Ở học đường, học sinh gạt cha mẹ lấy học phí đánh bài, ăn hút, sắm những vật không cần, lường thầy bảo là nghèo, là mồ côi xin học bổng. Thay vì lo học tập có học sinh nam dám chuyên môn lừa đảo nhiều tấm lòng thiếu nữ khờ dại để « một tay chôn mấy cánh phù dung ». Nhiều lòng

hoa láo với cha mẹ là đi tập hát, gạt thầy là cha mẹ bịnh, nên ở nhà để lết hết nhà bướm nầy đến cửa ong kia. Họ đối với các thứ nầy cũng láo và láo để bán lòng băng tuyết, mua chút ít lời đường mật, vài chiếc khăn vải, một cây bút máy hay những giấy xi nê, những câu chuyện lời qua tiếng lại xàm láp. Trong hàng ngũ các nhân viên ban giám đốc hay giáo ban của trường, người ta dám thức những đêm trắng để đấu trí, tìm mưu ăn thua nhau với mục đích không vì văn hóa nào hơn « văn hóa Tiền ». Có nhà giáo thiếu tài đức đến quá tệ mà vẫn lãnh nhiệm vụ giáo dục, giáo dục trúng không ít học sinh chuyên môn quỵch học phí, chuyên môn giả hình ngồi như phật mà lo viết thư tình, lo đánh cờ tướng. Thì ra thầy mướp dẳng trò mạt cưa, lo thi đua gạt nhau. Hồi ngoài cuộc đời mùa láo cũng dậy lên mênh mang và mênh mang. Tôi không bàn thứ láo mà người ta chịu, chẳng những chịu, mà còn đòi buộc nữa. Bạn đừng cười nhé. Một người vợ đối với chồng hay một phụ nữ qua đường đối với khách lạ, có diện tướng xấu như khỉ. Để vậy coi kỳ, người ta dùng son phấn, nữ trang chuyển biến cái xấu thành cái coi được mà người ta bằng lòng, có khi khoái trá cái nhan sắc giả tạo ấy. Tôi không trách thứ lường gạt đó, dầu từ bản chất cũng là lường gạt. Tôi cũng không nói chỉ tánh chất giả tạo của kịch tuồng. Mục đích của kịch tuồng thì hay lắm nhưng xét cho kỹ khi một bạn gái đóng vai Điêu-Thuyền, bạn đóng vai Đổng-Trác còn tôi đóng vai Tào-Tháo thì chúng ta coi khán giả ra sao ? Chúng ta càng khéo gạt, càng thành công, càng « tài tử » nói theo tiếng thời đại. Mà thôi, thứ gạt nầy xã hội thèm : ta cho thông qua. Bạn hãy ngó vào các tiệm cao đơn hoàn tán.

Không phải ở đây hoàn toàn người ta lường gạt đâu, nhưng coi chừng ngón tay của satan rất tinh nhanh, thưa bạn. Người ta còn sợ ngay trong các tiệm thuốc Âu Mỹ của thời đại nguyên tử nầy có hằng lố chay nước đường để uống cho ngọt miệng chơi hơn là trị bịnh. Rồi vải hồ, rồi đồng hồ đem sửa bị mất bộ phận tốt, buôn lậu, chợ đen, ăn cắp tài liệu vật dụng của công sở, mưu cơ phỉnh nịnh để lên chức. Thưa bạn cái cảnh « đụt đáy thùng lường thưng tráo đấu » mà satan giựt dây dụi, quả đã làm cho lòng con người thời đại đã đảo điên lại càng điên đảo hơn. Nếu phải nói một sự tế nhị nào bực nhứt, tôi nói ngay tới sự tế nhị trong lối láo, lối bịp của một số người có óc trục lợi bằng đủ thứ hình thức trong thời đại tao loạn của chúng ta. Khiếp lắm. Thưa bạn, khi tiếp chuyện với họ, bạn không có lý nào hồ nghi họ cả. Bạn hồ nghi họ sao được vì họ thuyết với bạn thao thao bất tuyệt, lên giọng bổng xuống giọng trầm, khi khoan khi nhặt, khi đầy chí khí, khi âu yếm van lơn. Họ dùng gọi được là đủ mỹ-từ-pháp để thuyết dụ bạn. Bạn tin họ. Rồi tôi đến kẻ nghịch họ. Kẻ nầy không chịu thua địch thủ của mình. Thế rồi họ lý luận, dẫn dụ tôi bằng trăm phương ngàn cách. Tôi tin họ như giáo dân tin kính. Và thưa bạn như vậy thì sao ? Tôi với bạn phải đảo điên và đảo điên. Đó là tôi chưa nói những ngọn lưỡi rắn dùng láo xược để báo cáo, để lập công hại người. Biết bao người vô tội phải vong mạng bằng đủ thứ kiểu chết vô nhân đạo trong mùa chinh chiến vừa qua và ngay lúc tôi viết mấy giòng nầy cho bạn.

2. Người lạ lừa bịp nhau đi đã đành. Ngay trong bè bạn, tình đồng chí chết sống nhau trong một thời gian lâu, khi có

tiền và tình xen vô, phải tan vỡ cách trân tráo đến cười ra nước mắt. Có những trường hợp, càng huấn luyện nhau về thành thực, càng căn dặn nhau keo sơn lại, càng gặp sự bội bạc, phản nộp. Không nên bi quan gọi một số đông loài người giống loài hồ ; nhưng phải thẳng thắn nói rằng ta xử với nhau cáo già quá. Mà bạn càng thành thực, càng xử bằng lòng đạo hạnh, có nhiều hạng lưu manh đến cực độ sẽ lạm dụng lòng tốt bạn để làm giàu, làm giàu trên xương máu bạn và mỗi lần gặp bạn giảng đạo đức hùng biện không mấy ai sánh lại.

Đó, thưa bạn, là một góc cạnh bộ mặt thực của xã hội thời đại chúng ta. Người Bản Lĩnh phải nhận thấy căn bệnh nguy hiểm ấy. Muốn mưu những thành công lương thiện, lâu bền, người bản lĩnh nhứt định phải thành thực. Kẻ giả dối nói ở đời đa mưu là khôn. Người bản lĩnh nói ở đời thành thực là khôn. Cái óc quỉ quái mà có lẽ nhân tổ của ta chịu ảnh hưởng của « con rắn quỉ » buổi đầu lịch sử nhân loại, hình như đều có trong mỗi cá nhân không nhiều thì ít. Ngay từ lúc chưa sạch máu đầu, rủi làm bể cái chén, lúc gặp mẹ, chúng ta chối leo lẻo. Ăn vụng cũng là triệu chứng của một lòng không ngay thẳng. Mà nói xa hơn, con nít lúc tiêu lén, tiểu dầm mặt sượng ngắt : nó có sự bẽn lẽn nầy là dấu hiệu tố cáo lòng tà. Rồi lớn lên có biết bao nhiêu nguyên nhân xô đẩy ta nói láo. Có người cho đến lúc gần xuống lỗ, bị đủ thứ thất bại vì lòng thiếu thành thực của mình mà lúc ăn nói vẫn thêm mắm dặm muối. Để trở thành hạng người làm nên trên đời một cái gì, ta nhứt định tiêu diệt mầm lao trong ta. Người giả dối tưởng rằng mình đầy đủ sáng suốt để đề phòng mọi sự khám phá

mưu cơ mình của kẻ xung quanh. Nhưng kinh nghiệm cho ta biết rằng ở đời đâu ai gạt ai suốt đời và cũng đâu ai gạt được hết mọi người. Thời gian sẽ làm cho kẻ giả hình giấu đầu lòi đuôi và mất uy tín. Làm lớn mà có tâm tánh cáo già tức là tạo cho hạ cấp một bầu khí tù ngục. Kẻ dưới vì bổn phận hay vì bắt buộc bởi lý do nào đó đành khum đầu chịu sự lãnh đạo của họ. Nhưng rất bực mình vì lòng của họ không biết đâu mà ngừa. Ngay lúc họ âu yếm hỏi thăm, thân mật bàn tâm sự có thể là lúc họ gián tiếp điều tra để sa thải, để đổi cho những nhiệm sở khổ nhọc. Bàn công chuyện với họ cũng không vững dạ vì có khi họ đồng ý ngày nay và bởi họ muốn trá hình để làm gì có họ sẽ đổi ý ngày mai. Lắm lúc vì muốn đẹp lòng người dưới, ai mượn điều gì, yêu cầu việc chi, họ ừ ừ, được được hết, mà rốt cuộc đẩy trớt hết. Còn họ hứa không hơn gì quảng cáo thuốc sơn đông. Trong sự huấn luyện hay lãnh đạo hứa cho kẻ dưới những quyền lợi đẹp như bích mộng và vì căn tạng của họ là láo nên điều họ hứa mãi là mộng và mộng. Tội nghiệp nhiều kẻ bị trị có óc giản lược sống lạc quan gọi được là quay cuồng, hăng say trong những điều họ hứa. Khốn nhứt là họ có cả mưu cơ xảo quyệt để tuyên truyền, họ phất cờ trở gió tùy người tùy cảnh đến một mực độ gian xảo khiến ai nấy phải đảo điên. Đáng tởm nhứt là họ dùng những mánh lới satan : lòng của họ là lòng rắn nhưng bên ngoài họ hiền như bồ câu. Họ có thể lát nữa hạ sát một người mà bây giờ lạm dụng người ấy, dùng lời đường mật dẫn dụ kẻ ấy để đụt gân bóc lột. Sống trong bầu không khí họ tạo ra, người ta lúc nào cũng có cảm tưởng bồn chồn, lo âu, nghi kỵ, đề phòng, hoảng sợ.

Người giả dối đối với kẻ ngang vai họ cũng rất nguy hiểm về nhiều phương diện. Bởi người giả dối thường là người ganh tị, nên các đồng bạn không dám tin tưởng lời họ nói. Trong chương trình mưu việc lớn, lần lần người ta xa họ. Nếu có bàn vấn đề gì người ta chỉ bàn góc cạnh và nhém đi những điểm quan trọng. Lẽ dĩ nhiên là họ có thể phản động bất ngờ. Có thể họ là con rắn hai đầu, chuyên môn gieo nghi kỵ, phá hoại hòa khí bằng những câu chuyện đến xóc. Còn nếu họ làm nhỏ thì không gì khốn đốn cho họ bằng những lời xiêng ngoa, nếu định theo đuổi một lý tưởng nào thì sớm muộn họ cũng bị sa thải. Vì miếng ăn, manh mặc mà họ bán sức lao động cho một ai, họ cũng chỉ làm một thời gian. Sau cùng họ cũng mang thân phận của múi cam sau khi đã vắt hết nước.

Trong gia đình sự giả dối làm cho những tâm hồn uyên ương nếm đủ mùi cay đắng. Tình yêu bị héo đi vì nghi nan, đề phòng. Những cảnh cơm không lành, canh không ngọt thường xảy ra vì một lời hai ba ý, vì nói một đàng làm một ngả. Có nhiều sự nghiệp gia đình hằng mấy mươi năm tưới bằng mồ hôi nước mắt, lúc vợ chồng gần xuống lỗ, đổ tan tành chỉ vì vợ thay lòng chung thủy hay chồng tham ván bán thuyền. Sự giáo dục con cái cũng thất bại vì giả dối gây nên đủ thứ mâu thuẫn. Cha cứ láo với mẹ hoài mà bảo con cái nói thật với mình sao được, con ăn cắp tiền mẹ mà mẹ cứng họng rầy không được giữ chìa khóa tủ sắt bởi có lần mẹ túm tiền đem nuôi vì ba không cho mẹ duyên mới và đỏ đen.

Không có gì bực mình ở học đường cho bằng thầy trò xử với nhau bằng bụng dạ chồn già. Có nhiều điều nhà giáo dốt đặc trăm phần trăm nhưng sợ mất uy tín tầm bậy nên tán

hưu tán vượn. Trò biết được khinh thầy rẻ như bèo. Trong khi thầy giảng bài, trò tìm trăm phương ngàn cách gạt thầy để chơi. Có rủi bị bắt trò tráo trở, chối leo lẻo. Thầy trở mặt đi, trò cáo già diễn lại. Như vậy, thưa bạn, sự giả dối ở gia đình cũng như học đường làm mất uy tín nặng nề và gây không biết bao tai hại. Ngoài cuộc đời, sự lập thân, sự mưu sinh, sự đạt chí mà căn cứ trên giả dối không sớm thì muộn cũng sụp đổ. Trong cuộc làm ăn người thiếu lương thiện lần lần thua kẻ cộng tác, mất khách hàng. Những sự nghiệp do giả dối tạo sự mưu phản và sự băng hoại.

3. Xét về các phương diện, người bản lĩnh quyết tin suốt đời mình đức thành thật là lá bùa của thành công. Có đức nào mà chưa có đức thành thực thì kể như lầu đài nhơn đức của mình không có nền. Hẳn Thượng đế nhập thể đã thấy chân thành là tối yếu nên mỗi lần nói với môn đệ, Người nhấn mạnh « Quả thực, quả thực ta nói cùng các con : amen, amen dico vobis... ». Người nêu cho vạn thể, gương lộng lẫy về nhân đức vàng ngọc nầy. Những gì Người phán trước cùng môn đồ sau người thực hành hết : sự phục sinh của người chẳng hạn.

Nhưng phải hiểu thế nào là thành thực. Bạn đã biết nghịch với thành thật là láo, tức là tráo trở tư tưởng với ý định gạt kẻ khác. Thành thực là thái độ tinh thần của người không có ý gạt kẻ khác về những điều mình nói hay không nói. Vẫn căn cứ vào định nghĩa nầy, có đôi trường hợp bạn có ý gạt vì lý do bác ái hay vì lý do giỡn chơi mà không phải là thiếu thành thực hiểu theo nghĩa xấu. Một người cha gần giường hấp hối của vợ mình nói con của mình mắc đi học đến

thăm không được. Nhưng kỳ thực nó đã chết từ lâu. Nếu chồng nói hết sự thật có thể làm nguy hại sức khỏe của người vợ. Trong câu chuyện giữa người thân có những lối nói lố, những câu gạt nhau để cười như bảo ai đó rằng cấp trên kêu. Người nầy vừa chạy đi liền hô là không có rồi cười. Có nhiều người mang những chứng bịnh thần kinh hay màng óc : trí nhớ bị tổn thương, trí tưởng tượng quá lố. Lắm lúc họ nói rất sai chân lý mà lòng vẫn thành thực. Ngần ấy trường hợp không phải là láo. Phải căn cứ vào ác ý, muốn lường gạt của một lời nói để xác định nó là thiếu thành thực. Có nhiều nguyên nhân khiến người ta thiếu thành thực. Cha mẹ láo có thể sinh con láo. Người Pháp nói : « chó săn có nòi ». Người Việt nói : « rau nào sâu nấy. » Luật đi thuyền không phải luôn đúng như toán học. Nhưng ngay khi ca mẹ èo uột bịnh hoạn, sống giả dối đối với nhau và lúc con cái sống gần mà cha mẹ cư xử cùng nhau bằng láo và láo thì con cái khó thành thực. Tôi biết một người họ xét về bản tánh rất tốt nhưng vì ở gần ông và bà hay nói tục và gian xảo nên lây tật nói xầy và nhám tay. Nếu rủi sinh trong gia đình có truyền thống láo xược, phương thế nên dùng là ngờ những kẻ láo và dùng ý chí cương quyết nói sự thật.

Nói láo vì trục lợi. Người ta tô lục chuốc hồng hàng hóa xấu để bán mắc tiền. Trong trường hợp nầy nên khôn ngoan tin rằng ăn chắc mặc dày hơn là gạt người làm giàu chỉ một lúc.

Có nhiều người vì muốn tỏ ra hơn người nói láo để khoe của. Chị dâu nói với em chồng rằng cha mẹ ruột mình đất cò bay mỏi cánh trong khi kỳ thực đất ấy là đất ông nội chị chưa

từng tương phân cho hằng đoàn lũ con cháu. Trừ tật nầy bằng cách cho rằng láo như vậy là thiếu nhân cách. Nói láo để chữa mình vì sợ hình phạt là thường. Thằng bé sớn sát đập bể chén cơm, đổ thừa với mẹ là tại chó chạy. Decroly nói : « Láo là sự tỏ ra bản năng tự vệ ». Trong những trường hợp một tội nhân bị nhân viên công lý đánh tra quá, vì đau nói láo rằng mình làm cái nầy, biết cái kia v.v… là trường hợp láo vì sợ chết. Nếu thấy láo làm hạ thấp nhân vị thì nên anh dũng là hơn. Lắm kẻ láo vì bản tánh tự nhiên xu hướng về sự láo. Hễ mở miệng ra là họ tìm cách làm cho kẻ khác lầm. Tôi biết có vài người được cha mẹ, thầy giáo, bè bạn chỉ cho tật xấu ấy nhiều lắm, họ ừ ừ, dạ dạ rồi láo cứ láo. Hình như họ có máu Sa-tan hay sao. Victor Hugo nói : « Santan có hai tên : tên satan và tên láo ». Người mang chứng láo nầy nên nhớ lời Đức Giêsu mắng bọn Pharisiêu : « Mả tô vôi, loài rắn độc, gốc quỉ... ».

Có người thiếu thành thực « hơi hơi » thôi, nhưng người tế nhị vẫn biết được. Họ sợ bị chê là dốt, thiếu kinh nghiệm hay mất mặt sao đó nhưng vì muốn biết một vài điều nên hỏi mé mé, gại gại cho người trống miệng. Những kẻ nầy nên nhớ mình phải thành thực và thành thực không phải tại sợ kẻ khác biết mình dốt nát, xấu xa mà sợ Thượng đế thấy lòng tà của mình. Nên nhớ ngạn ngữ nầy của tín đồ Hồi giáo : « Thượng đế thấy rõ trong đêm tối nhứt, trên đá cẩm thạch đen nhứt, một con kiến hôi ».

Có khi láo vì già hàm. Bị nói tía lia, không kịp thở, dĩ nhiên là không kịp suy nghĩ, nên lỡ nói nhiều chuyện không thật và lỡ nói, thôi nói luôn thành ra chuyện nói láo. Trị bịnh

láo nầy bằng cách suy ngẫm tư tưởng của Pythagore : « Ai nói là gieo, ai nghe thì gặt ». Hồi còn nhỏ ta hay láo vì lười biếng. Mẹ bắt nấu cơm, ta hô nhức đầu. Không làm bài, thầy hỏi ta nói quên. Lười biếng là căn nguyên của tật xấu cũng như láo là ung nhọt của nhân cách. Người lớn có bổn phận giáo dục hãy căn dặn con trẻ điều quan trọng đó.

Nhiều lúc láo vì đầu óc ưa nói nghịch lại. Tôi quen vài bạn không ác tâm nhưng có tật hễ ai quả quyết điều gì thì họ tìm cách nói ngược lại bằng những điều không thật. Thứ láo của họ ác không lắm vì không có ý gạt nhưng tai hại cho cuộc xã giao của họ vì làm mất bè bạn. Trừ căn chứng láo nầy, ta có thể tập thuật đắc nhân tâm.

4. Còn nhiều nguyên nhân khác nữa của láo. Chung qui Người Bản Lĩnh quyết định tập đức thành thực. Hãy lấy câu nầy của Boileau làm kinh nhựt tụng : « Không có gì đẹp bằng thật, chỉ có thật là khả ái ». Cũng nên chiêm nghiệm những lời thánh ký : « Lạy Thượng Đế những môi láo đáng lởm gớm trước mặt Ngài » (Prov. XII, 22). Trước hết hãy xa lánh men của Pharisiêu là Giả hình : Lời Đức Giêsu trong Luc XII, 1.

Có nhiều điều không tiện nói ra mà cho đặng giữ đức thành thật ta không cần nói hết. Đức Giê-su đã làm gương cho ta trong câu : « Các con không nên biết sự thật ấy bây giờ ». Nếu phải vì đức bác ái mà giấu sự thật thì phải cẩn thận lựa lời tế nhị. Nên giao du thường với những người ưa nói thật. Tạo bầu khí thành thực trong tâm hồn bằng cách tự mình đừng khi nào mâu thuẫn với mình. Ghét ngôn hành tương phản y như ghét nói láo. Tránh những câu chuyện có thể cám dỗ mình nói láo. Liệu ai sẽ hỏi điều gì bất tiện trả lời

thì lái câu chuyện, sang vấn đề khác và dồn nhiều câu hỏi chất vấn lại họ. Luôn đây tôi cũng muốn bạn để ý đức thành thật giúp ta có óc trách nhiệm. Tôi có bàn kỹ tinh thần nầy trong quyển « Thuật Sống Dũng » và nhứt là trong « Rèn Nhân Cách ». Ở đây vì muốn xây dựng bản lĩnh tôi thấy bạn nên lưu ý nó. Có nhiều người sợ tai tiếng, sợ mất quyền lợi, sợ nhọc mệt, dám trốn tránh những trách nhiệm của lời nói, của hành động hay của những mệnh lệnh của mình. Không gì đê mạt bằng để cho người dưới của mình lãnh trách nhiệm cho những lời khuyên hay các huấn lệnh của mình. Muốn tập tinh thần trách nhiệm, nên tập thói quen dám chịu lỗi. Chung qui, bạn thấy đều do đức thành thật, đức cột trụ của bản lĩnh con người. Để kết thúc chương nầy tôi mượn lời nầy của sách Khôn ngoan (1-2) để gởi bạn : « Miệng nói láo giết hại linh hồn ».

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : **« Ở THỜI HỎA TIỄN NẦY, LÁO XƯỢC ĐÃ THÀNH MỘT TÔN GIÁO VÀ ĐƯỢC THỰC HIỆN NHƯ MỘT NGHỆ THUẬT. NGƯỜI BẢN LĨNH CHÍNH TÔNG LÀ THÙ ĐỊCH BẤT CỌNG ĐÁI THIÊN CỦA TÔN GIÁO VÀ NGHỆ THUẬT. »**

CHƯƠNG VIII : ÓC CHỊU ĐỰNG

« Tiểu bất nhẫn tất loạn đại mưu ». **KHỔNG TỬ**

« Cao tuổi hay thanh xuân mà biết mình, tận dụng nhân lực mà không quên thần lực, suy nghĩ chín muồi rồi mới nói hay làm, rán thấy cái thiện trong cái ác, bình tâm chịu đựng dao mác của dư luận để đoạt chí, chờ lịch sử phán đoán giá trị mình, thưa bạn, là có bộ óc thép đã trai, có đức chịu đựng : chiếc đũa tiên để sống an lạc tâm hồn và làm cho đời một cái gì. » **WATERSTONE**

1. Đọc cổ thư bạn có nhớ chuyện nầy của Thanh Lê Tử không ? Vua Ngô muốn đánh nước Kinh. Trong nước nhiều người thấy bất lợi cản ngăn. Vua không nghe, còn đòi xử tử ai ngăn cản. Có sĩ quan nọ định khuyên can vua việc đánh Kinh. Nhưng không dám, luôn ba ngày ông đứng sau nhà vua, từ sáng sớm bị sương rơi ướt cả mình. Vua thấy ngạc nhiên hỏi sĩ quan làm gì vậy. Sĩ quan tâu : « Trong vườn, trên cổ thụ, có con ve cảm thấy mình yên tâm kêu sầu ra rích. Ve không dè sau lưng có con bọ ngựa đương hả càng tính tóm cổ nó. Bọ ngựa khoái chí tưởng mình an phận không ngờ sau lưng có chim sẻ chực mổ đầu mình. Chim sẻ vô tư có biết đâu dưới chân cổ thụ có người cầm cung định cho nó rơi xuống đất và chính tôi đang cầm cung đây không hay sương đã bám cả áo. Thì ra đều vì tham lợi trước mắt mà không thấy hại sau lưng ». Nhà vua nghe câu chuyện thấm thía, bỏ ý nghĩ đánh đất Kinh.

Thưa bạn, mỗi lần nhớ đến chuyện xưa nầy, tôi không

sao không nghĩ đến ý nghĩa của thành và bại. Trong cuộc sống muôn mặt của con người, thấy có nhiều việc ta cho là thành mà kỳ thực nó đang chứa mầm thất bại và tại vì thành nó mà bại bao nhiêu việc lớn. Rồi trái lại, có nhiều việc ta cho là bại, mà rồi nhờ thất bại ta đi đến thành công vững chắc hơn. Bàn đến hai chữ thành bại, người vô thần đến đâu cũng phải nghĩ đến một vài lẽ siêu hình. Khi nhận có chữ bại là vô hình hay hữu ý, ta nhận có những yếu tố cần thiết cho thành công mà độc lập với ta. Có thể ta nắm nó được mà cũng có thể nó không tùy ở ta gì hết. Những yếu tố nầy có khi bị ta nắm trăm phần trăm như trong một số lớn trường hợp của hóa học. Hai phần khinh khi hợp với một phần dưỡng khí : ta có nước. Điều đó vững rồi đó. Nhưng quái ác thay, có bao nhiêu hoàn cảnh trên đời, các yếu tố thành công ta nắm cách mập mờ, đặt chúng trong hi vọng. Lắm lúc theo trí hiểu phàm nhân, ta cho là chuẩn bị đủ yếu tố thành công ; nhưng bỗng nhiên, ta gặp thất bại. Tôi hùng biện, có thuật dẫn dụ người, song trước mặt địch thủ, tôi không chắc thuyết phục được anh ta. Anh còn ý chí tự do của anh, anh có những hoàn cảnh riêng biệt chi phối. Có thể anh trở thành bạn tôi, mà cũng có thể anh bất phục ý tôi muốn vì một chủ trương, một áp lực nào đó không cho phép anh. Bạn tôi có tài, chuẩn bị đủ đức tánh để nhận một chức vị nào đó, đến lúc sắp thụ phong, ngã bịnh nặng và mạng vong. Đó là tôi chưa nói trường hợp nếu bạn tôi mạnh khỏe và có những tên thù thưa thọt anh với thượng cấp của anh bằng đủ mánh lới dua nịnh, hại người thì cũng chưa chắc anh chiếm đoạt sở nguyện. Thì ra trên đời có những ý muốn tự do can thiệp vào các sự việc,

rồi những ý muốn tự do ấy đôi khi cũng vì tự do để mình dính líu với những gốc rễ yếu tố xa xôi làm cho sự thành công lắm lúc không đơn giản như người ta tưởng. Vả lại có không ít trường hợp mà sự sắp đặt thành bại phải chịu là không do người phàm vi hết. Tác giả cuốn A Shropshire Lad : ông A. E. Housman, là tay khét tiếng về đường trí thức mà cũng là kẻ coi tôn giáo như đồ chơi, lại có lần nhận câu nầy của Phúc-âm-thư : « Ai lo bảo tồn sự sống mình sẽ mất nó » là chí lý. Khi nhận chân những lý do thành bại như vậy ta có phải thái độ tinh thần thế nào để nắm vững thành công sau cùng và giữ tâm hồn hạnh phúc khi thất bại.

2. Trước hết chúng ta nên xét sơ tâm lý kẻ thất bại. Đoạn trường ai có qua cầu mới hay : quả ai đã từng thất bại, nhất là thất bại nặng nề, thì mới thấy cảm mến tất cả mùi vị chua cay của nó. Phước cho bạn nào đang đọc tôi mà chưa từng bị thất bại. Nói thất bại cũng nên hiểu luôn ý niệm bị thù oán nhiễu hại trong đó. Có khi ta thất bại và bị người ta thù hại mà tại ta có ác tâm, ta làm quấy, thì cũng cam đi. Lúc bạn hoàn toàn vì thiện chí như muốn sống cuộc đời cá nhân đúng đắn, muốn phục vụ xã hội đắc lực hơn, muốn cải tân những gì có hại cho tư ích và công ích, bạn bị ganh tị và có đủ thứ người tìm cách thọt gậy bánh xe. Thượng cấp của bạn có khi sống toàn bằng phúc trình hay bằng những tâu nộp của kẻ dua nịnh, hủ lậu, nào có biết bạn ra sao, đâm ra sợ bạn công kích, đả đảo. Trúng những thượng cấp độc tài, khinh miệt kẻ dưới thì bạn càng khổ hơn nữa vì họ mấy khi cho bạn minh oan và theo họ bạn nhỏ hơn họ có nghĩa là bạn nói bậy và hễ có ý kiến nào khác họ thì nếu không điên cũng

sai trí, khật khùng. Tôi chưa nói những cấp thượng ganh tài, ghen đức đó. Nếu gặp thứ nầy thì làm nhỏ kể như làm nô lệ hiểu theo nghĩa thời chưa văn minh. Còn kẻ đồng niên, đồng nghiệp, đồng đẳng hay đồng gì khác đối với bạn thì sao ? Điều bạn nắm vững là họ không thua thượng cấp của bạn ở chỗ ganh tị đâu. Có ai mà thập toàn, nên bạn bị lôi vài chỗ yếu ra, phóng đại, đem bán rao rằng tấc lưỡi nọc rắn. Bạn tin tưởng nơi tình bạn phải không ? Bạn tin tưởng tình máu mủ phải không ? Coi chừng. Ở đâu có tiền của, nhứt là ở đâu có ái tình nhúng vô, tâm giao hay cốt nhục gì có thể không khó tương hại, tương tàn. Người trên, kẻ ngang hàng xử đối với bạn như vậy, còn kẻ dưới ra sao ? Đề phòng thứ người có đầu óc xoi bói vạch lá tìm sâu, cắt nghĩa xấu thiện ý của bạn. Bạn làm ơn như nước nguồn cũng khoan vững dạ, vì lòng bạc ơn của con người vô bờ bến. Lắm lúc bạn giàu từ tâm, tha thiết giáo huấn, chỉ cho hạ cấp đường khôn nẻo dại : có kẻ óc nông cạn không biết sánh với cái gì, ngó bạn với bộ mặt bơ bơ, cười sái mũi, hỏi bá láp, ngồi ngáp và đặc biệt nhứt là nghe mười điều không giữ lấy một. Ngần ấy thứ tâm hồn có thái độ tinh thần đối với bạn như vậy thì liệu họ dễ dàng giúp bạn thành công không, liệu bạn thất bại họ xử đối với bạn cách nào. Bạn ơi ! lúc té xuống ngựa rồi, nhiều khi cảm thấy mình như chó ghẻ. Lúc bạn gặp vận may ai đối với bạn chín cũng bỏ làm mười. Bè bạn của bạn đông như kiến cỏ. Khi diều của bạn không còn gặp gió nữa, bạn bị dìm xuống đất đen. Thượng cấp coi bạn như bả mía, hết xài. Có khi bạn không có lỗi lầm gì đáng để đến đỗi con người bạn mất bản chất tốt, mà có thứ thượng cấp cho bạn là tuyệt đối vô dụng.

Đó là tôi chưa nói giá trị sự phán đoán của họ khi họ lầm tưởng về bạn. Lỗi gì cũng có thể cải hoán được chớ. Rồi bạn sẽ gặp thứ thủ lãnh bất kể bổn phận của mình, bê tha trong mọi tổ chức, dụng người không theo nguyên tắc nào cả. Có khi về thế lực, vì vận may, vì khéo quị mọp, vì giả hình, vì sự bất công hay lỗi bác ái nào đó họ nhảy lên một chức vị rồi độc tài cách mù quáng không coi ai là có giá trị bằng mình. Bạn bị té ngựa rồi họ bỏ rơi bạn. Họ dùng một số người dễ sai nào đó để thao túng mọi công việc. Có khi họ mất bản lĩnh mà còn uy quyền. Họ không dám quyết định mà bàn hỏi lung tung với hạ cấp, bàn hỏi để rồi không định đoạt được việc gì. Lắm lúc người bàng quan tưởng không phải họ lãnh đạo mà hạ cấp họ lãnh đạo bằng cách giựt dây dụi họ. Bạn đừng mong họ xử tốt với bạn bằng đức bác ái. Đức nầy đáng lẽ làm lớn họ phải tỏ tư cách lãnh đạo mà ban bố cho bạn nhứt là lúc bạn bị thấp chơn, họ còn lỗi với bạn đức công bình nữa kia. Có khi vì chánh nghĩa, vì một lý tưởng nào đó bạn tình nguyện cộng tác với họ, bạn lỡ kẹt cuộc đời tiến thối lưỡng nan, họ cũng bất kể vận mệnh hay tương lai bạn. Họ lãnh đạm, không biết để thời giờ lo công việc gì, mà coi sự lựa chọn cán bộ nồng cốt như rơm rác. Họ có thể dùng óc lãnh đạo mù quáng của họ mà làm tàn héo nguyên cuộc đời bạn và dĩ nhiên xã hội mà họ chịu trách nhiệm phải hưởng những thiệt thòi. Tiếp bạn, họ ăn nói bằng một giọng khinh khỉnh làm bạn có cảm tưởng như họ đánh cướp chức vị cao cả của xã hội rồi bất kể ích lợi của xã hội, lo nhàn hưởng địa vị độc tôn của mình. Con người, bạn ơi, khi lên voi, nói ông trời có cẳng cũng không sao. Giá phải có lỗi lầm gì thì có óc

tôn thượng của thiên hạ che lấp cho. Nhưng khi phải xuống chó, thì khổ vô cùng. Dù bạn co ro con người của bạn lại, bạn thinh lặng, bạn trốn xã hội, thiên hạ cũng bươi móc lỗi lầm của bạn. Người trên đã chẳng thương bạn mà còn hết sức nghiêm khắc, bắt nhặt bắt thưa bạn. Chẳng những lúc đầu họ làm sao cho ra bi đát chuyện bằng cọng rác, khi việc bị họ làm lở lầy quầy rồi họ lại làm cho khốn nạn hơn. Kỳ lạ nữa là có khi không phải tại vì họ ác. Có thể họ là thánh nhơn, có ý thương bạn nữa mà vì sự dốt nát trong thuật lãnh đạo, họ tạo thêm cho bạn những cái mà người công giáo gọi là « thánh giá ». Lát nữa tôi sẽ bàn với bạn thái độ cao cả là thụ nhận vì tình yêu quan phòng của Thượng Đế những bất công. Nhưng dù Thượng Đế đã sắp đặt sẵn sự khổ cho con người, kẻ với tự ý của mình ra làm khí cụ để cái khổ đến cho kẻ khác, nói rõ rệt là kẻ vì ác tâm gây khổ vẫn là kẻ làm chuyện phạm pháp. Thượng cấp của bạn bất kể chân lý nầy và cơ hồ tưởng bạn có sức chịu đựng vô bờ bến, họ thẳng tay thử thách bạn, có khi hết sức bất công và lỗi bác ái rồi cứ đổ là tại bạn gây ra tai họa. Khốn nỗi cho mình ở chỗ nầy nữa bạn là lúc chưa gặp gian nan, ta thường nhẹ dạ giao du với thượng cấp, đem chuyện lòng nói sạch sành sanh với họ. Giá ai có kinh nghiệm khuyên ta nên cẩn ngôn, ta chồm chồm tới cãi rằng họ nói bậy và ta cho kẻ ta phanh phui tâm sự là tri âm của ta, là người giàu bác ái, là kẻ thụ ân của ta nữa. Đau đớn thay lúc nghịch với ta, họ biết hết nhược điểm của ta và họ trở thành quân thù vòi trong xương vòi ra của ta. Lúc mà thấp cổ nhỏ miệng bạn đừng trông nói gì mà người trên cho là phải. Câu chuyện chó sói và cừu con của La Fontaine quả

chứa chân lý vàng. Bạn suy luận đúng sự thật, họ cho bạn là người ưa lý luận. Bạn có tinh thần tân tiến, họ cho là bạn lố bịch cấp tiến. Bạn muốn cải tổ vì thiện ý họ cho bạn có óc phản loạn, tà ý muốn phá hoại. Bạn chỉ thành thật tự vệ khi bị tấn công thôi, tôi nói tự vệ à nhé, họ nói bạn chuyên môn chỉ trích, gieo hiểu lầm, gây chia rẽ. Có nhiều người lớn khi bạn thành thật trình bày hành động của kẻ thù hại bạn, đâm ra sợ bạn sẽ làm quân thù của họ. Nghe bạn nhận xét việc nầy chuyện nọ, có kẻ thượng cấp e rằng với bộ óc tỉ mỉ đó, bạn sẽ xét đoán nguy hiểm về đời tư, về công tác của họ. Lúc bạn thất bại, đến nói chuyện với thượng cấp, bạn nói lớn tiếng, ra điệu bộ, sẽ bị họ cho là phách, sau nầy có chức vị sẽ hách dịch với bộ hạ. Nếu bạn nhu mì, ăn nói nhỏ nhẹ, họ sẽ cho bạn có tánh đàn bà hay giả hình, trông mong gì sau nầy lãnh trách nhiệm mà điều khiển được ai. Nói tắt, thưa bạn, trăm thế khó cho bạn dưới mắt thượng cấp khi bạn lăn vào hố thất bại. Những người ngang vai với bạn có lẽ là nguồn an ủi của bạn không ? Bạn ơi :

Bạn đường đời thường đông nơi yến tiệc,
Chớ mấy ai gặp lại chốn ngục tù.

3. Tôi rất ghét bi quan, nhưng tôi phải nhận với bạn rằng lòng bội bạc của con người có thực. Hồi lúc thời vận đó, bạn thiếu gì bè bạn. Khi bạn sa cơ họ dang xa lần lần. Xét theo lối xử thế khôn ngoan, đáng lẽ khi bạn lâm nguy, chính các bạn thân phải tìm đến thăm và an ủi bạn. Không ! tình bạn của họ đã tan theo bọt rượu tiệc ngày xưa rồi. Cũng có một số bạn rất tốt nhưng họ hoặc dốt, hoặc nghèo túng, hoặc không thân thế chức quyền gì nên khi gặp bạn chỉ phân trần sự bất

lực và an ủi bạn qua đường thôi. Kẻ có thế lực, ngày trước chơi sống chết với bạn có khi là ân nhân của bạn nữa, đã đổi lòng dạ, trở thành dua nịnh thượng cấp. Coi chừng họ công kích bạn ác hơn là quân thù ngoài cuộc của bạn. Vẫn biết không phải không có những tâm hồn bạn vàng ngọc, song rồi họ cũng vô ích đối với bạn, vì khi có chức vị rồi họ lo làm ăn, lo thi hành phận sự, lâu lâu họ nhắc tới bạn trong câu chuyện, cho bạn vài lời than tiếc rồi thôi. Thiện chí của họ có đấy mà bạn cũng không được họ giúp gì. Còn bạn hỏi những kẻ đồng đăng, đồng niên mà từ lâu ganh tỵ với bạn phải không ? Trời ơi ! họ đang hò reo lên cây thang thành công mà gốc của nó bắt trên muôn ngàn thất bại của bạn.

Trường hợp té ngựa, thường mình bị coi là chó ghẻ. Nên thưa bạn, chính trong những kẻ dưới cũng có không hiếm kẻ coi bạn không ra gì. Họ chưa vững thế gì trên đường đời đâu, nhưng họ tin ở tương lai, bởi lẽ là chưa chạm với phong trần. Họ lạc quan tin rằng mề đay không có bề trái, ó lên chê bạn là khờ dại, lắm lúc tỏ ra « cụ non » dạy đời bạn nữa chớ. Có hạng khác từ trước quí mến bạn, nhưng từ khi bạn bị nguy hiểm, cố trốn tránh bạn, khinh bạn cũng có mà chắc chắn là sợ lây sự khốn khó của bạn, sợ thượng cấp cho là cùng phe đảng là đồng lõa phá hoại. Tội nghiệp bạn chưa. Tôi cũng quên nhắc bạn những người dưới dua nịnh, trống miệng, đem công việc của bạn đến tấn ơn tấn ích cùng cấp trên và kết quả là có khi vị nhẹ dạ, vô tình, vô tội cách hữu trách, họ hại bạn. Bạn cũng khó tránh được những ca buồn cười nầy là có một số người mà địa vị, quyền thế hay tài đức còn thua bạn xa lắm, mặc dầu bạn bị bạc đãi, nhưng họ lúc gặp bạn sẽ lên

mặt bề trên rầy bạn. Họ tự cho họ cái quyền dạy đời bạn, trở thành cho bạn một nhà luân lý hai xu. Lẽ dĩ nhiên là trong khối người dưới không phải là không có kẻ tốt thương xót bạn, muốn giúp bạn. Mà rồi chính họ cũng lâm nguy. Họ lo cho họ chưa xong còn mong gì cứu vãn bạn. Hay giá muốn cứu vãn đến đâu cũng không có đủ uy tín để giúp.

Ngoài ra ba hạng người trên, bạn nên quan tâm đề phòng những người ruột thịt hoặc lớn hoặc ngang vai hoặc nhỏ hơn bạn. Họ thì thương bạn lắm đấy. Song khi bạn mắc nạn, họ thiếu khôn ngoan, vô tình với ý tốt, muốn giải cứu bạn, lại là chứng nhân hay cáo nhân của bạn về những lỗi lầm của bạn. Lúc họ vụng dại như vậy, người ngoài sẽ nói đơn sơ rằng cốt nhục của bạn mà còn không giấu được khuyết điểm của bạn, thì quả bạn đáng số kiếp quá.

Nếu đi sâu vào tâm lý của người thất bại, ta thấy nhiều khía cạnh chua chát lắm. Khi bạn dự định một chương trình nhằm phục vụ lý tưởng, bỗng chương trình ấy gãy như củi khô. Thời gian trôi qua. Tuổi bạn chồng chất lên. Cơ hội trôi mất. Phương thế, uy quyền thiếu nát. Mộng thì nhiều mà thể hiện chẳng bao nhiêu :

Thân chẳng nên thân, thời lỡ thời,
Tan tành chí cả, mộng đồ trôi.

Có những thất bại nhỏ, bạn có thể dễ dàng vượt qua để làm cái mà người ta gọi là thất bại mẹ thành công. Nhưng giá bạn đại bại, bại vào lúc lỡ thời thì thất bại kiểu ấy coi chừng là mẹ của thành cái gì chớ không phải là thành công. Tôi có cảm tưởng bạn như người sa lầy, muốn vươn mình lên mà

càng vươn cao, càng sụt sâu. Đau xót là trên đường xã giao bạn cứ gặp thêm toàn sự đắng cay do sự khinh rẻ của người chung quanh. Có mấy người cho bạn có lý ở đâu. Trăm con mắt có đến chín mươi chín mỉa mai kết án bạn. Có người gọi đường đời là đường thất chi. Họ có lý một phần ở chỗ nhiều khi bạn không khinh ai khi họ có chức vị cao hơn bạn, nhưng họ được ưu thế mà họ không tính làm gì khi bạn bị thất thế với bao nhiêu hoài vọng lên meo lên mốc.

4. Trở lên là đôi nét tâm lý chính của tâm hồn thất bại. Và đây tâm trạng của kẻ thành công. Cứ chung mà nói khi thành công ta ít nghĩ đến « câu chuyện ông già mất ngựa ». Mỗi thành công ta đều cho là may mắn. Ta bị xu hướng ăn nói, hành động lạc quan đến thiếu hẳn dè dặt lo hậu. Ngoài những tâm tình vênh vênh tực đắc, ta có thể có tâm tính khinh người và dám tưởng mình có đủ thứ khả năng nên hăng say nhúng tay vào nhiều công việc mà trong đó bẫy thất bại tương lai đang gài ta. Đối với thượng cấp hay kẻ thi ân cho ta, sau lúc thành công, nếu không công khai bội bạc, chúng ta cũng đôi khi trống trải có thái độ lãnh đạm hay lên mặt. Vô tình ta tạo cho mình những người ganh tỵ, thù hiềm. Đối với các đồng niên, đồng nghiệp thành công có thể mua chuộc cho ta thất bại trước mắt, nếu ta không cẩn thận mà coi ai cũng là tri âm hay người cộng tác. Nên nhớ lòng nham hiểm cũng như óc tị hiềm của con người có muôn mặt. Coi chừng đối với người dưới thành công như ta đến chỗ hách dịch, ăn nói « ông hoành, ông trấn » khiến người nhỏ sợ ta thì sợ nhưng coi ta như cỏ rác.

Vậy, cho một bộ óc già giặn, thành bại phải được quan

niệm thế nào ? Ở đây dĩ nhiên bạn và tôi, nhấn mạnh về chữ bại hơn. Nếu trên đường đời ta thành công thì vấn đề không có gì thắc mắc lắm. Tôi nói không thắc mắc lắm để hiểu là cũng có chút ít. Nghĩa là ta nên dè dặt với chữ thành công mà ngày nay ở đâu cũng nghe người ta nói. Hình như thành công bây giờ có nghĩa một phần nào giàu mưu trí, giỏi lường gạt và kiếm thật nhiều tiền. Vẫn biết phải có tự nhiên giúp cho siêu nhiên : natura supponit suroaturain. Nhưng lý tưởng số một của con người, không phải tiền. Bằng chứng là khi có tiền người ta đỡ khổ một phần nào về vật chất chớ không phải hoàn toàn sung sướng. Theo sách « Gương Chúa GiêSu » mà cũng theo kinh nghiệm, ta biết trước khi có tiền ta bồn chồn tìm kiếm, có xong ta lo âu giữ gìn, rủi mất ta bối rối kiếm lại. Người giàu có tiền một, muốn có hai, nếu không xài bậy thì ích kỷ. Người nghèo bị tiền nhử, đêm ngày mơ ước nó. Vậy tiền không phải là lý tưởng của con người. Mà tiền không làm con người thỏa mãn thì nhan sắc, chức quờn lại càng không làm con người hạnh phúc hoàn toàn. Có nhan sắc nào né khỏi lưỡi búa già cả. Coi chừng bịnh tật, chết chóc nữa. Còn chức quờn có thì cũng vui, nhưng phiền một nỗi là nó giống hệt mão hát bội quá. Làm lớn nghĩa là đóng một tấn kịch rồi sớm muộn, màn cuộc đời cũng buông xuống. Ai biết lấy khẩu hiệu lãnh đạo là : Phục vụ chớ không đòi phục vụ – ministrare sed non ministrari và vì lý tưởng siêu nhiên, thì còn chút an ủi khi cỗi lốt chức vị. Bằng ai lạm dụng uy quyền, bóc lột lòng tin tưởng kẻ dưới, thì làm bia nguyền rủa cho hậu thế. Nói đến thành công mà hiểu chân nghĩa của nó, người ngó khỏi lỗ mũi của mình, người không bằng lòng với

những cái tương đối, người sống tuổi mười tám nhưng biết rồi mình cũng sẽ đến tuổi sáu mươi để rồi có giây phút nào đó bạn sẽ làm bạn cùng trùng dế, người đó, thấy thành công là sống đời đạo lý theo một chân giáo và coi Thượng đế là nguồn Chân, Thiện, Mỹ, Phúc, làm đối tượng duy nhứt của mình. Tôi nói chân giáo nghĩa là một tôn giáo được dẫn dắt bởi đức tin, đức tin chớ không phải mê tín, bởi triết lý và khoa học. Chớ cuộc đời mà đi phục vụ cho những tà giáo, hay bị bắt buộc, bị dụ dỗ mà tranh đấu, sống khắc khổ cho một tà thuyết thì uổng cơm. Không nên nói đến trụy lạc, nhưng nếu không có chánh nghĩa tôn giáo con người có thể thua tên trụy lạc vì ít ra cuộc đời dương thế tên trụy lạc cũng có phần vui thú, mặc dù phù vân. Và theo tà thuyết đã không hạnh phúc hiện thế mà cũng giống kẻ trụy lạc mất phần hạnh phúc vĩnh cửu. Những thành công thường thường làm câu chuyện đầu lưỡi của ta là thành công phương thế. Nó là cái bàn đạp để nhảy lên thành công tối hậu là hồn linh siêu rỗi. Vấn đề nầy cao cả quá : xin bạn đọc tôi trong quyển « Tinh hoa tôn giáo ». Ở đây xin bạn nắm giữ chân lý nầy là tất cả mọi sự trên đời đều phù vân và ai không lo chuẩn bị cõi lai sinh, người ấy khi tuổi già đến sẽ thấy hai bàn tay trắng với tấm lòng hối tiếc, khao khát, chơ vơ, buồn thảm.

5. Đấy, khi nói đến thành công ta cần có vài ba dè dặt đó. Chúng ta hãy đi sâu vào chân nghĩa chữ thất bại. Tính nóng nảy, mẹ đẻ của vụt chạc nhiều khi cám dỗ ta chụp những thành công « dĩa » mà đánh hỏng những thành công « mâm ». Chúng ta ham cái lợi trước mắt mà không chịu thấy cái hại núp sau lưng. Thành công trong các trường hợp đó có

nghĩa là thất bại.

Thất bại chỉ có ích lợi cho ta khi ta có tinh thần phục thiện, nỗ lực thành công. Nếu không biết lợi dụng những lỡ lầm để trong những công việc sắp tới tránh khỏi thì có thể cuộc đời là một chuỗi thất bại và thất bại đây là mẹ đẻ của thất bại chớ không phải của thành công gì hết.

Nên để ý có những thất bại làm điều kiện cho thành công hay nói đúng hơn dọn đường cho thành công. Hầu hết những vĩ nhân đều qua những thất bại nầy. Tôi không cần nêu gương Chúa Giêsu, bạn cho là Chúa Trời nhập thể, cao cả quá, khó bắt chước. Lấy ngay gương của Đức Thích Ca Mâu Ni. Trước khi ngài giảng đạo cho chúng sinh, Người đã thất bại với mấy nhà sư trong rừng là những người không giúp ngài tìm được chân lý gì hết. Ngài có nản lòng đâu và ngài nỗ lực đi con đường tự giác. Tôi không quảng cáo cho bạn là ngài đã đắc đạo. Nhưng cho ngài đã thành công, thành công hiểu theo nghĩa phật giáo. Người công giáo hay quan niệm sự thất bại theo tinh thần tình yêu vĩ đại của Thiên Chúa quan phòng. Bạn không phải là công giáo nhưng bạn đừng tưởng chỉ người công giáo độc quyền làm con Chúa. Tất cả nhơn loại nói riêng và cả vũ trụ nói chung đều được Thượng đế sáng tạo theo thánh ý của người. Bạn hỏi tôi tại sao ? Không tại vì hơn là Thượng đế yêu mến chúng ta, thưa bạn. Chủ trương vô thần là sự dối minh và gạt người đã đành rồi mà còn giá bạn chủ trương hữu thần, bạn đem các chứng triết lý khoa học giải đáp cái tại sao trên, thì bạn cũng chỉ thỏa mãn tàm tạm. Nhưng bạn chạy đến gần mầu nhiệm tình yêu bao la, vô bờ bến của Thượng đế thì bạn hoàn toàn thỏa mãn. Rồi

bạn hỏi bạn nữa tại sao Thượng đế yêu chúng ta, thì tôi cũng trả lời với bạn đơn sơ rằng tại Người yêu. Người không cần gì hết không cho chúng ta là xứng đáng, không nhắm một mục đích nào hơn là muốn sự ích lợi cho chúng ta. Chúng ta, biết hay không biết, muốn hay không muốn, tất cả đều nằm trong Tình yêu quan phòng bao la của Người. Trừ tội lỗi, tức là ác ý phạm pháp, tất cả những sự lành, sự dữ trên trần gian nầy đều xảy ra do thánh ý Thượng đế. Nếu không vậy thì Người không là thượng đế được nữa. Mà trong ý niệm Thượng đế, hàm súc dĩ nhiên ý niệm yêu thương và ý niệm khôn ngoan nữa. Thượng đế thấy hết mọi sự lợi, hại của ta. Có điều ta cho là thất bại, nhưng trong chương trình lo lắng trên kia tôi gọi là quan phòng của Người, vẫn là sự thành công. Trí ta có gang tấc, ta đâu thấy hết mọi lý do, nguyên nhân hoàn cảnh chi phối, nay thấy hay, ta cho là thành, mai thấy dỡ, ta cho là bại. Trong cuốn « Marial Mẹ » tôi có mượn ví dụ nầy của Thánh Grégoinre : « Bác sĩ nọ muốn chữa một vết thương của bệnh nhân rằng cách hút máu độc ra. Bác sĩ nhờ con đĩa. Con đĩa không biết gì đến mục đích của bác sĩ, cứ đem sự hung tợn của mình ra để uống máu. Bệnh nhân cũng không hơn gì con đĩa, lo bất mãn tánh ác độc của con đĩa mà không thấy thiện ý bác ái của vị bác sĩ ». Trong cuộc nhân sinh có biết bao trường hợp Thượng đế đóng vai trò bác sĩ, ta đóng vai trò bệnh nhân còn kẻ thù hại ta đóng vai trò con đĩa. Ta gặp nhiều thất bại, đâm ra oán trời, giận người, than thân phận. Ta giống đứa bé ồ lên khóc, mắng má nó khi má nó giựt con rắn ra khỏi tay nó không để nó khoái trá tự ý cầm chơi. Chúa Giêsu uống chén đáng, chết trên thập ác,

người không đức tin công giáo, cho là thất bại. Nhưng người ta có biết đâu máu Chúa đổ ra đã làm cho nhơn loại nên con Thượng đế, được cứu rỗi và máu ấy làm mầm nẩy sinh ngày nay bao nhiêu công-giáo-dân khắp hoàn cầu quả thật tinh thần ta cũng không già giặn bằng tinh thần ông Gióp trong Cựu-ước. Khi Thượng đế để quỉ Satan cướp hết tài sản của ông, ông không như ta mà cho là thất bại, mà đổ cho ai, bình tĩnh nói « Thượng đế ban cho tôi mọi sự, nay cắt lấy mọi sự, Người muốn sao thì xảy ra như thế, xin ca ngợi danh Người ». Thực là một đầu óc lọc lỏi. Và lòng tin tưởng nơi tình yêu quan phòng của Thượng đế đã đem lại cái gì cho ông. Tình trạng mất của, chết con, bị phung cùi mà thiên hạ cho là thất bại của ông, nhờ đức tin căn cứ vào đức mến của ông đối với Thượng đế, là một điều kiện để ông được lại tất cả. Có khi ta ở trong một hoàn cảnh gọi là thất bại, Thượng đế có ý cho ta tránh những tai họa nào đó, cho ta sẩy con tép để chụp con tôm sau nầy. Thánh Giuse bị các anh em ham tiền bán cho Ai cập. Đến khi hạn hán, các anh em đến Ai cập mua lúa, gặp em mình làm quan và Giuse âm thầm giúp anh em qua khỏi cảnh cơ hàn. Hẳn Thượng đế kiên nhẫn lắm người mới chịu nỗi lòng bội bạc của ta, khi vì tình yêu Người giúp ta khỏi những khốn khó mà ta cứ cho là thất bại và bất mãn Người. Người mẹ có buồn tức không, khi chỉ vì sợ đứa con khờ dại nghèo đói xài hết tiền, lấy tiền cất cho nó mà nó tưởng mình tham, ăn xới ăn bớt của nó và nó đến hàng xóm nói hành trách móc mình. Nói vậy không phải đời ta chuyên môn tạo cho mình những tai họa nhưng giá phải gặp thất bại, ta phải có óc chịu đựng. Phải biết chuyển bại thành thắng. Xin bạn

đọc thêm vấn đề nầy trong cuốn Rèn Nhân Cách. Đừng đầu hàng trước những thất bại. Coi nó là thánh ý của Thượng đế, nỗ lực lợi dụng nó để mưu thành công tối hậu vì chỉ thành công tối hậu mới đáng kể, phải vậy không, thưa bạn ?

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : **« TÊN HUNG DÂM CÓ THỂ PHÁ HOẠI LÒNG BĂNG TUYẾT MỘT TRINH NỮ MÀ KHÔNG THỂ ÁN CƯỚP TÌNH YÊU CỦA CÔ THẾ NÀO THÌ ĐAU KHỔ CÓ THỂ HÀNH HẠ THÂN THỂ, BÔI LỌ NGƯỜI BẢN LĨNH MÀ KHÔNG HỀ LÀM HỌ NẢN CHÍ TIẾN THỦ THẾ ẤY. »**

CHƯƠNG IX : ÓC BẶT THIỆP

« Người ta không thể hoàn toàn con người nếu không có óc xã hội. » **H. PRADEL**

Nền tảng của đức lịch sự là đức bác ái. Quê kệch và môi mép là quân thù của bặt thiệp, nhờ bặt thiệp nhân-vị-tính được đề cao và xã-hội-tính được phát triển. **WATERSTONE**

1. Không thể tưởng tượng một người bản lĩnh mà quê kệch trong cuộc xã giao. Người bản lĩnh, như trong mấy chương trước ta biết là người rất tôn trọng nhân-vị-tính của mình cũng như của người, là người lúc nào cũng lo phát huy xã-hội-tính của mình và đoàn thể để thành công.

Theo định nghĩa triết lý của Aristote, con người ai cũng biết, là con vật có lý trí. Có thể nói đơn sơ hơn, con người gồm phần xác và phần hồn. Hai yếu tố nầy cấu thành một thực tế mà người thời đại ta nói như cơm bữa là « nhân vị ». Xét về mặt đối nội và đối ngoại của nhân vị, ta thấy mỗi nhân vị có hai phần : nhân-vị-tính và xã-hội-tính. Nhận vị tính là tính cách của một cá nhân hiện hữu trong xã hội, độc lập, duy nhứt, chuyên biệt. Còn xã hội tính là tính cách hướng xã của từng cá nhân trong cuộc giao tế xã hội. Người ta có thể hiểu xã hội tính theo một nghĩa rộng là tính cách chuyên biệt của hợp đoàn cá nhân gồm những nhân vị để tạo thành một pháp nhân. Khi tôi ở trong rừng sâu, tôi vẫn là nhân vị, tôi có nhân vị tính, tôi cũng có xã hội tính hiểu theo nghĩa hẹp là tự nhiên tôi muốn sống với kẻ khác và vì nhu cầu vật chất hay tinh thần tôi cảm thấy cần sống với xã hội.

Đó là tôi có óc hưỡng xã. Tôi và bạn cùng một số người nào đó, hội họp lại để làm một khối người, khối người ấy tuy gồm những nhân vị của chúng ta, nhưng với tư cách pháp nhân có những đặc tính đặc biệt của nó mà có thể nhân vị không có khi ở cô lập. Về phương diện tâm lý chẳng hạn, theo Gustave Le Bon, cá nhân hợp thành đoàn thể có những lối tư tưởng, ăn nói, hành động phát xuất do cái « hồn của đoàn thể » do sự sống chung. Những nhận xét trên giúp ta am hiểu chân lý nầy là mỗi cá nhân của chúng ta là một thực hiện tình yêu của Thượng đế quan phòng trong chương trình tình yêu vô bờ bến của Người. Chúa Giêsu là Thượng Đế giáng trần đã thần hóa nhơn loại, đã kết hợp những cá nhân lại thành một thân thể mầu nhiệm mà người là đầu và tất cả chúng ta là chi thể. Cái mà người ta gọi là nhơn loại, đại đồng, bốn bể là anh em là cái mà Thượng đế đã đặt định trong chương trình đời đời của Người và Đức Giêsu lúc nhập thể thể hiện cùng phổ biến.

Sở dĩ tôi thảo luận cùng bạn những vấn đề có tánh chất triết lý trên là để dọn đường cho câu chuyện dưới đây của chúng ta.

Bặt thiệp mà tôi đề cập cùng bạn, xin bạn đừng hiểu cho như phép lịch sự mà người ta hay quen quan niệm là phương thế lấy lòng người để thành công, thành công hiểu theo nghĩa làm giàu hay được một lợi nào đó.

Bặt thiệp cũng phải chỉ là một mớ công thức xã giao mà người ta dùng trong thời văn minh, ở những chỗ văn minh giữa những người văn minh để tỏ ra mình có học thức, giàu có, vinh sang, không thua người.

Bặt thiệp cũng không phải là những cung cách xã giao mà người nầy trả cho người kia như một thứ nợ sau khi được người ta tiếp đãi tử tế.

Bặt thiệp cũng không phải là lối sống chỉ dành riêng cho chỗ đông người, chỗ có kẻ lạ ; cũng không là một thứ xa xỉ phẩm của kẻ ăn không ngồi rồi, của các bà sang trọng, các cô của xã hội thượng lưu.

Thưa bạn, phải hiểu bặt thiệp trước hết là một tinh thần hướng xã và hợp xã căn cứ trên lòng quý mến nhân vị của tha nhân và nhứt là quí mến Thượng đế nhập thể trong tha nhân. Trong cuốn L'Eveil du Sens social, Henri Pradel có dẫn hai định nghĩa nầy của Georges Guyau và của Jaonen về óc hướng xã. Theo Guyau óc hướng xã là ý thức rõ rệt, dẻo dai, lắm lúc bắt buộc và trịnh trọng của sợi dây nối kết con người và xã hội Ki-tô và những bổn phận mà sợi dây ấy đòi buộc. Còn Jaonen nói óc hướng xã là xu hướng nhận thức và thực hiện nhanh chóng như do bản năng trong một cảnh hướng cụ thể đều phục vụ công ích cách thiết thực. Hai định nghĩa nầy rất chí lý. Ngay trong bản chất con người như tôi đã nói, có vừa nhân vị tính vừa xã hội tính. Người là con vật xã hội. Người dù muốn dù không tự nhiên có xu hướng về cuộc sống quần đoàn. Bạn ở mãi trong phòng kín một mình, không chịu được phải tìm kẻ xung quanh để giao thiệp. Tôi vẫn không thích và không thể ở trong một căn phòng cách cô độc năm nầy qua năm kia dù căn phòng ấy sơn son thếp vàng, có cao lương mỹ vị. Con người tự nhiên « thèm » tha nhân, thấy cần tha nhân. Hơn nữa khi ai cũng cảm thấy cần kẻ khác và nhứt là nhận thấy trong kẻ khác có một thực thể siêu hình là nhơn

loại, nhận thấy toàn thể nhân loại có đời sống cộng đồng trong tinh thần nhiệm thể, nên óc hướng xã có nghĩa là óc phục vụ, hi sinh. Cái tinh thần co rút cá nhân trong tháp ngà, thờ lạy nhân vị của mình, cái tinh thần bài ngoại cách quá khích, chỉ tôn trọng có dân tộc mình là tinh thần phản nhân bản, ích kỷ. Đã làm gương cho nhân loại, tinh thần bốn biển chung chợ, Ki-tô-giáo đã văn minh hóa mọi rợ, giải phóng người nô lệ, gội rửa các chế độ quân chủ và điều chế chế độ dân chủ. Cũng căn cứ vào tinh thần nầy mà một phần tử trong cộng đồng nhơn loại chịu ảnh hưởng Ki-tô giáo không ghét cá nhân của một người thù nào dù người ấy có làm hại cho công giáo, tam điểm mà chỉ bài xích là thuyết xấu từ bản chất thôi. Tôi có nghe một người đệ tam cao cấp nói với tôi : « Phải đã kích từng cá nhân bọn thực dân, kêu chúng bằng thằng. » Tôi phục lòng ái quốc cùng chí tranh đấu của ông ấy nhưng tôi cho ông kém óc hướng xã và không ý thức cộng đồng nhơn loại. Người bản lĩnh khi họ bặt thiệp lo nghĩ rằng các cá nhân trong nhơn loại vì có chung một nhiệm thể nên chia sớt đời sống với nhau. Một chi thể nào bệnh là toàn nhiệm thể cảm đau. Làm ích cho một phần tử là toàn thân sung sướng. Ý thức được tinh thần đó nên André Gide mới buông ra những lời đầy ý nghĩa nầy : « A ! giá mà hết mọi người công giáo trở thành những Ky-tô-nhân thì bây giờ mọi vấn đề đều được giải quyết ». Phải đó, một số công giáo dân và đại đa số người ngoài công giáo chỉ lo cuộc sống ích kỷ của cá nhân, gia đình, dân tộc, nên thế giới phải lăm le bên lò thuốc súng mà không biết viễn tượng ngày mai sẽ ra thế nào.

2. Ở trên có chỗ tôi nói về óc hợp xã, vậy óc nầy khác với óc hướng xã thế nào ? Óc hợp xã là tinh thần của người ý thức được óc hướng xã và nỗ lực chịu giáo dục về tâm tánh để sống ăn khớp với xã hội. Vậy khi bàn về đức bặt thiệp tôi muốn bạn nhấn mạnh tinh thần hợp xã. Người thì ai cũng có mầm hướng xã nhưng không phải mọi người đều hợp xã đâu.

Có lẽ bạn nhận thấy một số người điển hình nầy trong cuộc sống hằng ngày.

a) Người tốt bụng, không bao giờ có ác tâm chỉ trích, thù hại ai, ưa khách nhưng mỗi lần tiếp khách tỏ ra quê kệch. Gương mặt buồn, tay bắt lạt lẽo sao đó, nên bị khách hiểu lầm là thiếu lịch sự. Kể ra thì hạng người nầy có căn bản bác ai làm hồn cho phép lịch sự. Song tại thiếu xã dục nên họ không biết đủ những cung cách làm đẹp lòng khách.

b) Có người rất tuân thủ đức kiêm ái, kính trên nhường dưới. Mà bất kỳ gặp ai cứ lạnh lạt, điềm tĩnh. Mời ai ăn không nhiều lời. Biết lo phục vụ khách mà không hay nói cười. Thứ người nầy ai biết tánh thì mến sâu. Nhưng bởi óc xét nhận con người hay vụt chạc nên buổi sơ giao họ hay bị hiểu lầm là khinh người, hoặc quạu quọ v.v...

c) Có hạng người tự bản chất giả dối, trong bụng không muốn ai ăn uống gì hao tốn của mình, khinh người nữa, nhưng bên ngoài, ối thôi, môi mép và môi mép. Họ chào. Họ cười. Họ lăn xăn bắt tay. Họ siết tay. Họ nhìn âu yếm. Họ niểng đầu, họ nhăn mặt sao đó, tỏ ra cảm thông. Họ hỏi thăm lung tung. Họ mời mọc lăng nhăng. Nhưng lòng họ là cáo già. Cách chung họ chỉ bịp được những tâm hồn nông

cạn. Còn những con người từng trải gớm lối xã giao của họ như cùi.

Đức hợp quần rất cần thiết cho con người thể hiện óc hướng xã để vừa tỏ tinh thần bác ái với tha nhân vừa mưu cho mình những thành công lương thiện. Muốn có đức nầy nhứt định phải được giáo luyện. Trong nhiều tác phẩm trước nhứt là trong « Rèn nhân cách », tôi đã than phiền về lối giáo dục không chuẩn bị con người ra xã hội. Ở đây vì sự quan trọng của vấn đề, tôi nói thêm vài ý căn bản. Trong cuộc sống xã hội người ta có thể tha thứ sự dốt nát. Vả lại có khi người ta không bàn đến hay thương xót người kém văn hóa. Nhưng nhứt định mất dạy, thô lỗ thì không ai chịu được. Tuổi xuân nào sớm muộn rồi cũng ra cuộc đời, ở đó có trăm nghìn lối sống, gặp trăm ngàn thứ tâm hồn tế nhị khác nhau. Vậy mà tuổi xuân không được đầy đủ uốn nắn về xã dục. Tôi nói không được đầy đủ để nói rằng trong gia đình, ở học đường người ta cũng có dạy, nhưng hình như, nhứt là ở thời đại nầy, người ta lo đẩy mạnh nền giáo dục chủ tri, quảng cáo sự chụp giựt cấp bằng nên sự giáo luyện về tâm đức làm cho lấy có. Đầu năm 1960 tôi đọc vài tờ nhựt báo và báo chí, thấy ở Việt nam có sự than tiếc về « phong trào » thiếu niên phạm pháp. Mà ở Mỹ, ở Pháp và nhiều nước khác cũng vậy. Không lạ gì đâu : ai gieo gió thì gặp bão. Trong « Người Chí Khí » tôi nói con nít mới lớn lên là một tên mọi rợ, trong nó tàng trữ cái mầm giống của con người hạ. Nhà giáo dục là cha mẹ và thầy giáo có nhiệm vụ vừa tiêu cực giúp chúng chế ngự con người hạ đó, vừa tích cực đào luyện cho chúng những đức tánh nên người. Nhà giáo dục non tay ấn, tuổi trẻ không để ý

gì sự tự luyện thì con người hạ của thiếu niên chỉ còn bị rào bởi cái lưới lễ giáo, dư luận. Chừng nào có cơ hội thì chúng xé lưới nầy mà làm xằng. Chúng chọc gái. Chúng ăn mặc kiểu kép hát. Chúng đánh lộn. Chúng ăn cắp. Chúng du hí. Chúng trốn học. Một phần, tại không ai giúp chúng chế ngự con người hạ đầy chất man rợ, con đẻ của nguyên tội, một phần, tại người lớn trong gia đình và xã hội « dạy » chúng. Tôi bàn rộng vấn đề nầy trong « Con đường giáo dục mới ». Ở đây xin mời bạn nghĩ một điểm nầy. Ngày nay người lớn chúng ta than phiền thiếu niên chọc gái, nghĩa là chúng ta muốn nói tình yêu sao sớm quá và dậy cách sai quấy trong chúng. Mà một phần tại chúng ta. Trong gia đình nhứt là ở thành phố ngày nay cha mẹ lấy làm văn minh ở chỗ tỏ lòng âu yếm với nhau công khai, đùa giỡn nhau trước mặt con cái. Ông cha ăn mặc trống trải để đi tắm. Bà mẹ theo thời trang ăn mặc lõa lồ. Khách người lớn đến nhà ăn mặc như thiếu vải, tán đủ thứ chuyện tình. Radio cơ hồ như ngày đêm rót vào tai con nít những chuyện tình cải lương, hát bội. Tôi biết kết cùng chuyện tình là đạo đức. Nhưng phải lớn tuổi mới thấy được kết cùng ấy. Mà sợ lớn có khi không thấy được nữa. Thiếu niên nhứt, là con nít chưa sạch máu đầu, lòng trắng như tờ giấy mới, có biết gì bề trái của xã hội, có hiểu gì sự éo le của tình duyên để học khôn. Chúng xin ăn, khi sắp ngủ, khi ngồi học khi chơi khi mơ mộng đều thường nghe những nhân vật xấu trong tuồng kịch la ó cách thô bỉ những tiếng ân ái, chọc ghẹo, lừa bịp, năn nỉ v.v... Con người hạ của chúng như bông gòn và sự lớn lên của chúng như dầu săng, còn các gương xấu ấy như lửa. Nên chúng thiên về đường xác thịt bậy và

sớm chẳng lạ gì. Nói không phải tôi chủ trương đả đảo tuồng kịch có đề tài tình. Không. Người ta có thể sửa xã hội bằng cách ngạo cười bề trái của xã hội. Người xưa chẳng đã nói : « Người ta sửa phong tục bằng cười cợt : castigat ridendo mores. » Nhưng cha mẹ phải khôn ngoan giúp con cái mình khỏi sớm nhiễm những gì có thể làm cho lòng thú của chúng chồm dậy. Tôi chỉ mới nói ảnh hưởng của Radiô, còn nào điện ảnh, tiểu thuyết khiêu dâm, báo chí bươi móc đời tư tồi bại của thiên hạ v.v... Óc hướng xã của con người ngay khi còn măng trẻ mới mọc lên đã bị theo đường tà. Cách chung chúng ta thấy tinh thần hợp quần ít được giáo luyện đúng đắn. Chúng ta phải tự luyện bằng những kinh nghiệm nhiều khi rất đau xót. Có người gần suốt đời người vẫn thấy xã giao lúng túng. Một phần tại không thói quen bặt thiệp mà nhứt là tại lúc thanh niên lòng ích kỷ không được trấn áp. Ai trong chúng ta mà không tự nhiên ích kỷ. Ngay từ lúc nhỏ đứa bé đã biết la khóc để đòi bú, vài tháng là biết đòi vật nầy vật nọ, trọng trọng là giành đồ chơi với đứa bên cạnh, có khi ôm cả đống đồ chơi nào banh, ngựa cây, súng giả, hòn bi mà còn tóm luôn búp bê, gà, ngỗng bằng cao su. « Cái tánh » tham nếu không trừ được thành « tật » tham. Mà đã là tham thì còn nói gì hi sinh lúc xã giao với người xung quanh.

Trong khi xã giao, người có óc hợp quần hiểu theo nghĩa đúng đắn, không phân biệt cá nhân của kẻ mình giao tiếp. Vẫn tôn trọng chức vị, nhưng trong thâm tâm phải chủ trương rằng tất cả mọi người đều đồng đẳng và bình đẳng trước mặt Thượng đế. Gặp ai ta vui vẻ chào hỏi, dù buồn khổ trong lòng đến đâu ta vẫn bắt tay hay cúi đầu niềm nở không

phải tại vì người đó có chức vị cao, có lắm tiền, có duyên dáng, nhan sắc mà chỉ tại họ là một nhân vị ta phải quí trọng, họ là một phần tử trong đại gia đình nhơn loại ta phải coi như huynh đệ. Hiểu lịch sự như vậy không thể nào ta xã giao mà khinh người, mà môi mép bên ngoài để lường gạt, vụ lợi. Tôi sẽ bàn cùng bạn riêng những cách thi hành đức hợp quần trong cuốn « Đức bặt thiệp ».

3. Dưới đây tôi đề cập những bí quyết đức ấy.

a) Cha mẹ hãy lưu ý tạo ngay trong nội gia đình bầu khí tận tình yêu mến nhau. Tình gia đình ấy không phải căn cứ ở môi mép mà được diễn lộ trong những việc làm hi sinh. Tôi mượn lời nầy của Chesterton để gởi bạn : « Chính gia đình là cái lò đào luyện cho ta trước hết tinh thần thích nghi với cuộc sống ngoài xã hội. » Cha mẹ nên tránh những cuộc cãi vả, những cử chỉ dằn dao, dằn thớt. Các cuộc đấm cú, dĩ nhiên là không nên bao giờ để xảy ra. Con nít ở bên cha mẹ như giấy chậm gần nước. Hễ cha mẹ bặt thiệp, biết xử với nhau và với chúng cách lịch sự thì chúng sẽ nên người dễ gieo thiện cảm sau nầy trong xã hội. Tôi vẫn biết có những trường hợp cây lành sanh trái dữ. Nhưng thường ơn là con dữ tại cha mẹ không hiền.

b) Một xã hội thuận tiện nữa để luyện đức bặt thiệp là học đường. Ngày nay dù lạc quan với thế hệ đến đâu cũng phải dè dặt nói rằng trong ruột học đường đang có cuộc khủng hoảng trầm trọng về đức dục. Ở trường công thì giữa những điều đáng khen có xen vô bịnh dịch nầy là một số giáo viên, giáo sư, giảng sư ỷ mình chắc chắn về lương bổng nên coi việc rèn người như việc không hồn, trả nợ quỉ thần. Trong

trường tư, có một vài nơi hình như đại loạn. Ngoài ra bao nhiêu điều tốt đẹp, thỉnh thoảng có lối xử thế ngọt như đường mà mục đích tối hậu là làm giàu của hàng ngũ giám đốc, nhà giáo. Còn không ít học viên ăn nói tay đôi với kẻ thế cha mẹ mình dạy dỗ mình. Có một số học viên lấy làm văn minh, hợp thời ở chỗ ăn mặc kép hát, ăn nói với nhau như kẻ mất dạy đứng bến xe. Xin Bộ Quốc Gia Giáo Dục, xin những vị có nhiệm vụ ở học đường nỗ lực tạo một bầu khí tĩnh yên trong sạch dưới hiên trường. Tình yêu ấy được diễn lộ ra trong những nếp sống cộng tác, hi sinh để chuẩn bị cho thế hệ đương lên đức bặt thiệp, tối cần cho họ khi họ lao mình vào cuộc lập thân ngoài ngưỡng cửa cuộc đời. Henri Pralel bảo đừng quá lý thuyết mà phải tạo bầu khí. Thưa những nhà giáo dục dưới hiên gia đình hay học đường, lời khuyên trên là minh triết. Tuổi trẻ như sáp, quí vị dùng gương lành ảnh hưởng chúng thì chúng sẽ giống khuôn tốt đẹp của quí vị. Bầu khí hợp quần mà chúng quen sống, chúng sẽ giữ và phổ biến sau nầy trong gia đình của chúng và trong xã hội mà chúng giữ những nhiệm vụ công cộng.

c) Người tập đức bặt thiệp hãy tự ám thị rằng càng bặt thiệp ta càng tỏ ra là người và cá nhân ta càng nẩy nở.

d) Sống theo tinh thần sách « Gương Chúa Giê-su » tức là tinh thần nhẫn nhịn những khuyết điểm của tha nhân. Ta xử bạc với Thượng đế biết bao mà người còn nhịn ta vậy sao ta quá gay gắt với đồng loại.

e) Đừng tự cô lập hóa bằng tánh thắc mắc với xã hội. Mình muốn thiên hạ đáng mến, mình hãy đáng mến trước và phải đáng mến mới được mến. Không nên bỏ mất đời sống

nội tâm, chạy xạo, chia trí, nhưng ăn cái gì mà thui thủi ăn một mình, ngồi đâu mà như phật đúc, nói như sợ mất lời, thì bạn lần lần mất hết và nhân vị tính ngày càng cằn cỗi đi.

f) Sau hết là nỗ lực vui vẻ trong bất cứ trường hợp nào khi tiếp xúc với tha nhân. Điều nầy rất khó vì đời ai cũng có những chiều thu trong cõi lòng. Nhưng càng cố gắng, đức bác ái càng đâm bông kết quả trong ta và người xung quanh càng mến ta nhờ đó ta dễ đắc lực trong bổn phận hằng ngày.

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : **« BẶT THIỆP THỰC LÀ BÁC ÁI, LÀ TỎ RA ĐÃ THUẦN THỤC, CHỚ KHÔNG PHẢI MÔI MÉP, LƯỜNG GẠT ĐỂ LẤY TÚI NGƯỜI TA. »**

CHƯƠNG X : ÓC THÀNH BẠI

« Lưỡi mềm nên còn, răng cứng nên gãy ». **LÃO TỬ**

1. Cứng như sắt và mềm như chuối. Vấn đề đào luyện ý chí, tôi đã bàn riêng trong quyển « Người chí khí ». Dưới đây tôi chỉ bàn qua một vài tác vị quan trọng của ý chí khi người bản lĩnh dùng nó trong việc xử thế.

Tôi muốn hiểu thái độ quyết đoán cứng như sắt của người bản lĩnh theo một nghĩa đặc biệt. Cứng như sắt không hiểu luôn luôn là dùng biện pháp mạnh như hò hét, nói nặng lời, dùng võ lực.

Trường hợp Aristote trả lời thẳng cho vua cựu Đờ Ni rằng không gả con gái cho ông vì ông là bạo chúa, và khi vua thủ tiêu con gái Aristote, ông nầy vẫn nói với cựu Đờ Ni rằng ông không hối hận vì lời ông nói, là trường hợp không phải ai cũng dễ lướt qua mà khỏi hậu họa. Vẫn biết có lắm trường hợp đối với những lời nói vũ bão, nhưng nhứt định sự thô bạo thì dù cần thiết thế nào, cũng không nên có, vì một mặt nó nghịch bản chất nhân cách của người bản lĩnh, mặt khác nó dễ gieo hiểu lầm, chà đạp tử ái kẻ nghe và tạo thù oán.

Sự cứng rắn trước hết, phải hiểu là sau suy nghĩ kỹ lưỡng, kiên quyết không thay đổi kể cả những lúc được năn nỉ, bị lay chuyển bằng giọt lệ, lời nói đường mật, sự dụ dỗ hứa hẹn, kể cả sự rầy rà, hăm dọa, nói xấu. Chúa Cơ Đốc là gương mẫu về phương diện nầy, nên Thánh Bảo Lộc khi khuyên Giáo-Dân đức cương-nghị nói rất chí lý : « Những ai muốn sống theo Chúa Cơ Đốc phải ăn chịu sự bắt bớ, lời

ngạo nghễ hay sự hãm hiếp ». Ngay mấy lúc Chúa Cơ Đốc trả lời cho nhà chức trách hãm hại người, nhiều lúc cứng lắm, nhưng vẫn êm dịu, lễ độ. Vậy đức cương mà người bản lĩnh tập tự bản chất loại tất cả những gì thô bạo và đòi sự êm dịu, lễ độ, nói lên một ý chí đã trui. Nói cho đúng người bản lĩnh muốn, nghĩa là chọn lựa dứt khoát, đeo đuổi ý định chọn lựa của mình. Ý định ấy ngấm ngầm, dẻo dai, được diễn lộ ra lúc tối cần bằng lời nói, cử chỉ hành vi, có tính chất nước. Tuy nhiên ta nên nhấn mạnh điều ấy. Sáng suốt có những quyết định sắt mà xử đối đường mật không phải là chuyện dễ. Cái khó nằm ở chỗ tự thắng. Sertillanges nói : « Tự thắng, đó là cái khó. » Tại sao ? Có nhiều lý do. Đây ta chỉ nêu ra vài cái chánh, khi có ý định làm một việc gì, ngay lúc ấy, ta thường bị sự thúc đẩy của tình cảm, của khát vọng. Các tính ham lợi lộc, danh vọng hay bổn phận lôi cuốn sự quyết định của ta về một góc cạnh nào đó. Nó mô tả trước cho ta sự có thể thành công, thứ thành công rực rỡ lâu bền. Mấy lúc ấy ít khi ta thấy, hay nói đúng hơn, ta chịu thấy trở lực. Mà trở lực không phải là không có. Có thể là thời gian, dư luận, cực phiền gây ra bởi nghèo túng, cô đơn. Thời gian, kinh nghiệm cho biết, nó là yếu tố đáng để ý. Chính nó cũng là mẹ đẻ của lớn lên, suy thạnh, già giặn mà cũng chính nó là yếu tố của tàn lụn, suy vong, chán nản. Thiếu gì công việc trên đời ngay buổi mới ngày đầu ai làm cũng hăng hái ồ ạt. Nhưng rồi trên con đường dài, đồng chí dần dần thưa, chí của đồng chí còn lại dần dần yếu và may lắm mới được một vài người đeo đuổi đến thành công cuối cùng. Trong lãnh vực tình cảm, thời gian cũng có ma lực làm giảm tình yêu của những tâm hồn nên

thoạt đầu mến nhau mà không được trói buộc bằng ái tình có ánh sáng của đức tin hay lý trí, làm giảm hay tiêu diệt sự oán thù của nhiều kẻ vì lý do nào ngày trước hận nhau *bất cọng đại thiên. Thành công nào cũng cần được xây đắp bằng nhuệ khí hoạt động*. Mà nếu ta không dẻo dai, thời gian có thể làm hao mòn nhuệ khí khiến công việc bán đồ nhi phế.

2. Còn dư luận ? Một tên tử thù của kiên chí. Người ta có thể hung bạo bằng sức mạnh thể xác, bằng võ lực, có quát tháo, la lối, hò hét và cũng có thể hồi hộp, run sợ trước dư luận. Làm lỗi thì làm, nhưng ai cũng coi nhân vị của mình là quan trọng, coi phẩm giá của mình khả quan nên một khi dư luận đề cập đến mình, vì chạm đến danh dự mình, liền nao núng. Ít có người không sợ dư luận. Phải được huấn luyện về ý chí già giặn lắm, con người mới ăn chịu nổi búa rìu của miệng đời. Rắc rắc ai ai trên đời, khi nghe thiên hạ bàn đến mình, đều tự nhiên muốn biết coi tha nhân nghĩ về mình làm sao. Người ta cũng thường đa nghĩ, chuẩn bị sợ người ta nói xấu mình. Tôi không cần nói trường hợp của người có lỗi, người mà dân Việt gọi là « có tịch ». Tôi nói ngay cả những người, cách chung và hiện tại, cảm thấy mình không có lỗi lầm gì, khi nghe dư luận đề cập đến cá nhân hay gia đình mình, cũng bồi hồi. Cái câu « ninh thọ tử bất ninh thọ nhục » hình như mỗi thế nhân đều ý thức cách thấm thía. Với áp lực kinh khiếp về đường tinh thần như thứ áp lực của tiếng cắn rứt trên lương tâm người tội lỗi, dư luận dày xéo tâm hồn người có chí, khi bắt tay thi hành công việc. Người ngoại cuộc có thể thả tiếng đồn vì nhiều lý do. Có kẻ thương hại : thấy việc người nguy biến, động lòng trắc ẩn, hỏi thăm và thương

tiếc. Có kẻ nhẹ dạ : thấy việc lạ mắt thì nói, nói rồi thôi không nhắm lợi hại gì cả. Có kẻ giàu óc chỉ trích : thấy việc người là dòm hành, kiếm cho được những góc cạnh xấu để chê bay. Có kẻ ganh tị : Đây là hạ cấp mà cũng có thể là thượng cấp. Không cần thấy người mình chỉ trích làm điều gì quấy bậy, chỉ việc hơn mình là đủ họ ghét cay ghét đắng. Có thứ người khác vì muốn phá công việc thiên hạ, thả những tin thất thiệt, khủng bố tinh thần kẻ mình oán ghét. Đó là tôi chưa kể những thứ tiếng đồn của người ngoại cuộc sớn sát hiểu lầm do dư luận của người khác chủ trương với ta phá hoại ta. Họ ghét ta, nói xấu ta chỉ tại đơn thuần ta không phải là họ, không trở thành họ. Trong sức hăm dọa đáng khiếp của dư luận, người bản lĩnh phải chịu đựng lắm mới khỏi rủn chí. Mấy lúc bão tố dư luận đàn áp, người bản lĩnh dùng đạo cương nhu cương đây không có nghĩa là phải đi đính chánh dư luận, cãi vã hay tệ là chỉ trích lại đối phương. Nhu đây không có nghĩa là ta cảm sợ dư luận rồi thối chí bỏ bê công việc của mình đến thất bại. Khi ghe ai chỉ trích mình, người bản lĩnh kiểm điểm lại đường lối hoạt động của mình, các ngôn ngữ, hành vi cử chỉ của mình. Nếu thấy cách vô tư không có chi đáng trách thì cứ tiến. Đối với kẻ thù, ta thinh lặng và cư xử êm dịu. Cái câu « Sống trên dư luận », người bản lĩnh hiểu với đầu óc khôn ngoan. Cứ nỗ lực thi hành lý tưởng đã được suy nghĩ kỹ thì sau cùng đời sẽ biết giá trị của mình.

3. Sau hết là những nỗi đau khổ trong tâm hồn gây ra bởi cảnh cơ hàn, cô độc. Tôi thường nghe nhiều tuổi trẻ cười chê kẻ cao tuổi quá câu nệ về tiền của trong việc hôn nhơn,

việc xử thế. Hồi yêu nhau, hồi mê thích xa hoa thì đồng tiền coi thua lỏm chuối. Nhưng khi phải tự mình gánh trọng trách kinh tế cho mình, cho gia đình mình, người ta mới thấy tiêu tiền phải đặt vào hàng cẩn thận bực nhứt. Tiền của là vật chất đấy và người ta hay khinh rẻ vật chất. Nhưng người ta hay quên rằng vật chất đôi khi chi phối tinh thần, có khi điều khiển một phần nào đạo hạnh nữa. Ngay mấy lúc cơ hàn mà thấy co tay không còn phương thế làm ăn kiếm tiền, tự nhiên tinh thần con người xuống. Người ta cảm thấy mình bơ vơ trong xã hội, mất tự do một phần nào trong lối xã giao. Chí hướng cách chung, đòi tài chánh để thực hiện mà đụng đói rách, nếu tinh thần không dẻo dai, có thể bị sứt mẻ, nếu không phải tiêu diệt. Hẳn ai cũng biết, có nhiều thiên tài ra đời rất muộn chỉ vì nghèo. Rất có thể nhiều thiên tài úng héo ngay từ trong mộng chỉ tại gia đình thiếu ăn thiếu mặc, không được học hành. Đau khổ, tôi biểu ở đây là tật bệnh và phiền muộn. Kinh nghiệm bản thân cho người ta biết rằng lắm lúc đang hăng say làm việc, bỗng ngã bệnh như sốt rét chẳng hạn, thấy « hết muốn làm gì ». Bệnh xoàng còn vậy, huống hồ bị cụt tay, chân phế, thân hay mắc những chứng khó trị (tôi không dùng tiếng nan y, vì ngày nay tin tưởng y khoa người ta không chịu) như phong cùi, ung thư, chi dời non lấp biển cũng coi chừng cảnh ngồi khoanh tay rế ngáp dài than thân trách phận.

Còn phiền muộn ai cũng phải chịu là quân thù của tâm chí. Chuyện xưa nói có người bị nhục buồn rầu ăn ngủ không được. Kinh thánh cho biết Chúa Giêsu buồn rầu đến chảy mồ hôi máu... Ngày nay chắc ít ai phiền muộn bằng Chúa Trời

nhập thể. Nhưng lo rầu về thân phận, về gia đình, về lập chí, đến khó ăn khó ngủ thì không phải là không có. Mấy lúc ưu tư, người ta hay có cảm tính cô độc, bị ghen ghét và tai hại nhứt là bi quan. Những trở ngại nhiều khi tầm thường bị quan trọng hóa. Các phương tiện dưới sức tấn công của óc tự ty cơ hồ biến đi đâu hết.

4. Trở lên, thưa bạn, tôi đã đưa ra một số chướng ngại vật thường có thể lung lay chí hướng của ta. Bí quyết linh diệu nhứt để đối phó là phải tùy sự xét đoán khôn ngoan khi cứng như sắt và khi mềm như chuối. Có nhiều trường hợp, gặp người bất kể lẽ phải khinh rẻ pháp luật, coi không ra gì những lời nói êm dịu thì nếu họ không ăn thua đến quyền lợi tư của bạn hay quyền lợi chung, bạn có thể thinh lặng, trọng nhân vị họ và coi hành vi, ngôn ngữ của họ như không có. Còn khi họ cản trở các quyền lợi nói trên, bạn phải có thái độ cứng như sắt. Thái độ cứng đây không hiểu là thô lỗ, cuồng bạo mà cương quyết thông minh. Có khi phải có một lời nói mạnh, một đối phó bằng vũ lực, bằng pháp lý. Tôi biết đối với tiểu nhân, người ta phải xử quân tử ; nhưng quân tử ở đây phải hiểu « năm bảy đường ». Muỗng dừa không nên ăn thua với chén kiểu mà nếu hai thứ phải ở chung, và chén kiểu non tay ấn thì coi chừng thua muỗng dừa. Rồi có những tâm hồn không thích cứng rắn, nói đúng hơn là ưa tế nhị. Không ít hoàn cảnh dụng cương sẽ hỏng hết mọi chuyện hay giá thành công được thì cũng trầy vi tróc vảy. Lời nói đanh thép, những chứng minh, biện hộ đối phó bằng võ lực, trong nhiều góc cạnh cuộc đời, thấy không đem lại lợi lộc gì, có khi gây tai nạn nữa là khác. Hình như loài người ai cũng có lý trí ; nhưng

đa số thích sống bằng tình cảm và dễ chịu ảnh hưởng của bản năng, của tình dục. Người bản lĩnh là người dùng khéo chữ « tùy » để lúc cương, lúc nhu. Nếu phải so sánh ta có thể coi chí của người bản lĩnh như nước. Nước chảy vô sông lớn, vô lu, vô chai, vô hang còng, hang cua, nước vẫn giữ gìn bản chất nước, bảo tồn sức mạnh tiềm tàng của nước. Nhưng nước mang hình thái của vật mà nó chui mình vô. Đồ chứa nó coi chừng lở, bể. Trên con đường thể hiện lý tưởng, người bản lĩnh tí*nh như thủy*. Có khi phải tiến ồ ạt như vũ bão, có khi phải thối lui, yên lặng thối lui để lấy trớn, yên lặng để vừa thủ, vừa chuẩn bị phản công.

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : **« NƯỚC THẮNG LỬA. NGƯỜI CƯƠNG MÀ NHU THẮNG NGƯỜI CỘC MÀ YẾU. »**

CHƯƠNG XI : ÓC DẪN DỤ

« Học cao đến đâu mà không có nghệ thuật dẫn dụ kẻ có thực tài, thực đức cộng tác với mình thì vẫn còn ngu. » **WATERSTONE**

1. Muốn lôi cuốn một người hay một quần chúng theo bạn, thi hành ý muốn bạn, để hộ tiếp bạn thành công một lý tưởng nào, bạn phải làm sao ? Dùng võ lực ư ? Võ lực, một bí quyết không phải không hiệu nghiệm trong việc dẫn dụ người. Song nó không hiệu nghiệm trường kỳ. Bị dồn ép lòng tự ái quá, ngày nào đó người ta sẽ phản loạn. Nó không được vận dụng cho bất cứ ở đâu và lúc nào. Bạn dùng võ lực đàn áp kẻ khác được khi bạn có đủ lực lượng quân sự, gặp thời thế thuận hợp. Nếu lúc cô thế, gặp nghịch cảnh rồi làm sao. Khi dẫn dụ với tính cách tư nhân dùng võ lực áp đảo vài ý chí bạc nhược thì được, song chạm phải những ý chí đanh thép, những bộ óc sáng suốt không dễ gì chiến thắng bằng võ lực…

Bạn có lẽ nói : « không võ lực thì năn nỉ ». Năn nỉ, thưa bạn, vẫn là phương pháp cách khiến ý muốn kẻ khác theo ý muốn mình. Nhưng năn nỉ không phải là bí quyết vừa dẫn dụ vừa gieo tín nhiệm, uy quyền. Nó có thể mua chuộc người khác một thời gian ngắn thôi, dần dần những ý chí tự lập nghi kỵ tài đức của ta, cảm thấy ta yếu đuối, sau cùng ly cách ta...

Có thể bạn trưng những phương thế dẫn dụ khác như thôi miên, tiền bạc v.v... Nhưng thưa bạn, tôi không dám bảo những phương thế ấy không đưa bạn đến thành công chút

nào. Không. Ngoại trừ những quỉ kế, những mánh lới đê hèn giáng hạ nhân cách, có bí quyết nào khác thì bạn cứ việc dùng để xây dựng cuộc đời. Song ở đây tôi có ý giúp bạn thêm vài ý kiến. Bạn chịu khó suy nghĩ kỹ đôi bí quyết tôi chân thành tặng bạn dưới đây. Hi vọng chúng sẽ giúp bạn bớt thất bại trên đường đời và ngày mai của bạn sẽ có nhiều thay đổi tốt đẹp.

2. Muốn dẫn dụ người ta phải :

1) *Hiểu người.* – Không thể nào dẫn dụ ai được nếu ta không hiểu biết kẻ ấy. Muốn thu hút kẻ nào làm theo ý mình, bạn trước tiên nên giao thiệp cùng kẻ thân biết người ấy, hỏi về gia đình, nghề nghiệp, địa vị, tính tình của họ. Bạn tìm cách trực tiếp đàm luận với họ. Cũng khôn ngoan tìm biết các vấn đề họ ưa thích. Nhứt là nghiên cứu lý tưởng chi phối cuộc sống và những hành động hiện tại của họ. Chú ý coi họ có lý tưởng về chánh trị, tôn giáo, nghề nghiệp giống như của mình không. Họ đang khao khát cái gì. Điều ta muốn thông truyền cho họ, họ có thể thu nhận được không. Hay họ quen khao khát sống nếp sống lạc lõng, bập bềnh mà có khả năng làm nên việc cả. Họ đang chờ gieo lý tưởng cho họ. Mà muốn gieo thành công cần am hiểu sở thích. Không ai lấy mồi dừa câu thòi lòi hay lấy chuối câu cá lóc. Cần biết hai giống nầy ưa ăn mồi chi mới mong khỏi hoài công trong việc câu. Dẫn dụ người cũng như câu cá. Cần biết người ưa thích chi. Trả lời thèm khát của họ là dẫn dụ họ được phần nào rồi...

Trong việc tìm hiểu người thiết tưởng bạn nên có một bản đồ kê khai những vấn đề quan hệ cần tìm biết. Bạn có thể chú trọng về sức khỏe, lực học, tính tình, nghề nghiệp, địa vị,

gia đình, chủ nghĩa... Tùy nhu cầu của bạn, bạn sắp đặt câu chất vấn. Luôn nhớ ghi chú cẩn thận để việc tìm hiểu khỏi thiếu sót.

Ngoài chất vấn gián tiếp hoặc trực tiếp còn việc tối hệ nầy là quan sát. Bạn nên tỷ mỷ mà khôn ngoan quan sát người bạn muốn dẫn dụ. Đọc trên gương mặt, trong đôi mắt, ở nụ cười, nguyện vọng và tâm tình của họ.

2) *Thu tâm.* – Không ai thích theo kẻ họ ghét. Tôi cũng như bạn và kẻ bạn dẫn dụ không khác ta, tất cả đều mến thích kẻ làm đẹp lòng mình và nếu có thể được sẽ cộng tác với họ. Thu tâm có nhiều cách. Thành thật là một. Trong lúc giao tiếp tránh những cái liếc tỏ ra quỉ quái, những lời nói quá đón rào, mất tự nhiên ; đồng thời cũng diệt bài những tư tưởng láo xược biểu diễn sự mâu thuẫn giấu đầu lòi đuôi. Láo trong điều quan trọng không nên đã đành, mà cũng đừng có quát tạt nói gạt, dù nói gạt để mà chơi. Lúc xã giao dùng kiểu cách quá lẽ, hãy tự nhiên từ cách nói đến điệu bộ.

Ngoài việc chân thành còn việc quảng tâm rất thần hiệu để ta thu tâm, dẫn dụ. Ai cũng mến thích những tâm hồn quân tử, rộng rãi. Vậy bạn nên rộng tay trong việc xử dụng tiền bạc. Trong xử thế hằng ngày, tán dương đức tính người hơn là chấp nhứt lỗi lầm bằng óc vạch lá tìm sâu. Bón trĩn và tiểu nhân phải coi như thuốc độc của thu hút lòng người.

Sau quảng tâm là vui vẻ. Tôi tưởng ở đời không mấy ai muốn thích kẻ quạo quọ. Quạo quọ như rắn độc ai cũng lo xa tránh. Trái lại vui vẻ là mồi thu hút lòng người. Trong vui vẻ có cái gì sống, cái gì làm nẩy nở tâm hồn, nâng cao nhân

cách. Vui vẻ cũng là bùa mê con người, dù người rất chí khí : nó khiến con người khó khóa chặt cửa lòng mình lại, mà phải tung mở ra để giao tiếp. Bạn thí nghiệm đi. Gặp ai bạn có bộ mặt « mùa chay cả » thì kẻ ấy dù nhỏ yếu hơn bạn cũng, nếu không quạo quọ ra mặt cũng lợt lạt với bạn. Tâm lý cố hữu của con người là vậy. Trái lại gặp người khác nghiêm nghị, dù rất khó tính, có uy quyền hơn bạn thế nào, mà nếu bạn vui vẻ mỉm cười chào hỏi van xin điều gì thì sớm muộn họ cũng « xiêu lòng » hay nếu không làm thỏa mãn được ý muốn bạn, họ vẫn làm bạn hài lòng. Sao bạn không dùng bí quyết ấy để thu tâm và dẫn dụ kẻ khác. Trong lúc đàm thoại, bạn cũng rất mực chú ý gây thiện cảm. Khi nói bạn dùng cặp mắt hiền dịu, sâu sắc ngó ngay vào hai con ngươi của kẻ nghe. Câu nói được nói trong một giọng tuy cương quyết, phát biểu ý chí đanh thép, song có nhạc điệu êm ái, thu hút, lôi cuốn kẻ nghe. Điệu bộ hết sức uyển chuyển phát lộ chân thành tình ý của mình. Tránh như lao hủi giọng quát tháo, dáng bộ thô lỗ, cộc cằn.

3) *Thuyết phục.* – Riêng về các tư tưởng cần trình bày cho kẻ bạn muốn dẫn dụ, xin bạn quan tâm những cốt yếu nầy.

a) *Chú trọng quyền lợi kẻ* : Kẻ khác có ủng hộ ý kiến bạn, cộng tác với bạn hay không phần do bạn kính trọng quyền lợi của họ nhiều hay ít. Bạn dư biết rằng tính ích kỷ ai cũng có. Bất luận người nào đều tự nhiên quan tưởng quyền lợi của mình hơn của kẻ khác. Không ai dại dột gì đi phụng sự tôi và bạn mà không cầu vọng ích lợi gì. Biết vậy để thu hút người, ta chịu khó gợi cho họ thấy ý tưởng của ta bổ ích cho

đời họ, cho gia đình họ... Bạn cố gắng đặt họ làm vai trò chính trong việc thi hành ý tưởng của bạn. Tuy bạn đã am hiểu những việc mình sắp làm, bạn vẫn tự nhiên và thiệt tâm chất vấn họ, khêu gợi đường lối tư tưởng cho họ, khiến họ có đồng quan niệm với bạn và tán thành lần lần những điều bạn muốn ghi tạc vào tâm não họ. Nếu trong câu chuyện, người bạn muốn dẫn dụ chụp lấy vấn đề lý luận, phán đoán, sáng kiến... nhiều hơn bạn là bạn thấy ánh sáng thành công ló dạng rồi.

b) *Chuyển hướng tư-tưởng :* Trong quyển « Thuật Hùng Biện » vấn đề chuyển hướng tư tưởng tôi bàn khá dài. Ở đây bởi nó quan hệ đến việc thuyết phục, nên xin xét vài đại cương. Thưa bạn ! Thế nào trong lúc thương-thoại, tư tưởng của bạn cũng bị tư tưởng của kẻ khác động chạm có khi đập bẻ nữa. Không hề gì. Trước hết xin bạn đừng nóng. Để họ nói cho đã nư. Trong lúc nghe, bạn tự chủ, giữ nét mặt điềm đạm tự nhiên. Miệng mỉm cười và thỉnh thoảng điểm đôi tiếng tán thành trúng chỗ. Họ trình bày quan điểm xong, bạn toát yếu những ý chính rồi cùng họ thảo luận lại. Những gì thuận hệ thống tư tưởng bạn, thì bạn liệt kê ra trước. Bạn tự nhiên thành thực tán dương người bạn muốn dẫn dụ. Xin bạn để ý tán dương không có nghĩa là « môi mép », là nịnh bợ để người ta « khoái » mình. Mà làm một việc công bình phải làm và làm một việc đắc nhân tâm phát lộ nhân cách biết ở đời của ta.

Rồi đến những ý kiến chống nghịch bạn, tôi van xin bạn đừng bẻ gấp vội mà mạnh miệng bài xích. Có người không biết nói chuyện với mục đích gì, thấy ai nói chọi óc mình là

thải tưới vào mặt người ta những tiếng « Bậy, Trật, Ối... » hay những cái xì, cái trề, chỉ mua cười chuốt oán thôi. Người nghe dù quấy bực nào, cũng vì tự ái, nổi cáu, bực dọc trả đũa lại. Thế là um sùm... Thảo luận thất bại. Bạn đề phòng tai nạn ấy. Đừng đánh hỏng cả những tư tưởng của kẻ đàm luận cùng bạn mà bạn bất mãn. Bạn ôn tồn hỏi họ lý do cặn kẽ, tìm đủ tài liệu, hiểu đúng như ý họ muốn. Rồi căn cứ trên lập trường của họ, bạn chuyển hướng họ. Bí thuật cần phải dùng chẳng những áp dụng lối chất vấn ví vào rọ của Socrate, tam đoạn luận của Aristote... mà nhứt là quan tâm gây thiện cảm. Tôi muốn bạn vừa lý phục mà cũng vừa tâm phục. Bạn đừng quên con người là vật ưa lý lẽ song hay thi hành với tình cảm. Muốn người ngoan ngoãn nghe theo mình dùng lý trí mà nhớ đừng quên dùng êm dịu của quả tim.

Việc chuyển hướng tư tưởng có thể sánh như cây cầu. Nó nối liền tư tưởng kẻ khác với tư tưởng của bạn. Nó đưa đường dẫn lối cho họ có những tư tưởng mới do bạn « mạc khải » mà họ không hay, mà họ cảm thấy tự mình sáng kiến, phát minh...

c) *Thân mật :* Một bí quyết để thuyết phục đắc lực là thân mật. Muốn thân mật và thân mật thiệt với kẻ mình dẫn dụ, bạn nên thi hành câu nầy của một vĩ nhân vô tiền khoáng hậu dạy loài người nay non hai thế kỷ (Hãy yêu người như mình vậy). Và cũng chính Đấng ấy nói (miệng chỉ tiết lộ điều gì trào tràn trong tâm hồn). Bạn có lòng chân thành yêu mến kẻ bạn muốn thu hút, thì tự nhiên bạn tỏ ra thân mật với họ. Tôi nói điều đó để bài bác thân mật giả hiệu, được áp dụng bởi nhiều người như một miếng bùa đắc nhân tâm. Kỳ thực

kết quả nghịch ý họ muốn. Bởi lẽ là sau cùng người ta hiểu rõ thâm tâm họ không chân thành thân mật mà lòe đời bằng môi miếng, đường mật mặt ngoài. Riêng bạn, xin hãy phát lộ sự thân mật tuy không âu yếm, yếu đuối, song êm dịu, dễ thương, kích động tâm hồn kẻ nghe bạn. Sự thân mật ấy bù đắp lại bao nhiêu khuyết điểm của bạn cố hoặc vô tình hoặc hữu ý. Lúc nói chuyện, kiêu hãnh, to tiếng, trề môi, liếc mắt : tất cả đều gây ác cảm ở người đối thoại.

d) *Óc quân tử :* Không thể nào tránh khỏi lỗi lầm mà kẻ đàm luận với bạn gây ra cho bạn, lúc hai bên trao đổi ý kiến. Có khi vì nóng tính, họ nói cộc cằn cùng bạn. Muốn hạ bạn họ nói mỉa mai, gay cấn ; có thể cách vô tội họ nói những lý lẽ quấy mình nghe trặc họng. Trước những lỗi lầm ấy và những khuyết điểm có thể xảy ra, xin bạn vui lòng tha thứ. Tôi biết ai cũng có tính cộc, ai cũng thích trả đũa. Tôi và bạn, chúng ta không tránh khỏi những quái tính nầy. Song ta muốn dẫn dụ người thì phải tự chủ, nhẫn nhịn tiết kiệm sự tranh luận. Có nhiều người háo cãi quá, cho việc bắt bẻ lời lẽ kẻ khác, cãi vụn cãi vặt là giỏi, là thông minh. Họ quên rằng đó là những cái khôn dại, khôn không trúng mùa và đánh hỏng cái khôn cần thiết là biết dại, biết làm thinh để chinh phục người. Dĩ nhiên không phải ai nói gì ra ta cũng tán thành hết. Có những điều cần biện luận, đính chính để đem chân lý ra ánh sáng. Song ta hãy làm công việc nầy với tất cả nhã nhặn, dịu hiền, khôn ngoan.

e) *Những cái phải tránh :* Có những thuốc độc của thuyết phục mà bạn cũng như tôi phải tránh là khoe khoang, dạy đời, chỉ trích vô ích, nói nhiều, thổ lộ tâm sự... Những việc

nầy tôi đã bàn cùng bạn nhiều ở cuốn « Thuật sống dũng ». Ở đây chỉ nhắc lại ngụ ý ước muốn bạn đề phòng xa để việc dẫn dụ có kết quả mỹ mãn.

f) *Tư cách :* Bùa mê nhân tâm đã đành là lịch sự, hiền dịu, lời lẽ hợp lý, biết dung thứ mà còn là tư cách đường hoàng nữa. Tư cách đừng hiểu là kiểu cách mua chuộc điều lợi, tiếng khen. Chính tại bổn phận của ta là phải ăn ở xứng đáng nhân phẩm. Nhờ sự ăn ở xứng hợp nầy, ta được sự kính phục của dư luận người xung quanh. Niềm kính phục có tiếng vang, gây ở kẻ ta muốn dẫn dụ sự sùng mộ rất có lợi cho sự lôi cuốn họ về ta. Tư cách đường hoàng tôi hiểu ở đây là lời nói chậm rãi, rõ rệt âm điệu đoan trang. Không bao giờ để lọt ra cửa miệng tiếng nào bất nhã, quê mùa. Nét mặt trầm tĩnh, hoa nở. Dáng đi đứng ngay thẳng, nghiêm nghị mà không gò ép thới quá. Những cử chỉ bao giờ cũng diễn lộ một tâm hồn điềm đạm, bình yên rộng rãi, dễ thương.

Chúng ta nên nhớ rằng làm công việc dẫn dụ là ta làm lãnh tụ và làm lãnh tụ ta không có quyền có những thái độ chống tư cách như chưa đi là chạy, lính quýnh, nói không kịp thở, ngồi như nằm, ăn không nhai... Không ai kính phục được hạng người có những thái độ đáng thương hại ấy.

g) *Biết nghe :* Không cần nói thao thao bất tuyệt. Biết thinh lặng, nghe người cũng có thể thuyết phục người được. Nhiều kẻ đã lầm tưởng nói nhiều là người khác nghe và mến phục. Không ai không giàu tự ái. Ai cũng muốn đem mình ra ánh sáng, muốn bộc lộ ruột gan mình và thấy thú vị trong sự nói liên thanh. Muốn được người mến hãy can đảm tự chế, trả lời đòi hỏi ấy của người. Ngoài khi cần phải trình bày lý

tưởng, nên đặt những câu hỏi khích lệ người trả lời. Rồi ngồi lặng thinh nghe. Nghe với nghệ thuật diễn lộ tình ý mình xuyên qua điệu bộ, cử chỉ. Đôi mắt ngó ngay kẻ nói, thỉnh thoảng điểm nụ cười, hay gật đầu, ừ vâng... tỏ ra đồng ý... Thái độ ấy rất ích lợi cho sự dẫn dụ. Nó gây ở người niềm tín nhiệm thắm sâu nơi ta. Nó nối ta với họ bằng giây thiện cảm rắn chắc. Thế là ý muốn chinh phục người bằng đàm thoại của ta đã thành công rồi.

h) *Kiên chí :* Có thể gọi được kiên chí là đức tính xương sống của dẫn dụ. Là người ai cũng có ý riêng, ai cũng muốn kẻ khác theo ý mình hơn là mình theo ý thiên hạ. Dẫn dụ vì đó là việc không dễ. Nhưng khi muốn thu hút ai, gặp lãnh đạm, phản khán của họ, bạn nản chí sao ? Thiệt ra không phải ai ta cũng đeo đuổi chinh phục cho kỳ được vì ta cần chọn lựa giá trị về học vấn, tính tình có thể giúp ta thành đạt lý tưởng. Song có khi ta cũng phải tối cực dẻo dai để đeo đuổi việc dẫn dụ, dẫn dụ những đầu óc tuy khó thuyết phục mà về sau cọng lực với ta rất đắc lực. Nhờ kiên chí. Có kiên chí, ta coi rẻ sự lâu dài của thời gian, khinh thường những trở lực sinh ra bởi hoàn cảnh, bởi khó tính của kẻ tiếp xúc. Chính những người ta khó thu phục có tâm tưởng phản động ý kiến của ta, tỏ ra dè dặt lãnh đạm với ta buổi mới ngày đầu, phần nhiều là những người trung kiên nhứt đối với ta khi họ tự ý bắt tay hành sự với ta. Trái lại những kẻ bu lua, bu loa, nhẹ dạ, vui vẻ tỏ ra thiện cảm với ta ngay lúc mới gặp, là hạng người ta cần đề phòng. Bởi lẽ phần đông là thứ người tính tình hay lưu dịch. Họ có thể dễ dàng mở cửa lòng đón tiếp ta, thì cũng có thể đóng lại dễ dàng để « đá ngược » ta. Hạng

người nầy có thể gọi được nhiều như trấu trên đời. Bạn chắc đồng ý với tôi của gì kiếm cực thì của ấy thường quí. Người cũng vậy. Bạn muốn dẫn dụ ai hay một quần chúng bổ ích cho bạn trên con đường lý tưởng, bạn cần kiên chí tìm người xứng đáng, cố gắng chinh phục họ. Công lao của bạn có lỗ nhiều, nhưng sẽ có kết quả bù lại về sau.

Ngoài sự kiên chí dẫn dụ người bạn còn kiên chí bảo trì lý tưởng của bạn. Bạn là người đáng theo rồi người ta mới theo bạn. Đúng theo đây tôi hiểu nghĩa riêng là có lý tưởng cao cả, can đảm bảo tồn lý tưởng mình trên mọi trở lực. Đừng để nỗi khó khăn nầy, chướng ngại kia lung lạc ý định. Sự lung lạc có thể gây cảnh hoang tàn trên sự tín nhiệm của người bạn dẫn dụ. Trái lại nếu bạn là bực chí khí, người bạn thu hút sẽ dần dần tin phục bạn sâu sắc.

i) *Ám thị :* Tâm lý học thực nghiệm dạy cho ta biết con người dễ nhiễm cái gì cứ treo bẹo mãi trong đầu óc mình. Kể cả điều mình không thích nữa. Khoa học ấy cũng dạy cách chung con người ưa lý lẽ mà hành động theo dục tính hơn theo lý trí. Biết mấy nhược điểm nầy của con người, sao bạn không dùng ám thị để dẫn dụ. Bạn đừng quá ham dùng lý luận, trưng cầu điều phải của mình, bẻ lọi ý kiến kẻ khác. Lối chinh phục ấy để dành viết sách thì hay song áp dụng mãi ngoài trường đời, thất bại không ít. Bạn nên dùng thường bí quyết ám thị để thu hút người bạn muốn dẫn dụ. Bạn có thể dùng sách báo, truyền đơn, màn bạc, quảng cáo để nhồi nhét lý tưởng vào tận tiềm thức họ, nhồi nhét đến đỗi họ hết quan tưởng đến việc phán đoán mà phải « giựt gân » ám nhãn, và say lý tưởng của bạn. Lối nhồi sọ ấy khiến kẻ bị dẫn dụ hết

tự chủ một thời gian, bị bạn lôi cuốn và họ ngoan ngoãn vâng theo, có khi cách oái oăm là họ vâng theo chính những điều ban đầu họ nhiệt liệt phản đối.

j) *Quyền Biến : Ở* đây không hiểu quyền biến là làm những việc có sức thần thánh hay gian xảo dễ mê hoặc nhân tâm. Mà chỉ hiểu những kỳ công do tài đức của ta, những kỳ công đập mạnh vào tâm não kẻ bị dẫn dụ, khiến họ ngạc nhiên, ngưỡng mộ ta. Những đức tính cần có để quyền biến là sáng suốt, điềm tĩnh, tự tin. Sáng suốt để ta nhận định thiên thời, địa lợi, nhơn hòa hầu chủ trương công việc cho thành công. Điềm tĩnh giúp ta hành động thản nhiên. Khổng Minh yếu thế mà điềm đạm ngồi gải đầu ; gieo vào tâm não Tư Mã Ý và đội binh kiến cỏ của y niềm sợ lấm lét. Tự tin, ta mới đeo đuổi mưu cơ của mình đến cuối cùng. Tuy không vận dụng mãi thuật quyền biến vì làm thường người ta đề phòng và do đó ta bị thất bại, song hễ khi định quyền biến thì cố gây ở người luồng điện thôi miên bắt hồn và cương quyết chinh phục họ. Quyền biến thành công, bạn biết gây ở người bạn muốn dẫn dụ sức tín nhiệm mạnh mẽ. Họ hi vọng khi cộng tác với bạn họ sẽ « ké hùn » thành công và hạnh phúc. Ở đời ai không dụ lợi ? Ta hãy trả lời đòi hỏi tâm lý ấy bằng những kỳ công huyền biến, một thứ bí quyết dẫn dụ người rất đắc lực.

k) *Đức dịu hiền :* Sô Kỵ muốn chỉnh phong vua Tề Uy Vương là một đế vương trụy lạc, cẩu thả việc triều chính. Mà làm sao chỉnh phong bây giờ. Cho chúng ta thì chúng ta đi ngay vào Vương triều và làm thầy đời... Được ! Nhưng đứt đầu có lẽ. Tề Uy Vương là một ông vua giết người như giết

kiến mà Sô Kỵ không dại như chúng ta. Ông đánh bùa tâm lý nầy là ôm tỳ bà gãy, khiến vua mê ly âm nhạc. Vua ra lệnh triệu thỉnh Sô Kỵ vào đền mà giúp vui. Sô Kỵ vừa phải đờn vừa phải bàn quốc sự, thỉnh thoảng khuyên vua điều phải lẽ hay. Tề Uy Vương mến phục Sô Kỵ, nghe lời sửa đổi lề lối trị dân. Đối với người bạn dẫn dụ, bạn cần dùng « nước ngọt » trước. Mà nhớ phải thành tâm.

3. Tới đây bạn đã biết sơ qua vài bí quyết dẫn dụ người. Bạn đem áp dụng vào thực tế thử coi. Hi vọng bạn thành công. Ngần ấy bí quyết không phải toàn là những miếng bùa thần dùng luôn có kết quả tốt đẹp. Ta phải biết tùy người, tùy lúc, tùy nơi áp dụng. Song tất cả đều là những phương thế khả dĩ giúp kiếm người cộng tác. Trên trường đời sống động cô lập không bổ ích cho lý tưởng. Ta cần có sự hộ tiếp của kẻ đồng tâm chí. Có khi phải nhờ kẻ khác thi hành những gì ta không thể làm được nữa. Mà làm sao cho được thu hút người khác thi hành ý ta muốn ? Sai bảo họ như thầy giáo sai học trò hay như chủ sai đầy tớ ư ? ít thành công lắm nếu không phải là luôn thất bại và gây hờn chuốc oán. Bạn cần làm sao vừa được kẻ khác ủng hộ hành động theo mình, vừa được họ mến phục, thế mới gọi là thành công thực thọ. Cho được vậy cần dẫn dụ với nghệ thuật mà những điều tôi bàn cùng bạn trên chỉ là vài « miếng nhà nghề ».

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : **« DẪN DỤ LÀ DÙNG LÝ TỤC VÀ TÂM TỤC RƯỚC LẤY NHỮNG TÂM HỒN TÀI ĐỨC ĐỂ MƯU THÀNH CÔNG VÀ HẠNH PHÚC.** »

CHƯƠNG XII : ÓC SÂU SẮC

« *Biết làm thinh hay hơn thinh lặng* ». **ANDRÉ ARNOUX**

1. Phát, cày, bừa, trục rồi hễ gieo, cấy. Trên con đường xâm chiếm bản lĩnh cho tâm hồn cái thế đầu tiên, có thể gọi là thế thủ, con người cần có là Trầm mặc. Ở đời có những cái kêu um sùm nói lên sức mạnh và người ta lắm lúc tưởng những kẻ ăn to nói lớn là anh hùng. Những quan niệm đó không đúng gì hết cho con người bản lĩnh. Nếu một lu nước mới múc cần yên tịnh, để trong thể nào thì nội tâm ta cũng cần trầm mặc để sáng suốt và cường dũng thế ấy. M.Zunden nói : « chỉ có thinh lặng phô bày những vực thẳm của đời sống. » Khi giao tiếp với xã hội, khi bị thúc phọc trong công việc hằng ngày, ta ít có cơ hội sống với ta. Ta không sống đời nội tâm của mình, không ngó nhìn tâm hồn mình để thấy ưu khuyết điểm của nó. Ta thường dùng một mớ công thức xã giao nào đó để sống theo một khía cạnh nào đó với thế giới bên ngoài tùy chức quờn, phận sự, quyền lợi, ái tình, ham danh v.v... Vì đã tạo một tập quán trong sự thèm khát sống với xã hội, nhiều người mang tật nghiền cảnh náo nhiệt, không chịu nổi khi phải sống cô quạnh. Có nhiều bà ở thành, lúc chồng cỡi ngựa sắt đến sở làm, lo tạt qua nhà hàng xóm nói chuyện cà kê dê ngỗng đến trưa. Thiếu gì ông vừa buông công việc bắt buộc vì phận sự thì tìm cho được bạn đi nhậu nhẹt, bàn chuyện phiếm. Dĩ nhiên là vật xã hội, con người phải đào luyện tinh thần hướng xã. Nhưng điều tôi muốn nói thói quen sống cảnh ồ ạt làm con người nghèo nàn đời sống nội tâm. Cho đặng có những tư tưởng sâu sắc những quyết

định đanh thép, điều kiện tiên khởi của tinh thần là tạo một trạng thái thanh bình để các tế bào của bộ óc hoạt động dễ dàng, để những cơ quan tâm linh vận dụng hết khả năng của mình. Điều kiện trầm mặc tuy tiêu cực đối với những kết quả nói trên nhưng lại là điều kiện tất yếu. Phi nó ra, trí tuệ có thể lu mờ, ý chí có thể suy nhược.

2. Những địch thủ của trầm mặc*.* Trước nhứt, bạn nên đề phòng những cảm xúc thới quá. Ở đây tôi hiểu cảm xúc theo nghĩa triết học, là tất cả những trạng thái tình cảm nổi dậy trong tâm hồn do những khích động nội tâm hay ngoại giới và nổi dậy tạm thời, bồng bột, lắm lúc mang màu sắc đam mê, dã man. Khi các cảm xúc kéo dài ngự trị tâm hồn, người ta gọi chúng là tình dục. Cảm xúc lắm lúc, một phần là con đẻ của bản năng, bản năng sinh tồn, hiếu mỹ, kiêu căng, hà tiện v.v... Trong người, không có lực lượng nào đáng khiếp bằng cảm xúc, nhứt là khi nó chuyển thành tính đam mê. Trong cuộc sống hằng ngày ta thường có nhiều cảm xúc dưới muôn ngàn hình thức khác nhau.

Bạn mến thích một người nào đó ngay buổi sơ giao với họ. Chưa thấu triệt tâm hồn họ ra sao ? Bạn chỉ thấy người ấy có mắt tóc mây óng đẹp, vừng trán cao cao đó, đôi mày cong dịu con tằm nằm, cặp mắt bồ câu mơ trong như nước hồ thu, làn da mặt mịn, đường môi hường nở, hàm răng cẩn ngọc, má núm đồng tiền, chiếc cằm chứa duyên, giọng nói như rót mật vào tai v.v... Căn cứ vào những yếu tố như vậy, bạn cảm thấy mến thích triệt để đối tượng yêu của mình. Bạn mơ. Bạn mong gặp. Bạn mê say tiếp chuyện, bạn tìm đủ thứ tặng phẩm để cung hiến. Đó ! Bạn mất quân bình nội tâm

rồi.

Trên bàn ăn, lỡ bữa đói quá, bạn múc vật nầy, gắp miếng nọ và bạn húp, bạn ăn lua láo. Chưa nhai, bạn nuốt, chưa nuốt bạn ăn thêm. Rồi bạn uống, uống xong, lựa thức ăn nữa. Đó ! Bạn đã làm nô lệ cho cảm xúc.

Nghe ai chê bạn là bất tài, có giọng hát mèo quàu, chử viết như cua chạy, lé, noi đả đót v.v...Bạn lo lắng hỏi phăng phăng tới coi ai nói và tại sao ? Rồi bạn đính chánh, có khi nói xấu lại giữ lại để giữ thể diện, để trả thù. Nữa ! Bạn bị cảm xúc ngự trị. Bạn nổi tam bành lên, chồm chồm trợn mắt, chành môi, ó ré rùm, xốc tới đánh một ai đó, đứa ở chẳng hạn, có khi vì vô ý nói lời bất lịch với bạn ; người cộng sự vì thất giáo vụt chạc xử đối thiếu cẩn thận với bạn, đụng tay bạn lỡ hư một việc gì, hay vấp đá chơn bạn, té vào người bạn. Rồi ! Bạn hành động theo nanh vuốt của cảm xúc rồi !

Đang dạy học một học sinh đứng dậy có thái độ vô lễ, hỏi hiểm hốc một vấn đề gì. Rủi quên hay không biết, bạn bất mãn, ó ré cả lớp, lên tay chơn, mạt sát học sinh và quơ đũa cả nắm, bạn bảo học sinh là lưu manh, mất dạy. Đấy cũng cảm xuất giựt giây cương bạn.

Một số trường hợp trên giúp bạn nhớ lại những lần làm nô lệ cho thần kinh của mình. Nếu bạn chịu khó suy nghĩ một chút, bạn thấy được sự xử trí sáng suốt trong các hoàn cảnh mà tôi lấy làm thí dụ.

Ái tình, tình tâm giao hay tình đồng nghiệp cũng vậy, thường chịu ảnh hưởng của bản năng. Nó mang hình thức tâm tình căn cứ trên xu hướng hay thị hiếu và những thứ nầy

ăn thua đến hoàn cảnh sinh hoạt, đẳng cấp, thời đại v.v... Bạn bỗng mến thích một ai đó. Có điều hay : là bạn gieo thiện cảm. Nhưng ngay buổi sơ ngộ mà cho ai cũng tốt hết, đủ khôn ngoan không ? Họ sống trước mắt mình với tất cả con người tâm lý thành thực của họ chưa ? Họ tử tế, dễ thương là tại bản tánh họ tốt hay vì họ khéo xã giao, dùng mọi xảo kế giao thiệp để « mù » mắt ta, hầu cầu lợi một gian. Biết chừng đâu cái bắt tay lần thứ ba với một người nói với ta bao nhiêu tật xấu của kẻ ấy được gọi khéo léo trong nếp áo quần cao tiền, trong điệu bộ niềm nở, trong gương mặt chiều đón, trong lời nói quyến rủ. Rất có thể thời gian, một lò trui đáng khiếp, mục khải cho bạn xuyên qua những cái nhìn âu yếm, những giọt lệ động trên bờ mi, những tiếng mật rót vào tay, tất cả những sự đểu cán giả dối, tất cả âm mưu, lạm dụng và lối dùng người, giao tiếp với người như ăn cam quăng vỏ. Mấy hồi những tâm hồn mà người ta không tiếc lời gọi là chó má, trở mặt với bạn, bạn sẽ chua chát có những phút trầm ngâm, nghiệm người đời, lắm lúc chỉ thương bạn khi bạn cho họ ăn no, khi bạn để họ lạm dụng. Và mấy câu thơ của một nhà thơ nào :

« Còn tiền còn bạc còn đệ tử
Hết tiền hết bạc hết ông tôi »

Sao nghe nó đúng gần như Kinh Thánh.

Rồi trên bàn ăn, thưa bạn, cứ chung mà nói, ai mà không có một phần tánh mê ăn. Duy có điều người nầy khác người kia là biết kiềm hảm thú tánh ưa ngon thôi. Sau lúc ăn hỗn độn, lua láo nếu suy nghĩ, ta thấy rằng vốn học về trí không ăn thua lắm để ăn uống trầm tĩnh. Đây phải nhờ đức lịch sự.

Mà nói đức lịch sự thì phải nghĩ ngay đến đức tự chủ nó giúp ta cầm cương thói ham ăn hay ăn lua láo. Chịu khó và cơm gọn gàng, nhai kỹ, thỉnh thoảng gát đũa, hay muỗng, nĩa xuống để « nghỉ » ăn một chút : tất cả mấy tác vi ấy, tạo cho ta một tư cách cao cả, nói lên nhân vị tính của ta, khi ta làm một công việc mà nếu cẩu thả, ta giống thú vật không ít.

Còn nói đến bị chỉ trích, thì có mấy ai trên trần không nghe lòng tự ái bị tổn thương ít nhiều, kể cả người già giặn trong lò chí dục. Mà nếu bất mãn, nổi cáo lên, buông lời chua chát trả đủa, thì trên đời có thằng ngu nào không biết làm. Chỉ có người biết dồn ép cảm xúc, kiêu căng, bình tĩnh kiểm điểm con người ngoại tâm và nội tâm của mình lại, mới là bậc bản lĩnh. Căn cứ vào một tư tưởng của một thánh hiền, bạn dư biết rằng mỗi lời chỉ trích buông ra về bất cứ ai, trong bất cứ trường hợp và nơi chốn nào, đều té vào một trong hai lầm lỗi : lỗi về đức công bình hay về đức bác ái. Lỗi công hình : nếu người bị chỉ trích không có làm hay nói điều ta tố cáo. Ta chỉ trích làm mất thanh danh của họ. Lỗi bác ái : nếu người bị chỉ trích có nói hay làm điều quấy, chắc họ đã bị bao nhiêu búa rìu dư luận. Lòng họ như bát đầy lệ sầu. Ta chỉ trích là nhỏ thêm một giọt chót cho chén lòng của họ trào tràn đau khổ thôi. Người lính ngáp ngáp trên chiến trường lãnh mũi súng tối hậu (coup de grâce) có thể biết ơn kẻ bắn, chớ người bị chỉ trích đã khổ mà bị chỉ trích thêm thường coi kẻ bôi lọ mình là quân thù. Đã hiểu tâm lý đó thì chắc bạn dư biết đâu là thái độ khôn ngoan phải có khi bị người đời chỉ trích. Trước nhứt, dù ưng hay oan, bạn nên tin vững lời chỉ trích của thiên hạ bao giờ cũng bổ ích cho bạn ở góc cạnh

nầy là nó nhắc cho ta phải sống thiện, sống gương mẫu, sống thành công. Nếu ta có làm quấy, lời chỉ trích cần thiết lắm. Nó giúp ta phục thiện. Đó là tôi chưa nói : « đáng », vì ta có lỗi mà ta lo sửa mình chứ. Còn bất mãn khi người ta chỉ trích đúng, thì bộ ta ngoan cố sao ? Như vậy còn đáng chỉ trích hơn nữa. Hay ta tự dối mình và dối người, nghĩa là quấy mà không chịu ai chỉ trích, và vẫn muốn dư luận cho mình là phải, là tốt. Giả chúng ta vô tội, trừ đôi trường hợp cần binh vực thanh danh, cách chúng ta nên noi gương thinh lặng của Chúa Giêsu, khi người bị quân thù tố cáo. Người phàm thì không dễ gì bằng Chúa rồi, nhưng ít ra ta cũng tự chủ, nhận rằng người đời là con mồi của lầm lạc, của sơn sát, của vội đoán, của thành kiến, của phe đảng, của nhẹ dạ. Một danh nhân nào chẳng đã nói một lời chê bất công là một lời khen che đậy. Lời ấy đúng là vàng ngọc. Theo tinh thần sách « Gương Chúa Giêsu », kẻ chê ta xấu, không làm ta xấu hơn, mà kẻ khen ta tốt, cũng không làm ta tốt hơn. Tinh thần câu ấy làm cho tôi có ý nghĩ nầy là khi nghe bất cứ lời chỉ trích nào ta hãy lo cho mình tốt thiệt, tốt từ trong tâm hồn rồi yên tâm. Tôi nghĩ nếu đúng là gỗ lim, thì dù có ai bôi lọ, trét bùn lúc hữu dụng đem rửa vẫn đắc dụng. Sợ e là lau sậy thì dù cho tô lụa chuốc hồng đến đâu, lau sậy vẫn hư và vô dụng. Nói vậy không phải chúng ta lì lợm với dư luận. Nhiều khi câu : « chó đâu có sủa lổ không » có giá trị của nó, ta phải tự kiểm thảo, tự tu, tự tiến. Nhưng không nên sống thờ dư luận quá. Phải phục tùng tiếng gọi của lương tâm. Sống theo lý tưởng và chương trình riêng biệt của mình. Tôi cũng không quên xin bạn khi bị chỉ trích nghĩ đến ích lợi của đức khiêm

tốn nghe người khinh rẻ mình mà mình nhẫn nhịn và tự nghĩ người cũng như mình đều là « nhân vô thập toàn » thì tâm hồn ta cao thượng biết mấy. Còn luật xã giao ? Luật nầy cũng dạy, nếu ta muốn gây thiện cảm để thành công, đừng quá tỷ mỷ khi giao tiếp với đời. Khéo léo cho thông qua những lời chỉ trích, thường có lợi hơn là trả đũa, kẻ nói xấu mình.

Sau khi một cái lu đựng vài ba chục sỏi bị quậy lên cặn, lóng cáu xuống rồi, người ta thấy được mỗi cục sỏi bao lớn và nằm theo chiều nào. Bạn có thể nói sau cơn lôi đình, con đẻ của nô lệ thần kinh, người ta thường thấy trong nhiều trường hợp ưa làm cho ra to tát chuyện tấm cám. Ta theo tính ác độc, buông lời chua chát trả thù kẻ lầm lỗi. Lời ta quát mắng thường không nhằm mục đích sửa lỗi mà chỉ là sự phát lộ của tánh nóng hay tật già hàm. Đôi khi ta quên lúc ai lầm lỗi ta làm thinh là cáo cho họ nhiều hơn là ó rầy. Cho kẻ ngoan cố thì không nói gì, còn cho kẻ mới lỡ lầm lần thứ nhứt, khi lầm lỡ xong, họ có tâm hồn bối rối, lo sợ, vẻ mặt tái ngắt, hoảng hốt, chớm chớp mắt như xin lòng nhân của bạn : ngần ấy sự kiện không đủ cảnh cáo họ sao, không đủ cho bạn tha lỗi của họ sao ? Tôi thấy lời mỉa mai, rầy mắng trong trường hợp nầy là thừa. Vả lại trong nhiều trường hợp, lời rầy la tuy phát xuất tự lòng thành thực, mà mang màu sắc mỉa mai, khinh người, buông ra cho kẻ dưới, cho cọng sự viên, kể cả cho kẻ ta làm ơn đủ điều, rất có thể gieo mầm oán loạn, ly gián hận thù thiên thu. Cái câu « nuôi ong tay áo » thường có nghĩa do lối xử thế nhỏ mọn, thấy không xa hơn lỗ mũi của mấy kẻ làm lớn kém sáng suốt.

Còn học sinh, nhứt là học sinh thời nầy, một số lớn phải chịu là mất dạy về tâm đức. Họ lười học, ham chơi, học nhảy lớp, trốn học, láo với phụ huynh lấy tiền tiêu hoang, gạt trường, phản bạn, coi thầy là một thứ người làm mướn tri thức, lớp học là chợ mua văn bán chữ. Tình sư đệ vô nghĩa đối với họ. Thầy dở bị họ « sửa lưng », « đả đảo ». Thầy đạo hạnh thì họ chê là gàn và hủ lậu. Thầy lỡ đi trễ, rủi bịnh, bị họ đòi giờ. Thầy nói trật một tiếng gì, liền bị họ rộ lên cười ngạo nghễ. Hậu sinh khả úy. Xin phép đức Khổng cho ban đổi « úy » ra « cụ ». Và lời ấy áp dụng cho một số không nhỏ học sinh thời nầy mà không cần sửa thêm chữ nào cả. Tuy biết căn bệnh ấy của học đường, nhưng thưa bạn, nếu là nhà giáo dục chân chính phải đối với học sinh bằng tâm hồn người cha. Người xưa quả có lý trong câu : « nhứt nhựt chi sư chung thân vi phụ. ». Học sinh dù thế nào đi nữa vẫn là hạng người để thụ giáo chớ không phải để ăn thua. Nhà giáo phải nhẫn nại dùng mọi bí quyết giáo dục uốn nắn tâm hồn họ. Vả lại trong học sinh đâu phải ai cũng xấu và ngay trong khối kẻ xấu có thể có kẻ xấu vì hoàn cảnh, xấu một thời gian, xấu nhưng vẫn còn dự bị tấm lòng để trở nên tốt. Nhà giáo nổi tam bành hò hét quơ đũa cả nắm, lấy lời cá nhân cảnh cáo đoàn thể học sinh, sợ e thường làm cho họ cảm thấy bị rầy oan nên coi thường các huấn từ. Có cái gì đẹp bằng thái độ lịch sự đầy tình sư đệ của một nhà giáo trước thái độ vô lễ của một học sinh lưu manh. Nói vậy không phải chủ trương dung túng những phần tử sâu mọt của học đường. Mà chỉ muốn nói ngoài lúc tối cần phải xử cứng thì vẫn phải cứng và dám cứng, nhà giáo nên có tư cách của

người tự chủ nhã nhặn, khoan hồng, quảng đại. Tôi biết có nhiều nhà giáo xử với vài học sinh cách tệ mạt, có khi láo xược, nói huyên hoang đủ thứ chuyện xàm láp, cơ hồ như tưởng rằng học sinh đều là ngu, đều dốt luôn. Họ quên mất rằng trong lớp nào cũng có đầu óc sáng suốt. Chúng không nói ra lời phản đối đâu có nghĩa là chúng ngu. Rồi chúng đâu có con nít hoài. Chúng sẽ lớn lên, về già, hồi tưởng lại những gì mình đã nghe dưới hiên học đường. Chừng ấy học phí, lương bổng có lẽ ta xài hết, còn mấy lời nói bậy, mấy thái độ gai mắt năm xưa có thể chưa phai mờ trong ký ức « học sinh ». Tôi biết học sinh thì đa số, dễ gạt. Nhiều nhà giáo bất tài, vô đức nhưng khéo dụ dỗ, vô lớp thuyết « tam quốc », nói tiếu lâm, thường tán hưu tán vượn chuyện tình tứ, lựa những đoạn văn, thơ trữ tình kiểu của Từ Trẩm Á, Xuân-Diệu để giảng con gà con kê thì được lắm học sinh thích. Song như tôi đã nói, sau cùng chúng lớn lên, khinh rẻ nhà giáo, bất mãn vì những lỗ trống của nền giáo dục của mình.

Tóm tắt, ngần ấy chứng minh về tính cảm xúc đã cho bạn nhận thấy tay thù gần như số một của bản lĩnh là cảm xúc quá độ. Lá bùa trị chứng ấy nhứt định là Trầm mặc, là dùng mảnh lực của ý chí kiềm hảm thần kinh lại và xử sự đúng tinh thần của mà người dân Việt thường nói : « Chuyện đâu còn có đó. »

3. Một địch thủ nữa của bản lĩnh là óc mơ mộng. Tôi không nói những hạng người có căn tạng mơ mộng, ưu sống cuộc đời viễn vong từ thời ấu trĩ đến buổi lão thành. Những hạng người nầy dĩ nhiên lúc nào cũng cần ý chí để trấn áp tập quán ảo tưởng. Riêng đây, tôi muốn bàn tật thỉnh thoảng

thả hồn trong những mơ ước khó bề thực hiện. Đang thi thành phận sự, ta đưa mắt nhìn phương trời xa xăm, mong trúng số, ước ô tô, nhà lầu, cuộc đời ấm êm. Thời xuân trẻ phải là thời học tập, ta để mất bao nhiêu giây phút xây những giấc mơ xanh trong tình ái nhảm nhí, căn cứ trên tình cảm lửa rơm, non kinh nghiệm. Lãnh một chức vụ, đáng lẽ phải tập trung thêm tinh thần để công việc được nhiều năng xuất, ta chia lòng chia trí, hết để xao xuyến vào những chi tiết tầm thường, rồi làm việc nầy ba miếng, việc kia ba miếng, rút cuộc, không việc nào hoàn bị cả. Trong đời sống xã hội, làm nô lệ cho óc mơ mộng ta cứ ước muốn cuộc đời lý tưởng, ở đâu cũng đều làm ta vừa ý, người nào cũng là đối tượng của thiện cảm của ta. Nhưng căn cứ vào kinh nghiệm, huy chương nào cũng có bề trái của nó, bạn thấy xã hội nào cũng có kẻ tốt người xấu và bước đường đời của ta đâu phải luôn gặp những gạch hoa. Muốn sống cuộc sống thực tế, phải nhận những ưu cùng khuyết điểm của nó. Chưa vật lộn với đời ta khờ dại bắt nó tốt đẹp như trí mình tưởng, khi gặp những thất bại ta xao xuyến, bất mãn, bi quan. Trong cuốn « La discipline personnelle – kỷ luật cá nhân » Jean de Courberive có dẫn danh ngôn nầy của bác sĩ Gustave le Bon : « Tạo hóa luôn bắt buộc ở vạn vật lưỡng đạo luận uy hùng nầy : là thích nghi hay tiêu diệt ». Quả thực là chân lý. Cá nhân là con vật hướng xã, không ai được quyền sống kiểu của một Lỗ Binh Sơn hay của một An-Tiêm mà phải chung dung với cuộc đời, len lỏi trong hông nách xã hội, ăn khớp với thế nhân. Ai muốn tạo kiếp sống hạnh phúc nghĩa là có tâm hồn an lạc trong thanh bình, sống thành công trong công ăn

việc làm, trong đại nghiệp, nhứt định phải thích nghi với hoàn cảnh thời đại mình sống. Khum đầu xuống bất mãn, bi quan : đời sẽ là sủng lệ thiên thu và rơi xuống sa lầy thất bại.

Bí quyết để có óc thực tế, chiến thắng những mộng viển vông không gì hay hơn là trầm mặc. Tạo cho lòng mình một sa mạc. Vẫn cẩn thận với cuộc đời, vẫn tin tin phòng phòng với bất cứ ai ta giao tiếp ; nhưng luôn lạc quan yêu đời, lấy óc thực tế vật lộn với cuộc sống và tạo giá trị cho đời mình.

4. Tôi thấy một địch quân nữa của người bản lĩnh là tham vọng quá lố. Vẫn biết là người ai không sống bằng hi vọng. Ngày nào một ai thấy đời mình hết biên giới thì cuộc sống của họ xuống dốc. Sớm muộn họ cũng hỏng kiếp sống. Đời ta sẽ đăm bông, ta sẽ chịu đựng nổi những bề trái của thế cuộc, nhoi lên giữa hố lầy khổ cực để « nếu không làm một ngôi sao trên trời, thì ít ra làm một chiếc đèn trong nhà » cho gia đình, quốc gia, nhân loại, khi đời ta còn một lần trên trời. Vậy tôi nhận hy vọng đóng vai trò phần nào tất yếu trong động cơ sống đắc lực của con người. Song hy vọng không có nghĩa là tham vọng quá lố. Chữ tham vọng tôi hiểu theo nghĩa của sách « Gương Chúa Giêsu » thứ thèm khát của cải, chức quờn, nhan sắc, vui vẻ, phồn hoa, tất cả tạo cho tâm hồn sự náo động triền miên. Nó khiến ta bồi hồi « đứng không vững đứng, ngồi không vững ngồi ». Nếu chịu khó quan sát xã hội một chút, chắc bạn nhận thấy trong khối người xung quanh bạn ai giàu tham vọng, người ấy có sắc diện giớn giác, đôi khi hốt hoảng phong độ quấn quít. Lo âu, thảm sầu hiện lộ trong khóe mắt, trên trán nhăng của họ. Nếu tôi không lầm, thì hình câu « càng cao vọng càng nhiều khổ » có nghĩa thâm

thúy. Người không ngự trị được những tham vọng không cương của mình hay đi kiện cáo kẻ khác, hay thắc mắc với người dưới, rắc rối với kẻ trên. Mà bởi xử đối với tha nhân như vậy, đời họ cũng không ít bê bối vì vướng vòng pháp lý, vì bị thiên hạ phá rối lung tung.

Liều thuốc linh nghiệm nhứt để trị chứng tham vọng quá lố vẫn là trầm mặc. Đã hơn một lần tôi nói ta phải có một lý tưởng hiểu theo ý lực của Chân Thiện, Mỹ, Phúc xô đẩy ta hoạt động. Mà muốn cho lý tưởng thực hiện phải có chương trình, phải nỗ lực, phải hoạt động. Và cứ tin rằng hễ có lý tưởng, có phương pháp tốt, luôn nỗ lực, thì sớm muộn cũng có kết quả tốt. Thánh Kinh khuyên « ai gieo trong than khóc sẽ gặt trong vui cười ». Một khi phụng sự lý tưởng rồi thì không cần bôn chôn, xao xuyến, lo âu, bối rối. Những nỗi niềm nầy chỉ làm ta hao tổn dũng lực của ý chí. Nói vậy không có nghĩa là không biết tiên kiến công việc, phòng xa để tránh họa gần. Vẫn khôn ngoan thản nhiên, trầm mặc. Nếu biển yên lặng gây cho khách du ngoạn cảm giác oai nghiêm, bao la đáng sợ hơn lúc cuồng phong, vũ bảo thế nào, thì gương mặt người có lý tưởng, ở kẻ xung quanh mình, tăng gia uy tín cho lời nói, hành vi mình thế ấy.

5. Thái độ vút vắt, liếng xáo của diện tướng cũng là thù địch của bản lĩnh. Nhiều lúc vô lý ta ngó qua ngó lại nhăn trán, nhiếu mày, trợn mắt, trề môi, hất hàm, rùn vai, quơ tay, múa chõ, đá đạp. Đang đi bỗng chạy. Đang đứng vụt ngồi. Thật là rối rít. Hãy cho thần kinh một giây cương. Cố gắng ý thức những cử chỉ của mình. Bớt dần những thái độ dư thừa, làm cho diện tướng mất trầm tĩnh, huyền bí cần

thiết cho sự ảnh hưởng lúc xã giao. Trong cuốn « Đức tự chủ » Raymond de Saint Laurent nêu gương một triết gia nọ đi đâu cũng cần một giây xích nhỏ có một trăm vòng. Ông không bao giờ rời giây xích ấy. Ai có hỏi sao ông cầm nó luôn, ông vui vẻ trả lời : « nó là cái hãm, tôi dùng để chế ngự tôi ». Tôi quen thân một giáo sư nọ, tánh tình hiền hậu, lúc nào cũng đeo trong cổ một xâu chuỗi. Có lần tôi hỏi sao đeo chi, ông hiền hậu, ngả đầu, vui vẻ từ từ nói « tôi đeo vòng chuỗi nầy để nhắc tôi sống nhẫn nhịn. » Không dám khuyên bạn mang xích, đeo chuỗi như quí vị nầy, nhưng bạn nên bắt chước họ ở chỗ sống kỹ đời sống. Căn cứ theo lời dạy của tác giả quyển « Maltrise de soi : Đức tự chủ » có lần tôi đã viết « mỗi lần bị cảm xúc tấn công bạn hãy lần tay bạn hai ba mươi lần rồi hễ nói. Đếm thầm trong trí những số và đếm ung dung, nghỉ khoảng giữa hai số chừng một giây. »

6. Một lỗ mội đáng khiếp của nguồn khí lực trong con người là chứng đa ngôn. Ta gọi đa ngôn là một chứng có ý xin bạn phân biệt tật già hàm với tài nói thao thao bất tuyệt của một diễn giả. Người đa ngôn hay nói, không lựa lời, sái mùa, sái chỗ dư thừa, lạt lẽo, vô duyên. Còn diễn giả cũng dùng nhiều lời nhưng có lý nói, nói đúng chỗ, đúng thời và nói điều có giá trị. Nếu chịu khó tĩnh tâm kiểm điểm lại những lời nói suốt ngày, phần đông nếu không phải là tất cả, ta thấy vô số tiếng thừa thãi. Chúng như giọt nước té vào đại dương, vô lý rớt bởm vô cái hư vô vĩ đại, không để lại một cái dư âm nào, ngoài sự chua chát trong tâm hồn, sự yếu đuối của ý chí, sự mất giờ, có thể mất thiện cảm, gây thù, gây nghi kỵ, khinh rẻ nữa. Đây là những lỗi lầm thông thường của

ba tấc lưỡi.

a) *Bàn tâm sự vô ích* : Ta hay gặp bất cứ ai, ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào, cũng hay đem chuyện lòng mình ra bàn dưới hình thức nầy hay hình thức khác. Làm việc trong vai trò hạ cấp, bị thượng cấp bạc đãi. Ta tìm bạn thân thổ lộ cang trường, nói rằng mình phải mình có lý, rằng thượng cấp hốp tốp, bất công, không biết lãnh đạo. Mà nói vậy có ai phân xử gì cho ta được đâu. Người nghe có thể vì nhẹ dạ, trống miệng thuật lại thêm mắm dặm muối, gieo hiểu lầm, khiến bề trên có ác cảm với ta. Ta hy vọng bề trên tìm hiểu ta không ? Đề phòng tánh tự nhiên nhẹ dạ, dễ tin của con người. Học cao, chức quờn, giàu có không ăn thua gì lắm đến tánh dè dặt. Cũng đề phòng cái câu : « Chó đâu có sủa lỗ không » ảnh hưởng đại đa số loài người. Khi bị nộp về lời nói như vậy, nếu không bị ghét cũng e sợ bị có những ấn tượng hay thành kiến không đẹp. Mà như thế là lời than tiếc của ta có thể gây họa rồi.

Bạn có lý tưởng, có bản lĩnh, nỗ lực thực hiện một chương trình văn hóa hay đạo đức nào đó. Bạn bị kẻ có quyền thế đồng bạn hạ cấp công kích. Bạn cự nự với bất cứ ai đến tìm hiểu bạn. Bạn trình bày các lý do xô đẩy bạn nói lời nầy, có thái độ kia, làm công việc nọ. Tôi không cần kể cho bạn nghe hằng lố thính giả với hằng lố ác tâm khác, tôi chỉ xin bạn để ý đến thứ người nghe nầy, thứ người mà tôi có dịp biết được. Tôi xin phép thuật y con người tâm lý sống và cá biệt của họ. Họ cá biệt mà có trên trần gian, với tư thái con người tin mình đầy đủ về mọi phương diện, nhứt là về đường đạo đức khôn ngoan. Tất cả trong họ là dạy đời và dạy đời. Lắm lúc

dạy cách trâng tráo nữa. Người ta cảm thấy ở họ tính kiêu căng mang màu sắc đạo đức, biến thành một chứng kỳ dị đến không còn biết nhục nhã, ngượng nghịu gì cả. Họ không chịu tìm hiểu bạn mà cũng không cho bạn yêu cầu họ tìm biểu bạn. Họ gạt hết những lý do của bạn, cho bạn là vô lý, là quấy. Bạn thành thực nói phải, nói quấy à ? Họ cho bạn vì khờ dại mà nói. Họ bảo bạn là nông nổi, là không như họ để làm như thế nọ như thế kia. Họ mê tin ở một lý tưởng hay một uy quyền nào đó và đầu óc họ có sẵn một khuôn tư tưởng, một mảnh gương ước vọng. Họ bắt tư tưởng, ước vọng của bạn phải lồng rọi vô khuôn ảnh ấy. Kỳ lắm ! Không cần đợi bạn bộc bạch can trường, họ kêu kiếm bạn, kích thích bạn phơi trải tâm hồn để rồi căn cứ nơi đó họ tỏ ra thương hại bạn, có thái độ lo lắng cho bạn. Nhưng bên trong họ nghi kỵ bạn, cho bạn trăm điều quấy, hành động nói năng nông nổi. Bạn mới hở môi minh oan điều gì, họ chụp lời, nói bằng giọng tiên tri, thầy bói là am hiểu hết mọi chuyện và thưa bạn, kết quả của lời tâm sự của bạn là gì, nếu không phải là con số rỗng với những niềm chua cay, oán hận.

Có rất nhiều người khi bàn tâm sự không có mục đích rõ rệt. Theo thế thường, khi « nói khó » cho kẻ khác nghe chuyện lòng là có ý tìm nguồn an ủi, muốn chứng minh rằng mình hữu lý, nhưng trong nhiều trường hợp, họ không biết kẻ nghe sẽ thỏa mãn họ về điều nào, mà họ cứ kể lể thao thao hết uất ức nầy đến nỗi niềm nọ. Oái oăm là lắm khi họ vui miệng vô tình tố cáo lỗi lầm của họ hay tấn công bạn thân hay người nhà của kẻ nghe họ.

Xét cho kỹ, hầu hết những cuộc phơi bày gan ruột đều tại

tinh thần yếu nhược. Không chịu đựng nổi trước sức tấn công vũ bão của dư luận, đầu hàng dưới sự rúc rỉa của đau khổ, khum đầu nô lệ sự tìm hiểu, ăn mày lời khen của kẻ trên người dưới, mất tự tin để tự cường hầu tự lập ! Tất cả đều là những nguyên nhân chánh của bạn tâm sự vô ích. Vẫn biết trong cuộc sống thường nhựt, đôi khi sự cởi mở gây sự tin cậy, nhưng ta phải cẩn thận lắm mới khỏi sa vào lưới bẫy của thày lay là chứng của tánh đa cảm, một thứ tánh nếu thiếu gọng kiềm của đức trầm mặc sẽ xô đẩy con người đến tật đa ngôn, tật « nói toạc móng heo » các chuyện tâm hồn, chuyện bí mật, chuyện không nên nói. Do đó có thể làm mất đức công bình, đức bác ái.

b) Một quái tánh nữa cũng làm hại đời sống nội tâm như chứng bàn tâm sự vô ích là chỉ trích. Óc phê bình theo tinh thần khoa học, nghĩa là biết ngạc nhiên, tìm nguyên nhân lý do, sự kiện, kết quả, thí nghiệm, chứng minh, chỉ tin điều gì mình có thể kiểm soát được v.v… óc đó đáng phục. Nhưng chỉ trích thì nhứt định ít khi đáng khen.

Ở đời có kẻ thận trọng mà cũng có kẻ ba chớp ba sáng. Tật vô ý, cẩu thả, vụt chạc của con người phải chịu lúc vô bờ bến, đến đổi bạn không dè. Nhiều khi chuyện không có gì hết, người ta dám nói ra như núi chuyển bụng. Người ta cũng dám trắng trợn chuyện có nói không chuyện không nói có. Biết bao nỗi bất thuận, chia tay, nghi kỵ, thù hiềm dưới bóng mặt trời, đều lo những ngọn lưỡi đòn xóc, thèo lẻo, thêm dưa thêm hành, chỉ trích vì ganh tị, vì ham lợi vì kiêu căng, vì nhẹ dạ, già hàm. Người bị công kích mất uy tín, mất thanh danh, hao của, tốn công, phí giờ, thua buồn bỏ nhiều công việc.

Bạn nghĩ sao về những lời chỉ trích ? Thành ra, thưa bạn, cứ chung mà nói, lời chỉ trích ít khi tránh khỏi gây tai hại. Có thấy thừa không, khi tôi xin bạn để ý phản ứng tâm lý oái oăm và chua chát của người nghe. Là khi ta chỉ trích ai, ta tạo cho gương mặt thái độ vút vác, ta nói như nước vỡ bờ, có khi láo hay nói lố nữa để kẻ nghe tin. Cho người nông nổi thì thôi. Chớ cho người có một chút vốn học thức, kinh nghiệm họ nghi kỵ ta và bắt đầu thủ, ngán ta ngay. Người ta suy luận rằng nếu bữa nay ta có thể chỉ trích người vắng mặt như vậy, thì mai kia mốt nọ, ta vẫn có thể chỉ trích họ. Ta chỉ trích kẻ khác nhiều khi có ý chứng minh rằng ta vô tội, mà ngay khi ta tưởng và muốn kẻ khác tin mình vô tội, là ta đã ít ra phạm tội nói xấu thiên hạ rồi.

c) Rồi chắc bạn dư biết có những ngọn lưỡi nọc rắn, chuyên môn gieo hoang mang, chán nản, bi quan. Bạn hăng say đóng góp công tác, mà thấy tư lợi mỏng manh, thấy hao công tốn của ; hy sinh đã không ai nhận thấy, khen thưởng lại bị ganh tỵ, hiểu lầm. Bạn gặp họ. Họ vạch cho bạn thấy những điểm đen đó. Đánh lạc bạn khỏi lý tưởng, họ tạo cho bạn tinh thần chán nản. Bạn bắt đầu tiêu cực hoạt động. Nhiều tâm hồn thân thiết nhau, đang vựa cật đấu lưng làm những việc bổ ích cho đời, bị nọc rắn của ngọn lưỡi họ mà ly gián, thù địch nhau. Lắm khi lời chỉ trích không do ác tâm, mà chỉ lo nhẹ dạ song vẫn gây tai họa không nhỏ. Tôi đã biết hoàn cảnh bi đát của một người. Một tuổi xuân nọ đang thẳng tiến trên con đường lý tưởng. Vì thiện chí, vì tinh thần đại cuộc, vì muốn tranh đấu cách thực và hiệu lực cho lý tưởng, tuổi xuân ấy tạo nhiều công trình văn hóa khả quan.

Nhưng một số đồng nghiệp, một số thượng cấp, cứ cắt nghĩa xấu thiện ý, thi đua nhau vạch lá tìm sâu, dùng đủ hình thức để xuyên tạc, chỉ trích, nhận danh tiếng xuống đất đen. Kết quả là cuộc đời của anh bị một thời bôi lọ, khinh rẽ trong cô đơn, thất bại, bi quan, sầu thảm. Tôi thấy người ta xử với anh nên không bàn đức bác ái, thì ít ra bằng đức công bình chớ. Bao nhiêu lời nói hoặc vì ác tâm thù hại, hoặc vì nhẹ dạ thày lay, hoặc vì muốn khoe tài thông hiểu, trống miệng : tất cả gây vô cùng tai hại trong không biết bao nhiêu cuộc đời. Bây giờ bình tĩnh xét tâm lý của sự làm thinh và sự nói ta thấy coi cái nào có lợi hơn.

7. Càng thinh lặng, tâm hồn càng dũng. Có dũng trong tâm hồn con người mới dũng trên gương mặt, trong điệu bộ và ngôn phong. Trong cái dũng, con đẻ của thinh lặng, không có cái thô bạo. Mà sáng lên bởi những nét êm dịu, khả ái vì thanh cao, siêu thoát. Có khi nào bạn nghĩ đến thinh lặng vĩ đại của cảnh trời bao la, lồng lộng trên đầu ta không ? Khi loài người tội lỗi, khi có ai chưởi bới trời, trời trả lời bằng cái làm thinh cảnh cáo : bạn có nghe khiếp không ? Đạo Thiên Chúa dạy rằng đến tận thế Thượng Đế mới thưởng phạt con người. Sự thinh lặng nhờ đợi của Thượng Đế làm tôi rùn rợn quá. Nói theo tinh thần thần-học, thinh lặng là bí quyết của những tâm hồn sâu sắc giao cảm với thế giới thần linh. Trong thinh lặng, Thánh linh hoạt động nơi tâm hồn thánh. Trong thinh lặng, các thánh nhân nếm nguồn khoái lạc khó tả do cảnh thanh bình, yêu mến, vậy trông Thượng Đế. Điều tôi viết đây chắc có bạn không quan tâm lắm, không quan tâm chắc tại vì tôi có ngòi bút vụng về mà không làm nổi bật

được nó. Phước thay những cõi lòng biết thinh lặng, trầm mình trong khối thinh lặng của vũ trụ. Hởi Thinh lặng ! Ngươi cao cả quá, chính Tạo Hóa đã dùng ngươi mà tạo sự sống, tạo sự chết. Có ai nghĩ đến ngươi mà không kính sợ không ? Thưa bạn, nhiều người tiếp chuyện với ta ít nói, thường làm thinh, cười, ngó ta, rờ rẩm đồ vật nào đó, lóng tai nghe ta nói, không lo thuyết phục ta, mà ta phục, ta mến và thấy thích gặp họ, sống gần gũi họ. Trái lại có nhiều như nước thứ người gặp ta, nói đủ thứ chuyện, tìm đủ mánh lới dẫn dụ ta, hỏi ta tía lia, vuốt đuôi câu chuyện ta, ừ dạ liên miệng và dù kẻ ấy khéo môi mép thể nào sự giả dối ở đâu từ bụng dạ họ chui ra trên khóe mắt, trong nụ cười, trong cử chỉ làm bạn bớt tin lời họ, mặc dầu họ cứ nhấn mạnh rằng họ nói thật, làm bạn dần dần chán họ xa họ và mỗi lần giao tiếp với họ bạn có cảm tưởng như là ngục hình. Những tâm hồn non nớt, nông cạn không thấu nỗi góc cạnh tâm lý nầy. Họ tưởng đâu càng đa ngôn càng bảo người ta mến mình, là mình được thích. Họ không dè trong khi họ tốn bao hơi phổi để gây oán ghét, thì người trầm mặc chỉ thinh lặng thôi đã xâm chiếm tâm hồn kẻ gần gũi.

Nhiều khi ta già hàm, đem những bí mật gieo rắc trong câu chuyện nói chỉ vì ta non tinh thần, tìm kiếm cho tâm hồn được vơi nhẹ. Ta căn dặn kẻ nghe giữ một mình họ biết. Nhưng lòng ta kia mà còn tự nộp. Ta kia mà còn không giữ được cõi lòng mình, thì tại sao ta tin kẻ nghe ta cẩn ngôn, lo gìn giữ bí mật cho ta hơn. Phần đông con người đa ngôn mà. Người ta cũng thích nói về thiên hạ, nhất là tọc mạch bươi móc điều bí mật, chuyện lỗi lầm kẻ khác mà. Nhốt bí mật

trong lòng bạn mà bạn còn thấy ngột ngạt muốn thả ra huống hồ bạn đã gieo vào đầu lưỡi người nghe bạn. Nguy hiểm nhứt là kẻ ấy, vì lý do nào đó, không còn lạm dụng bạn nữa chẳng hạn, đã đổi bạn thành thù bạn. Bạn nói : « Tôi coi lựa toàn bạn thân để nói. » Trời ôi ! Thưa bạn, trên đời tôi được mấy Bão Thúc, còn bạn được mấy Bá Nha. Bạn liệu khỏi gặp những tên dụ lợi, môi mép, nông nổi xã giao qua đường không. Mấy lúc bị tố cáo mà thấy lời nói minh oan không cần lắm thì làm thinh là lá bùa thần diệu để gây tín phục. Có nhiều thứ lỗi khi ai bị cáo mà bạn ó lên chối, có thể bị thiên hạ nghi là đắc tội. Cứ chung nếu đúng là tâm hồn quân tử, nuôi một lý tưởng, sống theo một chương trình, chỉ nói làm điều gì đã già giặn suy nghĩ, thì cần gì sự quảng cáo của loài người. Những vĩ nhân, thánh nhân kia mà còn phần nhiều bị người đồng thời hiểu lầm, bắt bớ huống hồ bọn phàm như tôi và bạn. Một luật sắc cần tuân theo là luôn tự kiểm. Hãy coi lại lý tưởng của mình. Nung nấu người nhiệt huyết hoạt động. Lúc nào cũng sẵn sàng học hay chữa dở. Tin tưởng thành công sau cùng mà thời gian sẽ xây dựng cho ta. Thời gian thường giết chết nổi ái tình là thứ tình mạnh như vũ bão thì nó cũng có thể bắt miệng đời trở lưỡi như cờ trở gió để nhìn nhận giá trị của bạn. Vậy bạn cần hành thiện và cứ thinh lặng.

Trong cuốn « Pratique delavle », André Arnoux nói : « Bạn nói để tự khoe, để tăng giá trị sự tế nhị của bạn, thường bạn nhắm sự kiêu ngạo hơn là ích lợi ». Lời nầy có giá trị vàng ngọc. Trong quyển « Thuật nói chuyện », tôi đã nói rộng vấn đề nầy. Ở đây tôi chỉ xin bạn để ý cần nghiêm trang

cân đo lợi hại trong lời nói. Bộ lưỡi lắm lúc giống cái bản lề không con vít, nó lỏng xịch, ta muốn nói gì thì nói, nói rồi quên mất, vô tư, điềm tĩnh. Thành ra mỗi ngày ta đã không tiến bộ trong sự thuyết phục mà còn gây ác cảm. Tôi thấy vài nguyên tắc dưới đây phải giúp ta xử dụng ba tấc lưỡi.

1) Nếu liệu nói không hơn làm thinh thì làm thinh là thượng sách.

2) Trong công chuyện rán thinh lặng được chừng nào hay chừng nấy, miễn sự thinh lặng không tạo bầu khí nghi kỵ, tang ma, bất lợi cho sự thành công.

3) Vấn đề không phải là nói hay không nói, mà là thu phục lòng người, truyền cảm, truyền tinh, truyền ý. Mà đoạt các mục đích ấy đâu phải chỉ có nói. Một khi thấy nói vô hiệu, còn làm thinh có giá trị hơn, thì tại sao không làm thinh. Người ta thường không để ý ma lực của thinh lặng tưởng cho đặng chinh phục tâm hồn chỉ có nói và nói. Trong một đêm lịch sử nọ, bị môn đồ lớn nhứt là Phê-Rô nộp cách nhục nhã, Chúa Giêsu có nói gì, chỉ nhìn thôi mà đã cải hóa được Phê-rô, làm ông nầy cả đời hối hận, trở thành đại thánh.

4) Trong lãnh vực giáo dục tuổi trẻ, sự thinh lặng lắm lúc đắc lực hơn lời nói. Có nhiều lỗi của nhiều đứa trẻ cần lời cảnh cáo. Có nhiều lỗi của nhiều đầu xanh nam nữ hay người lớn không cần cảnh cáo gì cả. Thái độ thinh lặng của thượng cấp nói rất nhiều với kẻ dưới. Không ít tâm hồn tế nhị mặc dầu còn non nớt trên bước đường đời, lúc phạm lỗi xong, lòng họ tràn trề sự đau khổ vì hối tiếc. Lời chỉ trích của ta đối với họ giây phút ấy không cần, có khi dồn lòng tự ái đến chổ

chót, sinh ra những phản ứng không hay, nhứt là lúc lòng hối hận cũng đến chỗ lờn.

5) Giữa người đi và kẻ ở, sự thinh lặng tác động trên tâm hồn mạnh mẽ. Ai khéo làm thinh buổi chia tay sẽ gieo trong cung lòng kẻ mình yêu mến muôn nghìn buổi nhớ. Trên đường tình ái thinh lặng là bí quyết lòng dùng nói với lòng. Cái « Tình trong như đã mặt ngoài còn e » của Kim Kiều, cái « Hai bên cùng liếc hai lòng cùng ưa » của Từ và Kiều, đều là con đẻ của thinh lặng một phần lớn. Trong quyển « Đời Uyên Ương » có chỗ tôi viết : « Tình vợ chồng không phải là tình quảng cáo kiểu sơn đông bán thuốc rượu. Nó cần những phút thinh lặng để lớn mạnh từ chìu sâu đến chìu rộng. Từ bản chất, nó kỵ những lời nói đường mật môi mép ». Người ta yêu nhau bằng tâm hồn chứ không bằng tướng diện mà lòng chỉ sâu khi bình lặng.

6) Ngay khi muốn ca tụng ai, những lời « xông hương » đình đám nhiều lúc chỉ có giá trị xã giao, có thể làm cho người được khen đỏ mặt. Vài tiếng tán dương xác đáng với thái độ thinh lặng, một mặt đề cao giá trị kẻ ta khen, mặt khác làm cho họ không tưởng ta nịnh hót, thưa bạn, sẽ làm họ mến phục ta sâu thẳm.

7) Trước máy vi âm để diễn thuyết, thuyết giáo hay giảng bài những phút thinh lặng khéo dùng, sẽ gây uy tín đặc biệt cho lời nói. Nói thao thao bất tuyệt dù có tiếng to đầy ý hay lời đẹp đến đâu mà không biết nghỉ để gây chú ý, người nói khó bề thuyết phục thính giả. Riêng về ảnh hưởng của biện thuyết, không phải chỉ nói liên tục rồi chân lý được hấp thụ. Cần biết nhìn, biết làm thinh để gây chú ý để ý hay khắc

tạc tung tâm hồn người nghe.

Riêng về thuật nói, xin bạn đọc riêng những nguyên tắc tôi đã bàn trong quyển « Thuật hùng biện ». Ở đây bạn chỉ để ý mấy bí quyết gốc. Điều gì cần nói phải bằng cách gây ấn tượng trong bầu khí thinh lặng. Nói lải nhải, nặng nề chi tiết làm người nghe quên mất những cần thiết tranh cải những điều phụ thuộc rồi đánh lạc mục đích thuyết phục của bạn.

Không ai hiểu ta bằng ta và khi ta hiểu ta thì đừng hễ ta nói ai cũng dễ dàng hiểu ta. Bạch Cư Dị, Molière lúc sinh tiền còn nhờ người nhà nghe thơ văn của mình rồi mới có ý nghĩ phổ biến. Những ngòi bút bực thầy trong nhân loại mà còn vậy huống gì tôi và bạn. Dù có nói đến đâu ta cũng chưa chắc làm cho kẻ nghe ta thấu đáo ta. Cái câu « Suy bụng ta ra bụng người » đừng áp dụng thường trong câu chuyện. Muốn ra một lệnh, nhờ ai một việc gì ta nói sơ sịa ra dấu, nói lẹ lẹ, tắt tắt... rồi hỏi hiểu không, hiểu không, rồi thôi... Gặp những người vụt chạc, kẻ nông cạn không hiểu. Kết quả là ta tốn hơi phổi cách vô ích, mà thất bại, lỗi tại ai ? Tại người vô ý ? Có. Tại người bất tài, vô đức ? Cũng có. Mà nhứt định là tại ta thiếu kỹ lưỡng. Ta bị tánh vục chạc cầm cương, nên khi nói muốn nói nhanh. Mục đích của nói làm cho kẻ nghe hiểu, ta quên mất, và coi nói là giải thoát ý tưởng, tâm tình, nói cho xong chương trình nói, chớ không lưu ý sự truyền ý, truyền tình, truyền cảm.

Có thể bạn quên điều gì nhưng khi muốn nói bạn cố nhớ chỉ nói cho kẻ cần nghe, vào lúc phải nói, đúng nơi nên nói, và nói thì nói có văn chất, văn sắc, văn khí, văn vị, văn phong. Tôi muốn bạn hiểu văn chất là những ngôn từ gieo

chân, thiện, mỹ, phúc ; văn sắc là lớp áo từ hoa, ý hoa làm cho ý được thèm thuồng ; văn khí là hơi văn thu hút tâm hồn thính giả ; văn vị là những tình ý, những giọng điệu gây âm vang lâu bền trong cân não kẻ nghe ; văn phong là tư thái cao nhã, trí thức bộc lộ tâm hồn quí đẹp của người nói.

8. Trở lên là bàn về trầm mặc của lời nói. Chắc bạn hỏi tôi sự điềm tĩnh của gương mặt ? Sự điềm tĩnh nầy trọng hệ cho việc luyện thành người bản lĩnh. Có những gương mặt nói lên chí cang cường, lòng thanh thản, hồn vui tươi. Nhưng cũng có những sắc diện biểu lộ óc bạc nhược, tánh lóc chóc, niềm sầu thảm. Hãy lợi dụng ý chí để cản ngăn những thái độ bất ngờ, trên gương mặt. Những phùng mang, trợn mắt, nheo mày, nhíu mắt, trề môi, hất cằm v.v... nếu lạm dụng sẽ làm cho gương mặt liếng xáo, có cái vẻ mà tiếng thời đại gọi là « láo cá ». Những tác vi ấy về mặt tâm lý, khiến tâm hồn náo động, cuộc sống cạn hẹp, về đường xã giao, làm cho tha nhân ít kính phục nếu không khinh ra mặt. Hễ sắc diện nghiêm trang dọn đường và yểm trợ lời nói bao nhiêu, thì sắc diện khỉ khọt cũng phá hoại giá trị của nó bấy nhiêu. Còn những cử điệu của tay chân ? Đức điềm đạm trong tâm hồn cần những cử điệu trầm tĩnh của tay chơn như thân thể cần thực phẩm. Những năng lực tinh thần khó bề hoạt động khi nội tâm xao xuyến và nội tâm không dễ gì yên ổn, nếu ngũ quan luôn giao động. Điều nầy không khó hiểu lắm vì khi ngũ quan máy động, sự chú ý bị giảm năng lực. Mà chú ý không dồi dào thì các hoạt động tinh thần kém đắc lực. Hãy nghe André Arnoux nói chí lý : « Thinh lặng cần cho tâm hồn cũng như ánh sáng cần cho gương soi. » Dĩ nhiên không phải bất

cứ máy động nào của chân tay đều làm giảm khí lực của tâm hồn. Có thể nói trong một guồng máy, máy rồ thì xăng hao, đèn cháy uống dầu tốn tiền thì người hay múa máy cách vô ý thức và vô ích làm tâm hồn suy nhược. Nhưng khi để ý luyện chí, đặt cho ý chí một giây cương thì dù ở giữa chợ, dù phải làm một công việc náo động chơn tay, tâm hồn vẫn điềm tĩnh. Mà trong các trường hợp nầy kinh nghiệm tâm lý cho biết trở lực do huyên náo ngoại giới càng nhiều, ý thức cố gắng tự chủ nội tâm càng cao thì dũng khí càng dồi dào. Một cơ quan nên giữ cẩn thận nhứt là trong các ngũ quan là cặp mắt. Rủi mù mắt thì thôi miễn bàn. Nhưng thị quan lành mạnh, khi muốn tâm hồn trầm mặc, phải tránh sự ngó láo liêng. Đưa đà mắt ngó chậm chậm, ít chớp mắt, tinh thần dễ tập trung, bình yên để ngự trị trong tâm hồn. Trong khi gương mặt điềm đạm, phải lo kiềm hãm não tưởng tượng. Chế ngự nguyên nhân náo động hai mặt như vậy con người mới quả thực cường dũng.

9. Sau khi nghiên cứu sự hệ trọng cùng những hậu quả tốt đẹp của đức trầm mặc, ta thấy nó đích thị là chìa khóa của người Bản Lĩnh. Một mặt nó tập trung khí lực bằng cách chiến thắng những nguyên nhân gây náo động trong ta, mặt khác làm điều kiện cho các nhân đức lớn mạnh.

KHUÔN VÀNG THƯỚC NGỌC : « **TẠI SAO THƯỜNG HỄ GẶP RẮN NGƯỜI TA RƯỢT ĐẬP, CHỈ TẠI NÓ PHÁ HOẠI. HÃY PHỤC VỤ, SÁNG TÁC HƠN LÀ CHỈ TRÍCH, THỤ HƯỞNG.** »

Trong cuộc sống đối kỷ và đối tha, người ta thường té vào hai thái cực nầy. Là nếu không cứng cỏi đến cường bạo thì mềm mỏng đến bạc nhược. Cộc cằn một mặt tố cáo chất dã man của tâm hồn, mặt khác gây ác cảm. Do đó nội tâm thiếu tế nhị, công việc không được nhiều người hợp tác. Sống giữa xã hội mà như một Lỗ Bình Sơn trên hoang đão. Đời trở thành vô vị đúng như lời Thánh Kinh nói : Khốn nạn cho kẻ cô độc.

Còn tánh bạc nhược có thể gây thiện cảm. Nhưng tâm tình nầy xây dựng trên tình thương hại, để đi đến khinh bỉ, mất tín nhiệm. Nội tâm kẻ bạc nhược không siêu thoát vì thiếu những tâm tưởng cao thượng.

Cả hai thứ tánh nói trên đều là quân thù của người bản lĩnh. Người bản lĩnh chính tông là thứ người nói theo Lão Tử là « *nhu nhi bất nhược, cường nhi bất cương* ». Nội tâm của họ có lý tưởng riêng, có chương trình hoạt động đặc biệt, có lập trường dứt khoát ; nhưng ngoài diện xử đối với bất cứ mọi người mềm như chuối, len lỏi như nước. Nói tắt người bản lĩnh, lý tưởng của bạn, là người cứng mà không cộc, mềm mà không yếu.

HOÀNG-XUÂN-VIỆT

Loại Sách Học Làm Người

TRÌNH-BÀY NHỮNG LOẠI SÁCH GIÁ-TRỊ XỨNG ĐÁNG NẰM TRONG TỦ SÁCH GIA-ĐÌNH CỦA QUÝ NGÀI

1. Bắp thịt trước đã
2. Bí quyết làm cho đời vui tươi
3. Muốn học giỏi
4. Con đường hạnh-phúc
5. Sống vui
6. Người lịch sự
7. Tâm lý bạn trai
8. Tâm lý bạn gái
9. Thuật yêu đương
10. Cái dũng của thánh-nhân
11. Óc sáng suốt
12. Tôi tự học
13. Người con trai nên biết về vấn đề nam-nữ
14. Xã giao hằng ngày
15. Người chí-khí
16. Muốn nên người
17. Vợ chồng
18. Quẳng gánh lo đi và vui sống
19. Thuật tư-tưởng
20. Làm lại sức khỏe
21. Thuật nói chuyện
22. Một nghệ-thuật sống
23. Người con gái sắp lấy chồng nên biết
24. Đông-lai bác-nghị

25. Rèn nhân-cách
26. Thuật xử thế của người xưa
27. Tổ-chức gia đình
28. Hạnh phúc gia đình
29. Gương nghị lực
30. Làm bếp giỏi
31. Dạy con
32. Tôi có thể nói thẳng với anh
33. Thể dục phụ nữ
34. Túi khôn của loài người
35. Ái-tình và hôn nhân
36. Đức tự-chủ
37. Ngón thần để luyện tâm
38. Nghệ-thuật nói trước công chúng
39. Tinh thần tháo vác
40. Một nghệ thuật đọc sách báo
41. Đời sống lứa đôi
42. Huấn-luyện tình-cảm
43. Sống lạc quan
44. Trau dồi ý chí
45. Muốn thành công trên đường đời
46. Luyện trí nhớ
47. Tâm-lý ái tình
48. Đức điềm tĩnh
49. Sống đơn giản
50. Chiến thuật chiếm một chỗ làm
51. Tình bằng hữu
52. Bảy bước đến thành công

53. Tâm-lý quần-chúng
54. Biết người
55. Đời đang lên
56. Nghệ thuật làm đẹp cuộc đời
57. Giáo dục sinh lý trẻ em
58. Gương thành công
59. Thuật chỉ huy
60. Xã giao mới và các nghi lễ
61. Nghệ thuật làm vợ
62. Gia đình giáo dục
63. Người hữu dụng
64. Người phi thường

Thư từ, tiền bạc xin gửi về :
DAI NAM CO.
P. O. BOX 4279
GLENDALE, CA 91202 U.S.A.
Giá $5.50

Notes

[←1]
Marc-XIV – 60-62, XV. 4, 5.

[←2]
Marc-XIV – 60-62, XV. 4, 5.